

TỜ TRÌNH

Về việc trình hồ sơ Đề án sắp xếp tỉnh Khánh Hòa với tỉnh Ninh Thuận

Kính gửi: Chính phủ.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII;

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Căn cứ Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

Căn cứ Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp;

Căn cứ Kết luận số 150-KL/TW ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về hướng dẫn xây dựng phương án nhân sự cấp ủy cấp tỉnh thuộc diện hợp nhất, sáp nhập và cấp xã thành lập mới;

Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 47-KH/BCĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về kế hoạch thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính;

Căn cứ Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ



tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Quyết định số 1673-QĐ/TU, ngày 17/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Thuận thành lập Ban Chỉ đạo sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 17/4/2025 của Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy Khánh Hòa-Ninh Thuận về triển khai các công việc của Ban Chỉ đạo sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận;

Trên cơ sở quy định tại các văn bản của Trung ương, Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy Khánh Hòa-Ninh Thuận; UBND tỉnh Khánh Hòa đã phối hợp với UBND tỉnh Ninh Thuận chỉ đạo các Sở, ban, ngành và tổ chức có liên quan của 02 tỉnh phối hợp cung cấp số liệu, xây dựng nội dung gửi Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa (cơ quan Thường trực của Tỉnh chủ trì) hoàn thiện nội dung Đề án sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận (gọi tắt là Đề án). Đề án đã được tổ chức lấy ý kiến Nhân dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận; qua đó, Nhân dân của 02 tỉnh đồng thuận cao đối với việc sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận (tại Báo cáo số 136/BC-UBND ngày 28/4/2025 về tổng hợp kết quả tổ chức lấy ý kiến cử tri về Đề án sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận) đồng thời, tham mưu UBND tỉnh văn bản gửi Cổng thông tin điện tử Chính phủ theo quy định.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, ban, ngành có liên quan, UBND tỉnh Khánh Hòa hoàn thiện Đề án sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận theo mẫu quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 15/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025 và trình HĐND tỉnh về việc đề nghị cho ý kiến đối với chủ trương sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận tại Tờ trình số 4837/TTr-UBND ngày 24/4/2025.

Ngày 28/4/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VII, nhiệm kỳ 2021-2026, đã ban hành Nghị quyết số 32/NQ-HĐND về việc tán thành chủ trương sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận.

UBND tỉnh kính trình Chính phủ về Hồ sơ Đề án sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận với những nội dung cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;
- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII;

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết 26/NQ-TW, ngày 03/11/2022 về phát triển KT-XH vùng Bắc trung bộ và Duyên hải Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Kết luận số 137-KL/TW ngày 29/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

- Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

- Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

- Quyết định 376/QĐ-TTg, ngày 04/5/2024 về phê duyệt Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; theo đó, chủ trương sáp nhập tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa (đã được quy hoạch đến năm 2030 trở thành thành phố trực thuộc Trung ương) thành 01 tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Khánh Hòa, trung tâm hành chính - chính trị đặt tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa hiện nay.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP TỈNH KHÁNH HÒA VÀ TỈNH NINH THUẬN

Việc sáp nhập hai địa phương liền kề có điều kiện tương đồng sẽ tạo thuận lợi cho việc tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm đầu mối trung gian, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Đồng thời mở rộng không gian phát triển, tạo điều kiện để bố trí, sắp xếp, sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, phù hợp với yêu cầu phát triển.

Trong bối cảnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCHN), xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam và hội nhập quốc tế sâu rộng cần thiết phải mở rộng và đảm bảo tính thống nhất về không gian địa lý, sự liên thông các nguồn lực, bố trí và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực phát triển của đất nước. Việc xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực,

hiệu quả với sự tham gia của nhiều chủ thể dựa trên nền tảng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đã và đang làm thay đổi vai trò quản lý của các cấp chính quyền địa phương. Hệ thống hạ tầng giao thông, hạ tầng công nghệ thông tin ngày càng phát triển, tạo khả năng kết nối hiệu quả giữa chính quyền và người dân, cộng đồng doanh nghiệp, khoảng cách không gian giữa chính quyền và người dân, doanh nghiệp không còn nhiều ý nghĩa về địa lý và ranh giới địa giới giữa các ĐVHC. Vì vậy, tổ chức hợp lý, hướng đến ổn định lâu dài của ĐVHC các cấp có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương, phát huy được những tiềm năng, lợi thế của mỗi địa phương, vùng nói riêng và của cả nước nói chung.

2. Về phát triển kinh tế – xã hội và liên kết vùng

Tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa đều nằm trong vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, có vị trí liền kề, có chung đặc điểm về khí hậu, địa hình và cơ cấu kinh tế. Việc sáp nhập sẽ tạo ra một không gian phát triển liên thông, đồng bộ về hạ tầng giao thông, logistics, đô thị và công nghiệp – năng lượng – du lịch.

Tăng cường năng lực cạnh tranh của địa phương trên bản đồ đầu tư trong nước và quốc tế, đặc biệt trong bối cảnh cần hình thành các vùng động lực, cực tăng trưởng mới theo tinh thần Quy hoạch tổng thể quốc gia.

Tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa thuộc khu vực vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ, Việt Nam. Tỉnh Ninh Thuận tiếp giáp liền kề với tỉnh Khánh Hòa về phía Bắc. Cả hai tỉnh kết nối với nhau qua quốc lộ 1A, cao tốc Bắc - Nam, các tỉnh lộ và các tuyến giao thông huyết mạch khác kết nối với nhau ở phía đông và phía tây tỉnh... tạo nên liên kết vùng mạnh mẽ, phát triển kinh tế theo không gian đa chiều, đa dạng hóa ngành, lĩnh vực. Nhân dân hai tỉnh bao đời sinh sống hòa thuận, giao lưu, đoàn kết; nhất là, cộng đồng người Chăm, Raglai đang sinh sống ở cả hai tỉnh hiện nay đã tạo nên nét đẹp văn hóa đặc trưng, đa dạng bản sắc dân tộc. Tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa có dấu ấn văn hóa Chăm Pa rất rõ nét. Các di tích như Tháp Pô Klong Garai (tỉnh Ninh Thuận) và Tháp Bà Ponagar (tỉnh Khánh Hòa) là minh chứng tiêu biểu.

3. Về quốc phòng – an ninh và đối ngoại

Cả hai tỉnh đều có đường bờ biển dài, vị trí chiến lược trên trục giao thông ven biển, là khu vực trọng yếu về quốc phòng – an ninh.

Việc tổ chức lại đơn vị hành chính cấp tỉnh sẽ góp phần tăng cường khả năng kiểm soát không gian biển, đảo, bảo đảm an ninh biên giới quốc gia và chủ quyền lãnh thổ trong tình hình mới.

4. Về tính đồng thuận và khả thi

Chủ trương sáp nhập được sự đồng tình cao của cấp ủy, chính quyền địa phương và nhân dân hai tỉnh, đặc biệt trong bối cảnh yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng và nâng cao hiệu quả quản trị công.

Hai địa phương đã có nền tảng hợp tác, liên kết phát triển về du lịch, năng lượng, thủy lợi, kết nối hạ tầng và giao lưu văn hóa, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai việc sắp xếp.

Từ những cơ sở, căn cứ nêu trên, thực hiện sáp nhập tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa thành 01 tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Khánh Hòa nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương trong kỷ nguyên mới của đất nước, của dân tộc, phù hợp với xu thế chung là rất cần thiết.

III. HIỆN TRẠNG TỈNH KHÁNH HÒA VÀ TỈNH NINH THUẬN

1. Diện tích tự nhiên, quy mô dân số và số ĐVHC trực thuộc tỉnh Khánh Hòa

- Diện tích tự nhiên: Theo số liệu thống kê đất đai tính đến thời điểm ngày 31/12/2024, diện tích tự nhiên của tỉnh Khánh Hòa là 5.200,11 km².

- Quy mô dân số: Theo số liệu quản lý dữ liệu dân cư tính đến thời điểm ngày 31/12/2024, quy mô dân số (dân số thường trú) của tỉnh Khánh Hòa là 1.477.711 người, dân số người dân tộc thiểu số là 82.361 người – chiếm tỷ lệ 5,57%.

- Số ĐVHC trực thuộc:

+ Số lượng ĐVHC cấp huyện: 09 đơn vị, gồm 06 huyện, 01 thị xã, 02 thành phố.

+ Số lượng ĐVHC cấp xã: 132 đơn vị, gồm 96 xã, 30 phường, 06 thị trấn.

2. Diện tích tự nhiên, quy mô dân số và số ĐVHC trực thuộc tỉnh Ninh Thuận

- Diện tích tự nhiên: Theo số liệu thống kê đất đai tính đến thời điểm ngày 31/12/2024, diện tích tự nhiên của tỉnh Ninh Thuận là 3.355,75 km².

- Quy mô dân số: Theo số liệu quản lý dữ liệu dân cư tính đến thời điểm ngày 31/12/2024, quy mô dân số (dân số thường trú và tạm trú) của tỉnh Ninh Thuận là 765.843 người, dân số người dân tộc thiểu số là 187.504 người – chiếm tỷ lệ 24,48%.

- Số ĐVHC trực thuộc:

+ Số lượng ĐVHC cấp huyện: 07 đơn vị, gồm: 01 thành phố và 06 huyện.

+ Số lượng ĐVHC cấp xã: 62 đơn vị, gồm: 47 xã, 12 phường và 03 thị trấn.

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ KẾT QUẢ SẮP XẾP TỈNH KHÁNH HÒA VÀ TỈNH NINH THUẬN

1. Phương án

a) Sáp nhập tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa, lấy tên là tỉnh Khánh Hòa, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Khánh Hòa.

b) Cơ sở và lý do đề xuất phương án, lựa chọn tên gọi và trung tâm chính trị - hành chính của ĐVHC cấp tỉnh sau sắp xếp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Nghị quyết số 76/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của

Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Cơ sở thực tiễn: Căn cứ vào điều kiện tự nhiên, kinh tế – xã hội, lịch sử – văn hóa, vị trí địa lý và hiện trạng tổ chức bộ máy hành chính – chính trị của hai tỉnh Ninh Thuận và Khánh Hòa.

Cơ sở khoa học và phát triển lâu dài: Phù hợp với chiến lược phát triển vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, đảm bảo tính kế thừa, ổn định, dễ nhận diện và thuận lợi trong quản lý nhà nước, điều hành phát triển kinh tế – xã hội sau sáp nhập.

Trên cơ sở khảo sát ý kiến của các tầng lớp nhân dân, chuyên gia và cán bộ lãnh đạo, đồng thời xem xét các yếu tố về lịch sử, văn hóa, thương hiệu địa phương: Việc Trung ương xác định giữ tên "Khánh Hòa" đã tạo điều kiện đảm bảo tính ổn định về pháp lý, hành chính, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp nối các văn bản quy phạm, giao dịch pháp lý, tài chính và tổ chức bộ máy hành chính sau sáp nhập.

2. Kết quả

- Tỉnh Khánh Hòa (sau sáp nhập tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa) có diện tích tự nhiên: 8.555,86 km² (đạt 171,12% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 2.243.554 người (đạt 160,25% so với tiêu chuẩn) và 65 ĐVHC trực thuộc (gồm: 48 xã, 16 phường, 01 đặc khu).

- Nơi đặt Trung tâm chính trị - hành chính của tỉnh Khánh Hòa sau sắp xếp: Tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (hiện nay).

V. GIẢI TRÌNH TRƯỜNG HỢP ĐVHC CẤP TỈNH HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN, QUY MÔ DÂN SỐ THEO QUY ĐỊNH

Tỉnh Khánh Hòa (sau sáp nhập tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa) **đạt tiêu chuẩn** diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (đã sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15) về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

VI. VỀ HỒ SƠ VÀ QUY TRÌNH, THỦ TỤC

1. Đề án bảo đảm về bố cục, nội dung theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

2. Hồ sơ trình Chính phủ về Đề án sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận, bao gồm:

- Tờ trình của UBND tỉnh Khánh Hòa trình Chính phủ;
- Đề án sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận; các phụ lục kèm theo;

- Báo cáo tổng hợp ý kiến Nhân dân, ý kiến của Hội đồng nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan;

- 02 tờ bản đồ, gồm 01 tờ bản đồ về hiện trạng địa giới các đơn vị hành chính cấp tỉnh thực hiện sắp xếp và 01 tờ bản đồ về phương án sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận;

- Các tài liệu khác có liên quan.

(Đính kèm Hồ sơ Đề án sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận)

VII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không.

UBND tỉnh Khánh Hòa kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như trên;
- Bộ Nội vụ (Thẩm định);
- Thường trực Tỉnh ủy Khánh Hòa;
- Thường trực Tỉnh ủy Ninh Thuận;
- Thường trực HĐND tỉnh Khánh Hòa;
- Thường trực HĐND tỉnh Ninh Thuận;
- Đảng ủy UBND tỉnh Khánh Hòa;
- Đảng ủy UBND tỉnh Ninh Thuận;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Nội vụ tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu: VT, HP, HT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Tuân

1
HUYỆN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

ĐỀ ÁN

SẮP XẾP TỈNH KHÁNH HÒA VÀ TỈNH NINH THUẬN



- NĂM 2025 -

Số: 5100/ĐA-UBND

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 4 năm 2025

ĐỀ ÁN

SẮP XẾP TỈNH KHÁNH HÒA VÀ TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư: Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025, Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025, Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, sau khi phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa trình Chính phủ Đề án sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp tỉnh như sau:

Phần I

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP
TỈNH KHÁNH HÒA VÀ TỈNH NINH THUẬN**

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).
2. Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.
3. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

4. Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Kết luận số 137-KL/TW ngày 29/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

5. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025.

6. Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

7. Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

8. Nghị quyết 26/NQ-TW, ngày 03/11/2022 về phát triển KT-XH vùng Bắc trung bộ và Duyên hải Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

9. Quyết định 376/QĐ-TTg, ngày 04/5/2024 về phê duyệt Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050.

10. Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; theo đó, chủ trương sáp nhập tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa (đã được quy hoạch đến năm 2030 trở thành thành phố trực thuộc Trung ương) thành 01 tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Khánh Hòa, trung tâm hành chính - chính trị đặt tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa hiện nay.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP TỈNH KHÁNH HÒA VÀ TỈNH NINH THUẬN

1. Về mặt quản lý hành chính – tổ chức bộ máy

Việc sáp nhập hai địa phương liền kề có điều kiện tương đồng sẽ tạo thuận lợi cho việc tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm đầu mối trung gian, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Đồng thời mở rộng không gian phát triển, tạo điều kiện để bố trí, sắp xếp, sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, phù hợp với yêu cầu phát triển.

Trong bối cảnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCHN), xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam và hội nhập quốc tế sâu rộng cần thiết phải mở rộng và đảm bảo tính thống nhất về không gian địa lý, sự liên thông các nguồn lực, bố trí và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực phát triển của đất nước. Việc xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả với sự tham gia của nhiều chủ thể dựa trên nền tảng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đã và đang làm thay đổi vai trò quản lý của các cấp chính quyền địa phương. Hệ thống hạ tầng giao thông, hạ tầng công nghệ thông tin ngày càng phát triển, tạo khả năng kết nối hiệu quả giữa chính quyền và người dân, cộng đồng doanh nghiệp, khoảng cách không gian giữa chính quyền và người dân, doanh nghiệp không còn nhiều ý nghĩa về địa lý và ranh giới địa giới giữa các ĐVHC. Vì vậy, tổ chức hợp lý, hướng đến ổn định lâu dài của ĐVHC các cấp có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương, phát huy được những tiềm năng, lợi thế của mỗi địa phương, vùng nói riêng và của cả nước nói chung.

2. Về phát triển kinh tế – xã hội và liên kết vùng

Tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa đều nằm trong vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, có vị trí liền kề, có chung đặc điểm về khí hậu, địa hình và cơ cấu kinh tế. Việc sáp nhập sẽ tạo ra một không gian phát triển liên thông, đồng bộ về hạ tầng giao thông, logistics, đô thị và công nghiệp – năng lượng – du lịch.

Tăng cường năng lực cạnh tranh của địa phương trên bản đồ đầu tư trong nước và quốc tế, đặc biệt trong bối cảnh cần hình thành các vùng động lực, cực tăng trưởng mới theo tinh thần Quy hoạch tổng thể quốc gia.

Tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa thuộc khu vực vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ, Việt Nam. Tỉnh Ninh Thuận tiếp giáp liền kề với tỉnh Khánh Hòa về phía Bắc. Cả hai tỉnh kết nối với nhau qua quốc lộ 1A, cao tốc Bắc - Nam, các tỉnh lộ và các tuyến giao thông huyết mạch khác kết nối với nhau ở phía đông và phía tây tỉnh... tạo nên liên kết vùng mạnh mẽ, phát triển kinh tế theo không gian đa chiều, đa dạng hóa ngành, lĩnh vực. Nhân dân hai tỉnh bao đời sinh sống hòa thuận, giao lưu, đoàn kết; nhất là, cộng đồng người Chăm, Raglai đang sinh sống ở cả hai tỉnh hiện nay đã tạo nên nét đẹp văn hóa đặc trưng, đa dạng bản sắc dân tộc. Tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh hòa có dấu ấn văn hóa Chăm Pa rất rõ nét. Các di tích như Tháp Pô Klong Garai (tỉnh Ninh Thuận) và Tháp Bà Ponagar (tỉnh Khánh Hòa) là minh chứng tiêu biểu.

3. Về quốc phòng – an ninh và đối ngoại

Cả hai tỉnh đều có đường bờ biển dài, vị trí chiến lược trên trục giao thông ven biển, là khu vực trọng yếu về quốc phòng – an ninh.

Việc tổ chức lại đơn vị hành chính cấp tỉnh sẽ góp phần tăng cường khả năng kiểm soát không gian biển, đảo, bảo đảm an ninh biên giới quốc gia và chủ quyền lãnh thổ trong tình hình mới.

4. Về tính đồng thuận và khả thi

Qua khảo sát sơ bộ và đánh giá ban đầu, chủ trương sáp nhập được sự đồng tình cao của cấp ủy, chính quyền địa phương và nhân dân hai tỉnh, đặc biệt trong bối cảnh yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng và nâng cao hiệu quả quản trị công.

Hai địa phương đã có nền tảng hợp tác, liên kết phát triển về du lịch, năng lượng, thủy lợi, kết nối hạ tầng và giao lưu văn hóa, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai việc sắp xếp.

Từ những cơ sở, căn cứ nêu trên, thực hiện sáp nhập tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa thành 01 tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Khánh Hòa nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương trong kỷ nguyên mới của đất nước, của dân tộc, phù hợp với xu thế chung là rất cần thiết.

Phần II

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG TỈNH KHÁNH HÒA VÀ TỈNH NINH THUẬN

I. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TỈNH KHÁNH HÒA VÀ TỈNH NINH THUẬN

1. Khái quát lịch sử hình thành và phát triển của tỉnh Khánh Hòa

1.1. Trước năm 1945

Vùng đất Khánh Hòa ngày nay xưa kia thuộc địa bàn cư trú của người Chăm Pa. Đến thế kỷ XVII, sau khi chúa Nguyễn mở rộng lãnh thổ về phương Nam, vùng đất này chính thức trở thành một phần của Đại Việt, ban đầu thuộc dinh Thái Khang (1653), sau đổi thành dinh Bình Khang (1690) rồi trấn Bình Khang (1742).

Dưới triều Nguyễn (1802–1945), năm 1832, vua Minh Mạng thực hiện cải cách hành chính, thành lập tỉnh Khánh Hòa với địa giới gồm hai phủ: Diên Khánh và Ninh Hòa. Tỉnh Khánh Hòa thời nhà Nguyễn là một trong 13 tỉnh thuộc Trung Kỳ, với tỉnh lỵ ban đầu đặt tại Diên Khánh, sau dời về Nha Trang

vào đầu thế kỷ XX. Trong thời kỳ Pháp thuộc, chính quyền thực dân duy trì cơ cấu hành chính thời Nguyễn nhưng dần điều chỉnh để phục vụ bộ máy cai trị, củng cố Nha Trang thành trung tâm hành chính, thương mại và giáo dục của tỉnh. Đến trước năm 1945, Khánh Hòa là một tỉnh thuộc Trung Kỳ, gồm các phủ Diên Khánh, Ninh Hòa và nhiều tổng, xã trong cơ cấu hành chính truyền thống.

1.2. Từ năm 1945 đến nay

- Sau sự kiện Nhật đảo chính Pháp (ngày 09/3/1945), tỉnh Khánh Hòa được giao cho chính quyền Nam triều quản lý và dời cơ quan hành chính về Nha Trang – đánh dấu Nha Trang chính thức trở thành tỉnh lỵ.

Ngày 19/8/1945, cách mạng tháng Tám thành công; dưới chính quyền cách mạng, Khánh Hòa bước vào trang sử mới, các phủ như Diên Khánh, Ninh Hòa được tổ chức lại thành huyện; xã, làng cũng được điều chỉnh lại cho phù hợp với mô hình hành chính mới. Trong giai đoạn chính quyền Việt Nam Cộng hòa (1954–1975), hệ thống hành chính được tổ chức lại: các phủ đổi thành quận, làng đổi thành xã; đồng thời, một số địa giới được điều chỉnh như việc sáp nhập các tổng của Đắk Lắk vào Khánh Hòa để thành lập quận Khánh Dương, và một phần đất của Cam Lâm chuyển cho tỉnh Ninh Thuận. Thị xã Nha Trang nhiều lần được điều chỉnh địa giới, nâng cấp và tái lập để phù hợp với yêu cầu phát triển đô thị và hành chính trong thời kỳ đó.

- Năm 1975, theo Nghị quyết số 245-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, hai tỉnh Khánh Hòa và Phú Yên được hợp nhất thành tỉnh Phú Khánh. Các huyện trên địa bàn được tổ chức, sáp nhập và chia tách lại như việc hợp nhất Khánh Xương và Khánh Vĩnh thành Diên Khánh; chia tách Khánh Ninh thành hai huyện Ninh Hòa và Vạn Ninh; tái lập các huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh từ Cam Ranh và Diên Khánh. Đặc biệt, huyện Trường Sa được chuyển từ tỉnh Đồng Nai về tỉnh Phú Khánh quản lý từ năm 1982.

- Năm 1989, theo Nghị quyết số 30/NQ-HDDNN8 của Hội đồng nhà nước chia lại tỉnh Phú Khánh, tái lập tỉnh Khánh Hòa với 08 đơn vị hành chính gồm thành phố Nha Trang và các huyện: Cam Ranh, Diên Khánh, Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, Ninh Hòa, Trường Sa, Vạn Ninh. Từ đây, Khánh Hòa từng bước phát triển, điều chỉnh và thành lập mới các đơn vị hành chính nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý và phát triển kinh tế - xã hội.

- Năm 2000 Chính phủ ban hành Nghị định số 21/2000/NĐ-CP thành lập thị xã Cam Ranh từ huyện Cam Ranh;

- Năm 2007 Chính phủ ban hành Nghị định số 65/2007/NĐ-CP thành lập huyện Cam Lâm từ một phần thị xã Cam Ranh và huyện Diên Khánh;

- Năm 2010 Chính phủ ban hành Nghị quyết số 41/NQ-CP thành lập thị xã Ninh Hòa từ huyện Ninh Hòa; Chính phủ ban hành Nghị quyết số 65/NQ-CP thành lập thành phố Cam Ranh từ thị xã Cam Ranh. Tỉnh Khánh Hòa có 09 đơn vị hành chính cấp huyện gồm: Thành phố Nha Trang, thành phố Cam Ranh, thị xã Ninh Hòa và các huyện: Vạn Ninh, Diên Khánh, Cam Lâm, Khánh Vĩnh, Khánh Sơn, Trường Sa.

- Năm 2020, theo Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 894/NQ-UBTVQH14 thành lập xã Bình Lộc từ việc sáp nhập hai xã Diên Bình và Diên Lộc thuộc huyện Diên Khánh.

- Đến năm 2024, thực hiện Nghị quyết số 1196/UBTVQH15 ngày 28/9/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tỉnh Khánh Hòa tiến hành sắp xếp 12 đơn vị hành chính cấp xã, qua đó thành lập 05 đơn vị hành chính mới. Kết quả, toàn tỉnh hiện có 09 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 02 thành phố (Nha Trang, Cam Ranh), 01 thị xã (Ninh Hòa) và 06 huyện (Diên Khánh, Vạn Ninh, Khánh Vĩnh, Khánh Sơn, Cam Lâm, Trường Sa); tổng số đơn vị hành chính cấp xã là 132, gồm 30 phường, 06 thị trấn và 96 xã.

2. Khái quát lịch sử hình thành và phát triển của tỉnh Ninh Thuận

Từ năm 1693, phủ Ninh Thuận thuộc trấn Thuận Thành; năm 1698 trấn Thuận Thành đổi tên thành Dinh Bình Thuận; năm 1832 đổi tên thành 02 phủ là Hàm Thuận và Ninh Thuận (trong đó phủ Ninh Thuận gồm 02 huyện An Phước và Tuy Phong).

Năm 1888, phủ Ninh Thuận thuộc tỉnh Khánh Hòa.

Năm 1901, phủ Ninh Thuận tách khỏi tỉnh Khánh Hòa lập thành tỉnh Phan Rang.

Năm 1913, bỏ tỉnh Phan Rang, phần phía Bắc nhập vào tỉnh Khánh Hòa, phần phía nam nhập vào tỉnh Bình Thuận.

Năm 1922, phần phía Bắc nhập vào tỉnh Khánh Hòa tách ra thành lập Đạo Ninh Thuận.

Năm 1945, Ninh Thuận trở thành đơn vị hành chính cấp tỉnh.

Sau ngày 30/4/1975, tỉnh Ninh Thuận sáp nhập với tỉnh Bình Thuận, tỉnh Tuyên Đức, tỉnh Lâm Đồng thành tỉnh Thuận Lâm.

Tháng 2/1976, hợp nhất 3 tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận, Bình Tuy thành tỉnh Thuận Hải.

Tháng 4/1992, tỉnh Thuận Hải tách ra thành 02 tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận theo Nghị quyết của Quốc hội khóa VIII, kỳ họp thứ 10, ngày

26/12/1991. Tại thời điểm tái lập tỉnh Ninh Thuận ngày 01/4/1992, tỉnh Ninh Thuận có 04 ĐVHC cấp huyện (gồm: 01 thị xã và 03 huyện), có 54 xã, phường, thị trấn (09 phường, 02 thị trấn và 43 xã).

Ngày 06/11/2000, huyện Bác Ái được thành lập trên cơ sở chia tách huyện Ninh Sơn thành 02 huyện (Ninh Sơn, Bác Ái).

Ngày 01/10/2005, huyện Thuận Bắc được thành lập trên cơ sở chia tách huyện Ninh Hải thành 02 huyện (Ninh Hải, Thuận Bắc).

Ngày 21/01/2008, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm được thành lập trên cơ sở nâng cấp đô thị từ thị xã lên thành phố.

Ngày 10/6/2009, huyện Thuận Nam được thành lập trên cơ sở chia tách huyện Ninh Phước thành 02 huyện (Ninh Phước, Thuận Nam).

Từ năm 2013 đến tháng 10/2024, tỉnh Ninh Thuận có 07 ĐVHC cấp huyện (gồm: 01 thành phố và 06 huyện), có 65 ĐVHC cấp xã (gồm: 47 xã, 15 phường, 03 thị trấn).

Từ tháng 01/11/2024 đến nay, tỉnh Ninh Thuận có 07 ĐVHC cấp huyện (gồm: 01 thành phố và 06 huyện), có 62 ĐVHC cấp xã (gồm: 47 xã, 12 phường, 03 thị trấn).

II. HIỆN TRẠNG TỈNH KHÁNH HÒA VÀ TỈNH NINH THUẬN

1. Vị trí địa lý

1.1. Tỉnh Khánh Hòa

Tỉnh Khánh Hòa thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, phạm vi lãnh thổ đất liền từ 11041'53" đến 12052'35" vĩ độ Bắc và từ 108040' đến 109023'24" kinh độ Đông. Tỉnh có có mũi Hòn Đồi trên bán đảo Hòn Gốm huyện Vạn Ninh, là điểm cực Đông trên đất liền của Việt Nam.

Tỉnh Khánh Hoà giáp với tỉnh Phú Yên ở phía Bắc, Ninh Thuận ở phía Nam, Đắk Lắk và Lâm Đồng ở phía Tây. Phía Đông của Khánh Hoà là Biển Đông với đường bờ biển dài 385 km. Trên đường bờ biển này có các vịnh Vân Phong, Nha Trang, Cam Ranh nối tiếp nhau và đều có những giá trị đặc thù với rất nhiều tiềm năng có thể khai thác cho các mục đích kinh tế, du lịch, cảnh quan, nghiên cứu khoa học và quốc phòng - an ninh. Đặc biệt, vịnh Vân Phong có diện tích lớn khoảng 46.000 ha, độ sâu trung bình từ 20 - 30m, tương đối kín và chắn gió tốt; là địa điểm của Việt Nam có vị trí gần nhất với tuyến hàng hải quốc tế, nằm gần ngã ba các tuyến hàng hải quan trọng của thế giới; do vậy có vị trí rất thuận lợi để phát triển cảng biển và các dịch vụ hậu cần cảng, nhất là cảng trung chuyển quốc tế. Với vịnh Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa có tiềm năng trở thành cửa ngõ ra biển quan trọng hàng đầu của cả nước.

Khánh Hoà có thêm lục địa và vùng lãnh hải rộng lớn với trên 200 đảo lớn nhỏ nằm rải rác trên biển, trong đó có quần đảo Trường Sa với vị trí rất quan trọng về quốc phòng và kinh tế của cả nước.

Tỉnh Khánh Hòa nằm ở vị trí thuận tiện cả về giao thông đường bộ, đường sắt, đường biển và đường hàng không. Quốc lộ 1 và đường sắt Bắc - Nam là các tuyến đường huyết mạch quốc gia đi dọc chiều dài của tỉnh (và kết nối với hai tỉnh giáp ranh là Phú Yên và Ninh Thuận). Có Quốc lộ 26 nối Thị xã Ninh Hòa của tỉnh Khánh Hòa với TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk - đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên; Quốc lộ 27C kết nối TP. Nha Trang với TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng - một trung tâm du lịch của quốc gia; Quốc lộ 27B kết nối TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa với huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận.

Bên cạnh hệ thống đường quốc lộ, một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông đang được triển khai tại khu vực miền Trung (dự kiến hoàn thành trong năm 2023), trong đó qua tỉnh Khánh Hòa có 2 đoạn Nha Trang - Cam Lâm và Cam Lâm - Vĩnh Hảo. Các tuyến này trước mắt sẽ kết nối với các tuyến với các tuyến đang triển khai là Vĩnh Hảo - Phan Thiết và Phan Thiết - Dầu Giây, từ đó nối vào đường cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, rút ngắn thời gian kết nối với TP. Hồ Chí Minh và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Bên cạnh đó, khi các đoạn cao tốc Nha Trang - Vân Phong, Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột dự kiến hoàn thành trong năm 2025, Nha Trang - Đà Lạt dự kiến hoàn thành sau năm 2025 và các đoạn cao tốc qua Bình Định, Phú Yên được đầu tư xây dựng sẽ tạo thành mạng lưới đường cao tốc kết nối toàn dải miền Trung và khu vực Tây Nguyên.

Về cảng biển, tỉnh Khánh Hòa hiện có nhiều cảng biển tổng hợp như các cảng Nha Trang, Cam Ranh, Nam Vân Phong... Bên cạnh đó, Cảng quốc tế Cam Ranh đang phát triển thành một trung tâm hậu cần, dịch vụ hàng hải cho tàu biển các quốc gia. Ngoài các cảng có mục đích dân sự, tỉnh Khánh Hòa có cảng quân sự Cam Ranh là cảng có ý nghĩa chiến lược đặc biệt về quân sự - quốc phòng của Việt Nam.

Về kết nối đường hàng không, tỉnh Khánh Hòa có cảng hàng không quốc tế Cam Ranh với nhiều đường bay trong nước và quốc tế; đây cũng là cảng hàng không có công suất khai thác cao thứ 4 tại Việt Nam.

Tỉnh Khánh Hòa có khu kinh tế Vân Phong với tổng diện tích 150.000 ha (trong đó có 80.000 ha diện tích mặt nước) là khu vực có nhiều tiềm năng, lợi thế đặc biệt để phát triển kinh tế tổng hợp, đa ngành, tạo động lực phát triển mới cho tỉnh Khánh Hòa và khu vực Nam Trung Bộ.

Tuy nhiên, tỉnh Khánh Hòa nằm giữa khu vực Nam Trung Bộ, cách tương đối xa những trung tâm kinh tế, công nghiệp và dịch vụ lớn (như vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam). TP. Nha Trang cách TP. Hồ Chí Minh khoảng 430 km, thời gian di chuyển bằng đường bộ khoảng 7 giờ đồng hồ. Đây là một yếu tố khá bất lợi cho việc tận dụng các quan hệ liên kết, lan tỏa từ các trung tâm lớn vào phát triển kinh tế của tỉnh.

Ngoài ra, trong số 8 tỉnh, thành phố vùng Nam Trung Bộ có tới 5 địa phương có các khu kinh tế ven biển và đều được các địa phương xác định là địa bàn trọng điểm cho thu hút đầu tư. Đây là yếu tố cạnh tranh đối với tỉnh Khánh Hòa về thu hút đầu tư trong vùng.

1.2. Tỉnh Ninh Thuận

Ninh Thuận là tỉnh ven biển gần cực nam vùng duyên hải Nam Trung Bộ, miền Trung của Việt Nam; có hình thể giống như một hình bình hành, hai góc nhọn ở về phía tây bắc và đông nam với toạ độ địa lý từ 11o18'14" đến 12o09'15" vĩ độ Bắc, 108o09'08" đến 109o14'25" kinh độ Đông. Thủ phủ của tỉnh là thành phố Phan Rang - Tháp Chàm nằm cách Thành phố Hồ Chí Minh 340 km về phía Bắc, cách thành phố Đà Nẵng 642 km về phía nam, cách thủ đô Hà Nội 1.380 km về phía Nam và cách Nha Trang 100 km theo đường Quốc lộ 1 và cách Đà Lạt 110 km theo đường Quốc lộ 27, đồng thời nằm cách sân bay Cam Ranh khoảng 60 km, thuận tiện cho việc giao lưu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; có vị trí địa lý:

- Phía bắc giáp tỉnh Khánh Hòa
- Phía nam giáp tỉnh Bình Thuận
- Phía tây giáp tỉnh Lâm Đồng
- Phía đông giáp Biển Đông.

Địa hình Ninh Thuận thấp dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam, với 3 dạng địa hình: núi chiếm 63,2%, đồi gò bán sơn địa chiếm 14,4%, đồng bằng ven biển chiếm 22,4% diện tích tự nhiên toàn Tỉnh.

Tỉnh Ninh Thuận có khí hậu khô hạn đặc trưng, mang tính chất bán hoang mạc hiếm có ở Việt Nam, tương tự kiểu khí hậu Tiểu Tây Á-với lượng mưa trung bình năm thấp (dưới 800 mm), Ninh Thuận có trung bình khoảng 2.600 – 2.800 giờ nắng/năm, thuộc nhóm cao nhất cả nước; cường độ bức xạ mặt trời mạnh, trung bình từ 5,3 – 6,1 kWh/m²/ngày; tốc độ gió ổn định trung bình 6,4 – 9,6 m/s tạo điều kiện lý tưởng để phát triển năng lượng tái tạo. Tỉnh hiện là trung tâm năng lượng tái tạo hàng đầu cả nước với nhiều dự án điện mặt trời và điện gió quy mô lớn. Đây cũng là địa phương được Trung ương lựa chọn để

triển khai Dự án nhà máy điện hạt nhân đầu tiên của Việt Nam, khẳng định vai trò đặc biệt về địa chính trị và an ninh năng lượng quốc gia.

Với đường bờ biển dài 105,8 km, vùng biển rộng lớn, thuộc khu vực có vùng nước trời duy nhất ở Việt Nam, Ninh Thuận có lợi thế nổi bật trong phát triển nuôi trồng thủy sản, sản xuất giống hải sản chất lượng cao và phát triển du lịch biển gắn với sinh thái. Tỉnh còn có nền nông nghiệp đặc thù với nhiều sản phẩm độc đáo như: nho, táo, tỏi, nha đam, ớt, dẻ, cừu, bò... cùng với vị thế là trung tâm sản xuất muối lớn nhất cả nước. Ngoài ra, với vai trò là cửa ngõ kết nối Duyên hải Nam Trung Bộ với Nam Tây Nguyên và hành lang kinh tế Đông-Tây, Ninh Thuận giữ vị trí địa chiến lược quan trọng trong giao thương, quốc phòng-an ninh và hợp tác quốc tế trong khu vực.

2. Diện tích tự nhiên, Quy mô dân số và số ĐVHC trực thuộc

2.1. Tỉnh Khánh Hòa

- Diện tích tự nhiên: Theo số liệu thống kê đất đai¹ tính đến thời điểm ngày 31/12/2024, diện tích tự nhiên của tỉnh Khánh Hòa là 5.200,11 km².

- Quy mô dân số: Theo số liệu quản lý dữ liệu dân cư² tính đến thời điểm ngày 31/12/2024, quy mô dân số (dân số thường trú) của tỉnh Khánh Hòa là 1.477.711 người, dân số người dân tộc thiểu số là 82.361 người – chiếm tỷ lệ 5,57%.

- Số ĐVHC trực thuộc:

+ Số lượng ĐVHC cấp huyện: 09 đơn vị, gồm 06 huyện, 01 thị xã, 02 thành phố.

+ Số lượng ĐVHC cấp xã: 132 đơn vị, gồm 96 xã, 30 phường, 06 thị trấn.

2.2. Tỉnh Ninh Thuận

- Diện tích tự nhiên: Theo số liệu thống kê đất đai³ tính đến thời điểm ngày 31/12/2024, diện tích tự nhiên của tỉnh Ninh Thuận là 3.355,75 km².

- Quy mô dân số: Theo số liệu quản lý dữ liệu dân cư⁴ tính đến thời điểm ngày 31/12/2024, quy mô dân số (dân số thường trú và tạm trú) của tỉnh Ninh

¹ Quyết định số 3411/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt và công bố kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2023 (Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cung cấp tại Công văn số 1138/SNNMT-VPĐKĐĐ ngày 02/4/2025).

² Công văn số 3146/CAT-PCSQLHC ngày 02/4/2025 của Công an tỉnh Khánh Hòa về việc cung cấp số liệu dân số thường trú tỉnh Khánh Hòa tính đến ngày 31/12/2024.

³ Quyết định số 3411/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt và công bố kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2023 (Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cung cấp tại Công văn số 906/SNNMT-VPĐK ngày 03/4/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường).

⁴ Công văn số 36/CAT-PC06 ngày 07/01/2025 của Công an tỉnh Ninh Thuận về việc cung cấp số liệu dân số thường trú tỉnh Ninh Thuận tính đến ngày 31/12/2024.

Thuận là 765.843 người, dân số người dân tộc thiểu số là 187.504 người – chiếm tỷ lệ 24,48%.

- Số ĐVHC trực thuộc:

+ Số lượng ĐVHC cấp huyện: 07 đơn vị, gồm: 01 thành phố và 06 huyện.

+ Số lượng ĐVHC cấp xã: 62 đơn vị, gồm: 47 xã, 12 phường và 03 thị trấn.

3. Chức năng, vai trò ĐVHC cấp tỉnh

3.1. Tỉnh Khánh Hòa

Tỉnh Khánh Hòa có đầy đủ tiềm năng, nguồn lực để xây dựng vùng phát triển, có tiềm lực kinh tế mạnh, phát huy cao độ tiềm năng và lợi thế về biển, là đô thị thông minh, bền vững, bản sắc và kết nối quốc tế; là trung tâm dịch vụ, du lịch biển quốc tế; là một cực tăng trưởng, trung tâm của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và cả nước về kinh tế biển, công nghiệp công nghệ cao, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực và chăm sóc sức khỏe chất lượng cao (theo Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045); là nơi nhân dân có mức sống cao, hiền hòa và hạnh phúc; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc.

Tỉnh Khánh Hòa là hình mẫu của sự gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc; là một trong những địa phương đi đầu trong bảo vệ môi trường và việc thực hiện phát thải khí nhà kính về mức không.

3.2. Tỉnh Ninh Thuận

Đến năm 2030, tỉnh Ninh Thuận trở thành tỉnh có mức thu nhập bình quân thuộc nhóm trung bình cao của cả nước, phát triển năng động, nhanh và bền vững với kinh tế biển, kinh tế đô thị là động lực tăng trưởng; phát triển trọng tâm tại khu vực phía Nam tỉnh tạo tiền đề cơ sở hình thành Khu kinh tế ven biển; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, có khả năng chống chịu cao với thiên tai, dịch bệnh và thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu đặc biệt là nguồn tài nguyên nước cần được đảm bảo nhu cầu sử dụng, điều hòa, phân phối hợp lý đáp ứng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa các dân tộc; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc.

Tầm nhìn chiến lược phát triển: “Ninh Thuận - Miền đất hội tụ những giá trị khác biệt”; đến năm 2050 Ninh Thuận trở thành tỉnh phát triển toàn diện, nhanh và bền vững, có nền kinh tế đa dạng và thịnh vượng; phát triển mạnh về kinh tế biển, với khu kinh tế ven biển hiện đại, kinh tế biển đóng góp quan trọng vào nền kinh tế của tỉnh, chiếm trên 55% tổng sản phẩm nội tỉnh, hệ thống đô thị ven biển thông minh, bền vững, có bản sắc riêng, thân thiện với môi trường, có khả năng chống chịu cao với thiên tai, dịch bệnh và thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu, tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 65%; là nơi các giá trị văn hóa, lịch sử, hệ sinh thái biển, rừng được bảo tồn và phát huy; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân đạt mức cao so với các địa phương khác trong cả nước, chỉ số phát triển con người (HDI) đạt từ 0,8 trở lên, quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc.

4. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh

4.1. Tỉnh Khánh Hòa

Bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025, đồng thời trên cơ sở triển khai đồng bộ hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, kinh tế của tỉnh đã từng bước phục hồi và có sự tăng trưởng trở lại sau khi chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19. GRDP của tỉnh giai đoạn 2021 - 2024 tăng trưởng bình quân 8,1%/năm; trong đó GRDP năm 2022 tăng 18,9% (cao nhất cả nước), năm 2023 tăng 10,17% (đứng thứ 4 cả nước), năm 2024 tăng 10,16% (xếp thứ 7 cả nước).

Quy mô nền kinh tế của tỉnh từng bước được tăng lên, năm 2024, GRDP (giá hiện hành) của tỉnh đạt 128.759,773 tỷ đồng, tăng gấp 1,6 lần so với năm 2021, xếp thứ 27 cả nước. GRDP bình quân đầu người năm 2024 đạt 101,45 triệu đồng/người, tăng gấp 1,6 lần so với năm 2021. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch sang khu vực dịch vụ và công nghiệp - xây dựng, giảm tỷ trọng nông - lâm - thủy sản; đến năm 2024, khu vực nông - lâm - thủy sản đóng góp 10,7% GRDP theo ngành kinh tế và khu vực dịch vụ, công nghiệp - xây dựng đóng góp 89,3% GRDP theo ngành kinh tế. Giai đoạn 2021-2024, tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong GRDP bình quân đạt 45,81%/năm; năng suất lao động (giá so sánh) bình quân tăng 6,97%/năm. Kinh tế số có sự phát triển, đóng góp tăng trưởng kinh tế của tỉnh từ 7,26% vào năm 2021 và tăng lên 8,5% trong năm 2024. Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2024 đạt khoảng 277,5 nghìn tỷ đồng, tốc độ tăng 12,2%/năm.

Tổng thu ngân sách giai đoạn 2021 - 2024 đạt 69.006 tỷ đồng, tăng bình quân 10,3%/năm. Thu ngân sách hàng năm đảm bảo đạt và vượt dự toán ngân

sách Trung ương giao, đáp ứng kịp thời, đầy đủ các nhiệm vụ chi đầu tư phát triển, công tác phòng chống dịch bệnh, thực hiện chính sách an sinh xã hội, cải cách tiền lương và các nhiệm vụ cấp thiết khác; trong đó thu ngân sách năm 2024 đạt 20.442,859 tỷ đồng, tăng gần 1,5 lần so với năm 2021, tiếp tục duy trì là 1 trong 18 tỉnh đóng góp ngân sách cho Trung ương.

Văn hóa xã hội có nhiều tiến bộ; đời sống của người dân ngày càng được nâng cao. Đến hết năm 2024, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh còn 1,26%; huyện Khánh Sơn và huyện Khánh Vĩnh đã được công nhận thoát nghèo và xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh được công nhận thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn. Toàn tỉnh hiện có 12 bác sĩ/10.000 dân và 37,5 giường bệnh/10.000 dân; tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 05 tuổi đạt dưới 8%; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 96,56% và bảo hiểm xã hội đạt 41,86%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85%; tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi ở khu vực thành thị còn dưới 3,5%.

Gắn phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững chủ quyền biển, đảo quốc gia; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Quan tâm bố trí nguồn lực bảo đảm xây dựng công trình chiến đấu, các công trình phòng thủ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; xây dựng bản lĩnh chính trị cho cán bộ, chiến sĩ, nâng cao chất lượng huấn luyện tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng. Tham gia thực hiện tốt nhiệm vụ trực sẵn sàng chiến đấu tại Quần đảo Trường Sa và thực hiện nhiệm vụ trên biển kết hợp đánh bắt thủy, hải sản; góp phần giữ vững độc lập, chủ quyền, quyền tài phán và lợi ích quốc gia trên biển Đông và quần đảo Trường Sa. Tỉnh đã ký kết Chương trình phối hợp hoạt động giữa Tỉnh ủy Khánh Hòa và Đảng ủy Quân chủng Hải quân giai đoạn 2023 – 2025; huy động nguồn lực Quỹ hỗ trợ phát triển nghề cá Khánh Hòa để phục vụ phát triển nghề cá và phục vụ dân sinh tại huyện Trường Sa; xây dựng hoàn thành và đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng huyện đảo Trường Sa trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội trên biển của cả nước, khu vực phòng thủ vững chắc, góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

4.2. Tỉnh Ninh Thuận

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, kinh tế của tỉnh đã có sự phát triển vượt bậc, tốc độ tăng trưởng kinh tế năm sau cao hơn năm trước, cơ cấu kinh tế chung và trong từng ngành bước đầu chuyển dịch cơ bản đúng hướng; quy mô và cơ cấu đầu tư phát triển kinh tế - xã hội tăng nhanh và đã cải thiện một bước về kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống, tạo được một số năng lực mới cho trước mắt và những năm tiếp theo.

GRDP của tỉnh giai đoạn 2021 - 2024 tăng trưởng bình quân 8,85%/năm. Quy mô nền kinh tế của tỉnh từng bước được tăng lên, năm 2024, GRDP (giá hiện hành) của tỉnh đạt 60.161,371 tỷ đồng, tăng gấp 1,4 lần so với năm 2021. GRDP bình quân đầu người năm 2024 đạt 98,2 triệu đồng/người, tăng gấp 1,4 lần so với năm 2021. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch sang khu vực dịch vụ và công nghiệp - xây dựng, giảm tỷ trọng nông - lâm - thủy sản; đến năm 2024, khu vực nông - lâm - thủy sản đóng góp 26,8% GRDP theo ngành kinh tế và khu vực dịch vụ, công nghiệp - xây dựng đóng góp 73,2% GRDP theo ngành kinh tế. Giai đoạn 2021-2024, năng suất lao động (giá so sánh) bình quân tăng 7,6%/năm. Kinh tế số có sự phát triển, đóng góp tăng trưởng kinh tế của tỉnh từ 5,54% vào năm 2021 và tăng lên 6,25% trong năm 2024. Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2024 đạt khoảng 95,3 nghìn tỷ đồng.

Tổng thu ngân sách giai đoạn 2021 - 2024 đạt 17.157 tỷ đồng, tăng bình quân 3,4%/năm; trong đó thu ngân sách năm 2024 đạt 4.970,6 tỷ đồng. Ninh Thuận là địa phương chưa tự đảm bảo cân đối ngân sách.

Văn hóa xã hội có nhiều tiến bộ; đời sống của người dân ngày càng được cải thiện và nâng cao. Đến hết năm 2024, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh còn 2,6%; toàn tỉnh hiện có 10,8 bác sĩ/10.000 dân và 33,1 giường bệnh/10.000 dân; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 94,75% và bảo hiểm xã hội đạt 22,45%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 69,4%; tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi ở khu vực thành thị còn dưới 3,5%.

Quốc phòng, an ninh, chủ quyền biên giới vùng biển được đảm bảo, giữ vững ổn định, phục vụ phát triển. Xây dựng thể trận lòng dân, thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân và thể trận biên phòng toàn dân phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm của từng đơn vị, địa bàn. Công tác giáo dục quốc phòng, an ninh được duy trì thực hiện nghiêm túc; công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của toàn dân về thể trận lòng dân được tiến hành thường xuyên, đồng bộ, toàn diện và có chiều sâu. Sức mạnh tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang tỉnh được tăng cường, đảm bảo về số lượng và chất lượng. Phối hợp, trao đổi thông tin giữa các lực lượng, các đơn vị đóng quân trên địa bàn và các tỉnh giáp ranh chặt chẽ, nhịp nhàng, sẵn sàng tham gia đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo bảo đảm an ninh với phương châm từ sớm, từ xa, ngay tại cơ sở, ứng phó kịp thời, hiệu quả. Kịp thời phát hiện âm mưu của các thế lực tác động, chuyển hóa thông qua chính sách, pháp luật tại địa phương; chủ động phòng ngừa, đấu tranh vô hiệu hóa âm mưu, phương thức, thủ đoạn chống phá với chiêu bài lợi dụng “dân chủ”, “nhân quyền”, “dân tộc, tôn giáo”. Công tác bảo

đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh thông tin, an ninh xã hội đạt nhiều kết quả quan trọng. Nền tảng an ninh mạng được tập trung xây dựng, từng bước hoàn thiện, cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

5. Các chính sách đặc thù hiện hưởng

5.1. Tỉnh Khánh Hòa

Từ nhiều năm qua, chính sách, cơ chế đặc thù đã trở thành một trong những nền tảng quan trọng để Trung ương giúp nhiều địa phương có những bước phát triển vượt bậc trong điều hành kinh tế-xã hội. Tại tỉnh Khánh Hòa, Trung ương ban hành chính sách, cơ chế đặc thù nhằm phát huy được tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, như:

- Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nghị quyết đưa ra các mục tiêu cụ thể và 10 nhiệm vụ giải pháp cụ thể nhằm đạt mục tiêu đến năm 2030, Khánh Hòa là thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở phát huy cao độ tiềm năng và lợi thế về biển, là đô thị thông minh, bền vững, bản sắc và kết nối quốc tế; là trung tâm dịch vụ, du lịch biển quốc tế; là một cực tăng trưởng, trung tâm của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và cả nước về kinh tế biển, công nghiệp công nghệ cao, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực và chăm sóc sức khỏe chất lượng cao; là nơi nhân dân có mức sống cao, hiền hòa và hạnh phúc; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc.

- Nghị quyết số 55/2022/QH15, ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa, theo đó tạo một số cơ chế, chính sách đặc thù về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước; phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quy hoạch, đất đai, môi trường; tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công; phát triển Khu kinh tế Vân Phong và phát triển kinh tế biển tại tỉnh Khánh Hòa. Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội là một bước cụ thể hóa quan trọng trong triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để tỉnh Khánh Hòa biến các tiềm năng, lợi thế của tỉnh trở thành sức mạnh tổng hợp, thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển hoàn thiện và bền vững, góp phần sớm hiện thực hóa mục tiêu đưa Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030.

5.2. Tỉnh Ninh Thuận

Nghị quyết số 189/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt đầu tư xây dựng Dự án diện hạt nhân Ninh Thuận,

với 9 cơ chế, chính sách đặc biệt áp dụng cho tỉnh Ninh Thuận để thực hiện Dự án điện hạt nhân, trong đó:

- 04 chính sách về tài chính – ngân sách phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, gồm: (1) Hằng năm, ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh 70% số tăng thu từ triển khai Dự án điện hạt nhân; (2) Được vay lại vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 90% số thu ngân sách tỉnh được hưởng theo phân cấp; (3) Phân bổ thêm 40% số chi tính theo định mức dân số khi xây dựng định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước; (4) Cho phép nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon là nguồn thu ngân sách tỉnh được hưởng 100%).

- 05 chính sách liên quan trực tiếp đến triển khai thực hiện dự án Điện hạt nhân, gồm: (1) Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền được quyết định áp dụng chỉ định thầu đối với các gói thầu tư vấn, phi tư vấn, mua sắm, xây lắp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện Dự án; (2) Cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường nằm trong hồ sơ khảo sát vật liệu xây dựng phục vụ Dự án; (3) Được áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện Dự án ở mức cao nhất theo quy định nhân (x) với 1,5 lần; (4) Chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với người đang sử dụng đất chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; (5) Được phép triển khai đồng thời công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư song song với việc điều chỉnh dự án đầu tư dự án di dân, tái định cư của Dự án).

6. Tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị tại địa bàn

6.1. Tỉnh Khánh Hòa

- Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa gồm Thường trực Hội đồng nhân dân, 03 Ban Hội đồng nhân dân và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; trong đó:

Thường trực Hội đồng nhân dân, 03 Ban Hội đồng nhân dân (Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa – Xã hội): Biên chế công chức: 10 chỉ tiêu.

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh: Biên chế công chức: 21 chỉ tiêu.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã ban hành 13 Quyết định sắp xếp cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (bao gồm cả Ban Quản lý Khu kinh tế Vân phong) theo đúng hướng dẫn của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Riêng Thanh tra tỉnh, đang chờ đề án hướng dẫn của Trung ương để

triển khai thống nhất. Lãnh đạo UBND tỉnh gồm Chủ tịch UBND tỉnh và các Phó chủ tịch, các cơ quan chuyên môn và tương đương:

(1) Văn phòng UBND tỉnh Khánh Hòa: Cơ cấu tổ chức và biên chế: Gồm có lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, có 08 Phòng chuyên môn và tương đương; 03 Đơn vị sự nghiệp công lập. Biên chế công chức: 78 chỉ tiêu (đã tính chỉ tiêu của lãnh đạo UBND tỉnh là 04 chỉ tiêu), biên chế viên chức: 30 chỉ tiêu.

(2) Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa: Cơ cấu tổ chức và biên chế: Gồm có lãnh đạo Sở Nội vụ, có 08 Phòng chuyên môn và tương đương; 03 Đơn vị sự nghiệp công lập. Biên chế công chức: 73 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: 57 chỉ tiêu.

(3) Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa: Cơ cấu tổ chức: Gồm có lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường; 5 phòng chuyên môn, 7 Chi cục và tương đương; và 09 đơn vị sự nghiệp và một đơn vị đặc thù là Văn phòng điều phối nông thôn mới. Biên chế công chức: 343 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: 291 chỉ tiêu.

(4) Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa: Cơ cấu tổ chức gồm có lãnh đạo Sở Xây dựng; 7 phòng và 01 tổ chức tương chi cục, 03 đơn vị sự nghiệp (đang xây dựng Đề án sáp nhập 01 đơn vị sự nghiệp, tạm thời hiện nay là 04 đơn vị sự nghiệp). Biên chế công chức: 120 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: các đơn vị sự nghiệp công lập là đơn vị tự chủ nên không giao chỉ tiêu.

(5) Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa: Cơ cấu tổ chức gồm lãnh đạo Sở Tài chính, 8 phòng chuyên môn nghiệp vụ; 01 đơn vị sự nghiệp. Biên chế công chức: 92 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: 17 chỉ tiêu.

(6) Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa: Cơ cấu tổ chức gồm lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ, 5 phòng chuyên môn và 03 đơn vị sự nghiệp. Biên chế công chức: 48 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: 29 chỉ tiêu.

(7) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Khánh Hòa: Cơ cấu tổ chức gồm lãnh đạo Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch, 07 phòng chuyên môn nghiệp vụ, 09 đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Biên chế công chức: 51 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: 249 chỉ tiêu.

(8) Sở Dân tộc và Tôn giáo: Cơ cấu tổ chức gồm lãnh đạo Sở Dân tộc và Tôn giáo và 03 phòng chuyên môn. Biên chế công chức: 22 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: Không có đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

(9) Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Khánh Hòa: Cơ cấu tổ chức gồm có lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, 06 phòng chuyên môn nghiệp vụ; đơn vị sự nghiệp công lập gồm: 28 Trường phổ thông, 01 Trường phổ thông dân tộc nội trú và 11

cơ sở giáo dục nghề nghiệp (bao gồm các trường trung cấp nghề). Biên chế công chức: 54 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: 2.466 chỉ tiêu.

(10) Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa: Cơ cấu tổ chức gồm lãnh đạo Sở Công Thương, 05 phòng chuyên môn, 1 chi cục và 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Biên chế công chức: 77 chỉ tiêu (đã bao gồm số tạm tính của Chi cục quản lý thị trường); Biên chế viên chức: 21 chỉ tiêu.

(11) Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa: Cơ cấu tổ chức gồm lãnh đạo Sở Y tế, 05 phòng chuyên môn, 02 chi cục và 29 đơn vị sự nghiệp công lập. Biên chế công chức: 69 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: 4.100 chỉ tiêu.

(12) Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa: cơ cấu tổ chức gồm lãnh đạo Sở Tư pháp, 03 phòng chuyên môn, 03 đơn vị sự nghiệp công lập. Biên chế công chức: 28 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: 23 chỉ tiêu.

(13) Thanh tra tỉnh Khánh Hòa: cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh gồm lãnh đạo và 05 phòng chuyên môn, Biên chế công chức hiện nay 39 chỉ tiêu. (cơ cấu tổ chức cũ vì đang xây dựng đề án cơ cấu lại Thanh tra).

(14) Ban quản lý Khu kinh tế Vân phong (cơ quan hành chính tương đương): cơ cấu tổ chức gồm lãnh đạo Ban, 03 phòng chuyên môn và 01 đơn vị sự nghiệp công lập. Biên chế công chức: 29 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: đơn vị sự nghiệp công lập là đơn vị tự chủ nên không giao chỉ tiêu.

* Cơ cấu tổ chức bên trong các sở, ban, ngành 80 phòng chuyên môn và 10 chi cục.

Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, có 07 đơn vị, gồm:

(1) Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh: là đơn vị sự nghiệp tự chủ chi thường xuyên, không giao chỉ tiêu số lượng người làm việc;

(2) Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Giao thông: là đơn vị sự nghiệp tự chủ chi thường xuyên, không giao chỉ tiêu số lượng người làm việc;

(3) Trường Đại học Khánh Hòa: được giao 247 chỉ tiêu số lượng người làm việc từ ngân sách nhà nước và 04 chỉ tiêu số lượng người làm việc từ nguồn thu sự nghiệp.

(4) Trường Cao đẳng y tế: được giao 82 chỉ tiêu số lượng người làm việc từ ngân sách nhà nước và 12 chỉ tiêu số lượng người làm việc từ nguồn thu sự nghiệp.

5) Trường Cao đẳng kỹ thuật công nghệ Nha Trang: được giao 134 chỉ tiêu số lượng người làm việc từ ngân sách nhà nước và 34 chỉ tiêu số lượng người làm việc từ nguồn thu sự nghiệp.

(6) Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa: là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên nên không giao chỉ tiêu số lượng người làm việc (Đang xây dựng phương án sáp nhập với Báo Khánh Hòa),

(7) Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa: Số lượng người làm việc từ ngân sách nhà nước được giao là 24 chỉ tiêu và 18 chỉ tiêu số lượng người làm việc từ nguồn thu sự nghiệp.

Số lượng biên chế công chức: Năm 2025, khối chính quyền địa phương tỉnh Khánh Hòa được giao 1.839 biên chế công chức.

Biên chế viên chức: Căn cứ Quyết định số 1661-QĐ/TU ngày 26/03/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giao biên chế cán bộ, công chức, viên chức khối chính quyền địa phương năm 2025, theo đó, năm 2025, khối chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Khánh Hòa được giao là 20.138 biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, giảm 439 chỉ tiêu so với số giao năm 2024 (20.577 người), giao bổ sung cho cho năm học 2022-2025 là 225 chỉ tiêu, năm học 2023-2024 là 244 chỉ tiêu, như vậy tổng số giao là 20.607.

Số lượng người làm việc từ nguồn thu sự nghiệp có định mức là: 1.650 chỉ tiêu.

Số lượng người làm việc giao từ nguồn thu sự nghiệp chưa có định mức: 97 chỉ tiêu.

6.2. Tỉnh Ninh Thuận

Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận gồm Thường trực Hội đồng nhân dân, 03 Ban Hội đồng nhân dân và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; trong đó:

- Thường trực Hội đồng nhân dân, 03 Ban Hội đồng nhân dân: Biên chế công chức: 10 chỉ tiêu.

- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh: Biên chế công chức: 22 chỉ tiêu.

UBND tỉnh Ninh Thuận gồm có Lãnh đạo Ủy ban nhân dân (Biên chế công chức: 04 chỉ tiêu) và 14 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (bao gồm cả Ban Quản lý các khu công nghiệp là cơ quan tương đương) bao gồm:

(1) Văn phòng UBND tỉnh Ninh Thuận: cơ cấu tổ chức gồm có lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, 03 phòng chuyên môn, 01 tổ chức hành chính và 01 đơn vị sự nghiệp. Biên chế công chức: 53 chỉ tiêu.

(2) Sở Nội vụ tỉnh Ninh Thuận: cơ cấu tổ chức gồm lãnh đạo Sở Nội vụ, 06 phòng chuyên môn và 01 đơn vị sự nghiệp. Biên chế công chức: 65 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: 15 chỉ tiêu.

(3) Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Thuận: cơ cấu tổ chức bao gồm lãnh đạo Sở, 7 phòng chuyên môn, 5 Chi cục và 08 đơn vị sự nghiệp. Biên chế công chức: 355 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: 248 chỉ tiêu.

(4) Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận: cơ cấu tổ chức gồm lãnh đạo sở, 06 phòng chuyên môn và 03 đơn vị sự nghiệp. Biên chế công chức: 99 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: 03 đơn vị sự nghiệp công lập là đơn vị tự chủ nên không giao chỉ tiêu.

(5) Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận: cơ cấu tổ chức gồm lãnh đạo Sở và 06 phòng chuyên môn nghiệp vụ. Biên chế công chức: 83 chỉ tiêu;

(6) Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận: cơ cấu tổ chức bao gồm lãnh đạo Sở và 06 phòng chuyên môn, 02 đơn vị sự nghiệp. Biên chế công chức: 45 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: 23 chỉ tiêu.

(7) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Ninh Thuận: cơ cấu tổ chức bao gồm lãnh đạo Sở và 04 phòng chuyên môn nghiệp vụ và 04 đơn vị sự nghiệp. Biên chế công chức: 44 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: 153 chỉ tiêu.

(8) Sở Dân tộc và Tôn giáo Ninh Thuận: cơ cấu tổ chức bao gồm lãnh đạo Sở và 03 phòng chuyên môn, nghiệp vụ. Biên chế công chức: 23 chỉ tiêu.

(9) Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Thuận: cơ cấu tổ chức bao gồm lãnh đạo Sở, 05 phòng chuyên môn và 22 đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Biên chế công chức: 53 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: 1223 chỉ tiêu.

(10) Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận: cơ cấu tổ chức bao gồm lãnh đạo sở, 04 phòng chuyên môn và 01 chi cục. Biên chế công chức: 73 chỉ tiêu (bao gồm 40 chỉ tiêu của Chi cục quản lý thị trường dự kiến chuyển từ Bộ Công Thương về).

(11) Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận: cơ cấu tổ chức bao gồm lãnh đạo sở, 04 phòng chuyên môn, 01 Chi cục và 09 đơn vị sự nghiệp. Biên chế công chức: 65 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: 313 chỉ tiêu.

(12) Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận: cơ cấu tổ chức bao gồm lãnh đạo sở, 04 phòng chuyên môn và 03 đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Biên chế công chức: 29 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: 24 chỉ tiêu.

(13) Thanh tra tỉnh Ninh Thuận: gồm có lãnh đạo và 04 phòng chuyên môn. Biên chế công chức: 31 chỉ tiêu.

(14) Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận gồm lãnh đạo ban, 02 phòng chuyên môn và 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Biên chế công chức: 16 chỉ tiêu.

* Tổng cộng 15 tổ chức hành chính trực thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh có 128 đầu mối (67 phòng, 7 chi cục, 54 đơn vị sự nghiệp). Đối với 7 Chi cục trực thuộc Sở có 28 phòng chuyên môn. Tổng biên công chức tại 15 tổ chức hành chính trực thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh là 991 người/1.070 biên chế (bao gồm cả Chi cục quản lý thị trường trực thuộc Sở Công Thương).

Có 7 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, gồm 35 đầu mối (33 phòng chuyên môn, 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc); bao gồm:

(1) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất tỉnh Ninh Thuận; đơn vị sự nghiệp công lập là đơn vị tự chủ nên không giao chỉ tiêu biên chế.

(2) Ban Xây dựng năng lực và Thực hiện các dự án ODA ngành nước; đơn vị sự nghiệp công lập là đơn vị tự chủ nên không giao chỉ tiêu biên chế.

(3) Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Ninh Thuận. Biên chế viên chức: 45 chỉ tiêu.

(4) Ban Quản lý Vườn quốc gia Núi Chúa. Biên chế viên chức: 34 chỉ tiêu.

(5) Ban Quản lý Vườn quốc gia Phước Bình. Biên chế viên chức: 28 chỉ tiêu.

(6) Trường Cao đẳng Nghề Ninh Thuận. Biên chế viên chức: 92 chỉ tiêu.

(7) Trường Cao Đẳng y tế Ninh Thuận. Biên chế viên chức: 37 chỉ tiêu.

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỈNH KHÁNH HÒA VÀ TỈNH NINH THUẬN

I. PHƯƠNG ÁN VÀ KẾT QUẢ SẮP XẾP TỈNH KHÁNH HÒA VÀ TỈNH NINH THUẬN

1. Phương án.

a) Sáp nhập tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa, lấy tên là tỉnh Khánh Hòa, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Khánh Hòa.

b) Cơ sở và lý do đề xuất phương án, lựa chọn tên gọi và trung tâm chính trị - hành chính của ĐVHC cấp tỉnh sau sắp xếp.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Nghị quyết số 76/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Cơ sở thực tiễn: Căn cứ vào điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, lịch sử - văn hóa, vị trí địa lý và hiện trạng tổ chức bộ máy hành chính - chính trị của hai tỉnh Ninh Thuận và Khánh Hòa.

Cơ sở khoa học và phát triển lâu dài: Phù hợp với chiến lược phát triển vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, đảm bảo tính kế thừa, ổn định, dễ nhận diện và thuận lợi trong quản lý nhà nước, điều hành phát triển kinh tế - xã hội sau sáp nhập.

Trên cơ sở khảo sát ý kiến của các tầng lớp nhân dân, chuyên gia và cán bộ lãnh đạo, đồng thời xem xét các yếu tố về lịch sử, văn hóa, thương hiệu địa phương: Việc Trung ương xác định giữ tên "Khánh Hòa" đã tạo điều kiện đảm bảo tính ổn định về pháp lý, hành chính, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp nối các văn bản quy phạm, giao dịch pháp lý, tài chính và tổ chức bộ máy hành chính sau sáp nhập.

2. Kết quả

- Tỉnh Khánh Hòa (sau sáp nhập tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa) có diện tích tự nhiên: 8.555,86 km² (đạt 171,12% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 2.243.554 người (đạt 160,25% so với tiêu chuẩn) và 65 ĐVHC trực thuộc (gồm: 48 xã, 16 phường, 01 đặc khu).

- Nơi đặt Trung tâm chính trị - hành chính của tỉnh Khánh Hòa sau sắp xếp: Tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (hiện nay).

II. GIẢI TRÌNH TRƯỜNG HỢP ĐVHC CẤP TỈNH HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN, QUY MÔ DÂN SỐ THEO QUY ĐỊNH (NẾU CÓ)

- Tỉnh Khánh Hòa (sau sáp nhập tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa) đạt tiêu chuẩn diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (đã sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15) về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày

14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025

Phần IV

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP TỈNH KHÁNH HÒA VÀ TỈNH NINH THUẬN

1. Tác động về hoạt động quản lý Nhà nước

1.1. Tác động tích cực

Việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, sáp nhập hợp nhất tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận sẽ đạt mục tiêu cao nhất là thúc đẩy, phát triển tối ưu 02 tỉnh, mở rộng không gian phát triển, kết nối các tiềm năng, lợi thế vùng bờ biển, liên thông các vùng động lực, hành lang kinh tế, hợp thành cực tăng trưởng cao, phát triển nhanh, bền vững. Sắp xếp ĐVHC sẽ tạo ra sự thay đổi tích cực, tinh giản bộ máy, biên chế, tăng quy mô về diện tích tự nhiên, dân số của ĐVHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả bộ máy hành chính Nhà nước.

Việc sáp nhập hai tỉnh sẽ mở rộng không gian phát triển, liên kết vùng, khai thác hiệu quả tiềm năng kinh tế biển và các hành lang kinh tế, hình thành cực tăng trưởng mới, góp phần phát triển nhanh và bền vững.

Bộ máy hành chính được tinh gọn, giảm đầu mối, tiết kiệm ngân sách, tăng quy mô quản lý về dân số và diện tích, từ đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Việc sắp xếp tạo điều kiện nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, khuyến khích tinh thần học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ và trách nhiệm trong công tác. Những trường hợp không đáp ứng yêu cầu sẽ được tinh giản theo lộ trình.

Sát nhập cũng giúp cải thiện điều kiện làm việc, tạo thuận lợi trong huy động nguồn lực xã hội, đầu tư phát triển hạ tầng, đổi mới chính sách và cơ chế cho cán bộ, công chức và người lao động.

1.2. Một số vấn đề đặt ra

Ban đầu có thể xảy ra xáo trộn về tổ chức, thay đổi nhân sự quản lý, quy mô và phạm vi quản lý tăng nhanh khiến công việc quản lý có thời điểm quá tải. Khó khăn trong sắp xếp, bố trí số lượng cán bộ, công chức, viên chức đôi dư trong khi vẫn phải đảm bảo yêu cầu chuyên môn, năng lực, vị trí việc làm. Cán

bộ và người lao động tại Ninh Thuận có thể gặp khó khăn ban đầu về di chuyển, chỗ ở, sinh hoạt nếu làm việc tại trung tâm hành chính mới.

Địa bàn mở rộng gây áp lực lên lực lượng hiện có trong việc giải quyết công việc hành chính, quản lý địa bàn, tiếp nhận và xử lý hồ sơ của người dân và doanh nghiệp.

Việc thay đổi địa giới hành chính đòi hỏi cập nhật lại bản đồ, quy hoạch và hồ sơ các lĩnh vực liên quan; thủ tục và khối lượng công việc hành chính sẽ gia tăng trong giai đoạn đầu.

1.3. Nhiệm vụ, giải pháp

Tổ chức lại bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả; xây dựng quy trình làm việc rõ ràng, công khai, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Sắp xếp đội ngũ cán bộ theo năng lực, vị trí việc làm, có kế hoạch cụ thể, đồng bộ với Đề án vị trí việc làm và các công cụ đánh giá hiệu quả công tác. Ban hành chính sách hỗ trợ cán bộ di chuyển, điều động công tác giữa hai địa phương trong khả năng ngân sách; bố trí công việc hợp lý, tạo động lực cho cán bộ yên tâm công tác.

Thực hiện chính sách tinh giản hợp lý, vận động cán bộ đủ điều kiện nghỉ hưu sớm, đảm bảo quyền lợi, khuyến khích sự đồng thuận và ổn định tâm lý cán bộ.

Tạm thời, trong giai đoạn đầu có thể xem xét bố trí tỷ lệ hợp lý cán bộ, công chức, viên chức làm việc đồng thời tại trụ sở các cơ quan hành chính tỉnh Ninh Thuận để giảm áp lực về nơi làm việc và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Tác động về kinh tế - xã hội

2.1. Tác động tích cực

Việc sáp nhập tỉnh Khánh Hòa và Ninh Thuận sẽ tạo ra những tác động tích cực toàn diện về kinh tế – xã hội, cả ở tầm chiến lược lẫn điều hành thực tiễn. Trên bình diện tổng thể, tỉnh mới có quy mô dân số và diện tích lớn hơn, là cơ sở để hoạch định các chính sách phát triển dài hạn, tối ưu hóa nguồn lực, đồng thời tăng cường hiệu quả điều hành.

Thứ nhất, mở rộng quy mô kinh tế và nâng cao hiệu quả đầu tư. Việc sáp nhập tạo ra một đơn vị hành chính có tổng sản phẩm kinh tế lớn hơn, tăng khả năng lan tỏa và tích hợp chuỗi giá trị. Sự hợp nhất giúp cải thiện môi trường đầu tư, tinh gọn thủ tục hành chính, thu hút thêm vốn đầu tư trong và ngoài nước.

Thứ hai, nâng cao hiệu quả sử dụng hạ tầng và không gian phát triển. Tỉnh mới sẽ có điều kiện đồng bộ hóa quy hoạch không gian kinh tế – xã hội, đặc biệt là các tuyến hành lang phát triển chiến lược và cảng biển. Việc tích hợp hệ thống

hạ tầng sẽ giúp giảm chi phí logistics, hạn chế quy hoạch chồng lấn và tranh chấp đất đai.

Thứ ba, tái cơ cấu lao động, tăng cơ hội việc làm và thu nhập. Không gian phát triển mở rộng tạo điều kiện chuyển dịch cơ cấu lao động sang các ngành có giá trị gia tăng cao. Tỉnh sẽ ưu tiên phát triển đào tạo nghề, nhất là cho lực lượng lao động dân tộc thiểu số, nhằm nâng cao chất lượng nhân lực và giảm tỷ lệ thất nghiệp.

Thứ tư, tối ưu hóa chi ngân sách và nâng cao đầu tư xã hội. Sáp nhập cho phép tinh giản bộ máy hành chính, tiết kiệm chi thường xuyên và tái phân bổ ngân sách cho các lĩnh vực trọng yếu như hạ tầng, chuyển đổi số và an sinh xã hội. Các trụ sở làm việc không còn sử dụng sẽ được chuyển đổi công năng hoặc đưa vào đấu giá, tăng nguồn thu ngân sách.

Thứ năm, cải thiện chất lượng dịch vụ công và phúc lợi xã hội. Hệ thống giáo dục – y tế và dịch vụ công sẽ được tổ chức lại theo hướng đồng bộ, hiệu quả, nâng cao mức độ hài lòng của người dân. Các chính sách hỗ trợ nhóm yếu thế và dân tộc thiểu số sẽ linh hoạt, bao trùm hơn, góp phần thúc đẩy phát triển bền vững.

Thứ sáu, bổ sung và phát huy thế mạnh của từng địa phương. Khánh Hòa có lợi thế về du lịch, cảng biển, công nghiệp và logistics; Ninh Thuận có thế mạnh về năng lượng tái tạo, nông nghiệp đặc thù. Việc kết hợp sẽ hình thành vùng kinh tế động lực mới, phát triển cân bằng giữa công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ.

Thứ bảy, tăng cường liên kết vùng và cải thiện hạ tầng chiến lược. Tỉnh mới sẽ có lợi thế vượt trội về vị trí và hạ tầng liên vùng, với hệ thống giao thông quốc gia và quốc tế, tạo điều kiện để trở thành trung tâm kinh tế biển và năng lượng tái tạo trọng điểm quốc gia.

2.2. Một số vấn đề đặt ra

Việc mở rộng diện tích tự nhiên, tăng quy mô dân số, cùng với áp lực từ quá trình đô thị hóa nhanh sẽ phát sinh một số bất cập kinh tế – xã hội nếu không được dự báo và điều phối kịp thời.

Thứ nhất, tích hợp và điều chỉnh quy hoạch. Các quy hoạch phát triển trước đây cần được rà soát, tích hợp đồng bộ để tránh trùng lặp, lãng phí tài nguyên và mâu thuẫn trong sử dụng đất đai, đặc biệt tại các vùng giáp ranh.

Thứ hai, chênh lệch hạ tầng và không gian phát triển. Sự không đồng đều về trình độ phát triển giữa các khu vực đô thị và vùng sâu, vùng xa có thể làm gia tăng bất bình đẳng nếu không có chính sách điều tiết phù hợp.

Thứ ba, khó khăn trong chuyển đổi hành chính và dữ liệu. Người dân và doanh nghiệp sẽ cần thời gian để cập nhật thông tin trong giấy tờ hành chính. Nếu không tích hợp sớm dữ liệu số và cải thiện phần mềm quản lý, dễ dẫn đến tắc nghẽn thủ tục và giảm chất lượng dịch vụ công trong ngắn hạn.

Thứ tư, gia tăng áp lực đô thị cục bộ. Sáp nhập có thể dẫn đến tình trạng di cư nội vùng, gây quá tải ở các trung tâm đô thị nếu không kiểm soát tốt quy hoạch dân cư và phát triển hạ tầng.

2.3. Nhiệm vụ, giải pháp

Sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh là một chủ trương lớn, có ý nghĩa sâu sắc về cải cách tổ chức bộ máy, tinh gọn biên chế và tái cấu trúc không gian phát triển. Tuy nhiên, bất kỳ sự chuyển đổi hành chính quy mô lớn nào cũng kéo theo những tác động nhất định về kinh tế – xã hội, đặc biệt trong giai đoạn đầu. Để bảo đảm quá trình sáp nhập diễn ra suôn sẻ, hài hòa, tránh rơi vào trạng thái "hợp nhất hình thức, phân rã thực chất", cần triển khai đồng bộ những nhóm giải pháp sau:

Thứ nhất, đảm bảo ổn định kinh tế vùng bằng cơ chế điều phối đầu tư công linh hoạt và công bằng. Do đó, tỉnh Khánh Hòa mới cần sớm tiến hành điều chỉnh quy hoạch tổng thể và quy hoạch ngành trước đây. Việc điều chỉnh quy hoạch phân khu, quy hoạch vùng cần phải tích hợp đầy đủ, có chiến lược, vạch ra mục tiêu rõ ràng đảm bảo hiệu quả, bám sát chủ trương, theo định hướng phát triển vùng được Trung ương đề ra.

Giải pháp căn cơ là thực hiện “Quy hoạch không gian đô thị vệ tinh” gắn với các khu vực trung gian như Cam Lâm, Ninh Hải, Khánh Vĩnh, nơi có tiềm năng phát triển công nghiệp nhẹ và dịch vụ. Đồng thời, khuyến khích xây dựng cụm dân cư nông thôn kiểu mới tại các vùng bị ảnh hưởng, gắn với ưu đãi về đất đai, tín dụng và hạ tầng kỹ thuật. Nếu làm tốt, việc phân bố lại dân cư theo hướng cân bằng vùng sẽ trở thành động lực mới cho tăng trưởng, thay vì trở thành thách thức.

Thứ hai, giám sát chặt chẽ chất lượng dịch vụ công và hiệu ứng xã hội qua các chỉ số đánh giá đa chiều. Để bảo đảm rằng các giải pháp được triển khai đúng hướng và có tác động tích cực thực chất, cần thiết lập hệ thống giám sát – đánh giá chính sách (M&E) hậu sáp nhập mang tính độc lập, liên ngành và minh bạch. Bộ chỉ số giám sát nên bao gồm: chỉ số hài lòng dịch vụ công, tỷ lệ người dân hoàn tất chuyển đổi giấy tờ hành chính, mức chênh lệch thu nhập giữa các vùng, tỷ lệ người dân tiếp cận được dịch vụ y tế và giáo dục cơ bản... Kết quả đánh giá cần được công khai định kỳ, đồng thời gắn với trách nhiệm giải trình của các sở, ngành và cấp chính quyền liên quan.

Thứ ba, phòng ngừa phản ứng xã hội bằng truyền thông chính sách chủ động, đa chiều. Một trong những nguy cơ lớn nhất của cải cách hành chính quy mô lớn là sự hiểu nhầm, lo lắng và tâm lý so sánh “ai được – ai mất”. Để tránh tình trạng đó, cần triển khai chiến dịch truyền thông chính sách chủ động, liên tục, công khai và mang tính tương tác. Chính quyền cần công bố bản đồ hành chính mới, quy định rõ quyền lợi và nghĩa vụ của từng nhóm dân cư, đảm bảo “không ai mất đất, mất quyền hay mất địa vị” vì lý do hành chính. Các kênh truyền thông cần đặc biệt lưu ý đến các vùng dân tộc, nơi sử dụng ngôn ngữ Chăm, Raglai, Hoa... với đội ngũ tuyên truyền viên tại chỗ. Bên cạnh đó, cần duy trì cơ chế đối thoại định kỳ giữa lãnh đạo tỉnh và người dân tại các địa phương vừa sáp nhập, để tiếp nhận thông tin phản hồi và xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh.

3. Tác động về quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự xã hội

3.1. Tác động tích cực về quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự xã hội

Việc sáp nhập hai tỉnh Ninh Thuận và Khánh Hòa không chỉ là một giải pháp hành chính – thể chế mà còn là bước đi mang tính chiến lược trong củng cố thể trận quốc phòng toàn dân, đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và nâng cao năng lực quản trị vùng lãnh thổ có tầm quan trọng đặc biệt về địa chính trị, địa kinh tế và địa văn hóa. Tỉnh mới sau sáp nhập hình thành một không gian liên kết chặt chẽ giữa biển – rừng – cao nguyên – đô thị ven biển – vùng dân tộc miền núi, tạo ra lợi thế vượt trội để tổ chức thể trận quốc phòng – an ninh tổng hợp, liên hoàn và linh hoạt.

Trước hết, không gian quốc phòng chiến lược của tỉnh mới được mở rộng và tái cấu trúc theo hướng tích hợp, tăng cường chiều sâu phòng thủ và khả năng kiểm soát ven biển – nội địa. Yếu tố văn hóa – dân tộc – tín ngưỡng, tôn giáo cũng đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc củng cố nền an ninh xã hội bền vững. Tỉnh mới là nơi cư trú của nhiều đồng bào dân tộc thiểu số như Chăm, Raglai, K’Ho, Ê-đê, Hoa... với truyền thống sinh sống hòa hợp, gắn bó cộng đồng cao, có đời sống tâm linh đa dạng, phong phú. Việc sáp nhập được tiến hành trên cơ sở tôn trọng đặc điểm văn hóa, phong tục, tín ngưỡng của từng vùng dân cư, đảm bảo tính liên tục về bản sắc và sự kế thừa các thiết chế xã hội tự quản truyền thống.

Đồng thời, các vùng có yếu tố tôn giáo đặc thù như vùng Hồi giáo Bà-Ni, Islam giáo ở Ninh Phước – Ninh Hải (Ninh Thuận) hay vùng Công giáo ở Vạn Ninh – Ninh Hòa (Khánh Hòa) đều được giữ nguyên địa giới cơ sở, đảm bảo điều kiện sinh hoạt tôn giáo ổn định. Đây là yếu tố quan trọng để duy trì sự tin tưởng của đồng bào có đạo, góp phần giữ gìn an ninh văn hóa – tâm linh và

ngăn ngừa các tác động xuyên tạc từ các thế lực phản động, lợi dụng tôn giáo – dân tộc.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh gia tăng các thách thức an ninh phi truyền thống (dịch bệnh, khủng hoảng thông tin, xung đột văn hóa), việc hợp nhất các trung tâm dữ liệu hành chính, y tế, dân cư và hạ tầng số của hai địa phương sẽ giúp nâng cao năng lực cảnh báo sớm, kiểm soát thông tin xấu độc, phòng ngừa khủng hoảng truyền thông, đặc biệt là trong vùng có yếu tố dân tộc - tôn giáo nhạy cảm. Chính quyền tỉnh mới cần xây dựng sớm hệ thống cảnh báo rủi ro xã hội trên nền tảng số để theo dõi dư luận, tâm lý cộng đồng và chủ động điều phối phản ứng chính sách.

Tổng thể, việc sáp nhập hai tỉnh không chỉ tạo điều kiện xây dựng một chỉnh thể hành chính – phát triển quy mô lớn, mà còn là cơ hội củng cố và nâng tầm chiến lược phòng thủ quốc gia, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa – tín ngưỡng và bảo vệ tài nguyên – môi trường một cách chủ động, tổng thể và dài hạn. Đây là nền tảng vững chắc để tỉnh mới bước vào giai đoạn phát triển ổn định, hiện đại, gắn kết giữa kinh tế – xã hội và an ninh – quốc phòng theo định hướng bền vững..

3.2. Một số vấn đề đặt ra

Dù việc sáp nhập Khánh Hòa và Ninh Thuận mang lại nhiều lợi ích về quốc phòng và an ninh, quá trình chuyển đổi hành chính quy mô lớn cũng đặt ra nhiều thách thức phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ bất ổn nếu thiếu cơ chế kiểm soát hiệu quả.

Thứ nhất, địa bàn mới trải rộng từ miền núi đến duyên hải, có địa hình phân tán và vùng giáp ranh phức tạp, gây khó khăn trong quản lý, kiểm soát an ninh, đặc biệt tại các khu vực có hạ tầng yếu như Khánh Sơn – Ninh Sơn, Khánh Vĩnh – Bắc Ái.

Thứ hai, tình hình tội phạm đang gia tăng tính chất phức tạp, trong khi quá trình cập nhật cơ sở dữ liệu dân cư và phân định lại thẩm quyền có thể tạo ra khoảng trống tạm thời, làm gia tăng, các thế lực phản động có thể lợi dụng vùng đồng bào dân tộc – tôn giáo, dễ xuyên tạc, kích động nếu thiếu truyền thông hiệu quả.

Thứ ba, khác biệt văn hóa – tổ chức làng xã truyền thống giữa hai tỉnh có thể là rào cản trong phối hợp quốc phòng – an ninh. Việc điều chỉnh địa giới hành chính tôn giáo và lồng ghép mô hình tự quản dễ gây xung đột niềm tin nếu không có hướng dẫn cụ thể, phù hợp bản sắc địa phương.

3.3. Nhiệm vụ, giải pháp

Trong bối cảnh địa bàn hành chính mới sau sáp nhập có quy mô rộng lớn, không gian cư trú đa dạng và tính chất dân cư – dân tộc – tôn giáo – môi trường phức tạp, việc đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội không thể chỉ dựa vào phương thức hành chính – pháp lý thông thường, mà cần phải triển khai các giải pháp mang tính tổng thể, linh hoạt, đa chiều và đồng bộ. Những giải pháp sau đây cần được xem là định hướng trọng tâm của tỉnh trong thời gian tới:

Một là, rà soát, phân vùng và bố trí lại lực lượng an ninh – quốc phòng, bố trí lại khu vực phòng thủ theo địa bàn ưu tiên. Tổ chức đánh giá, phân vùng an ninh – quốc phòng toàn tỉnh theo các tiêu chí địa hình, dân cư, tôn giáo, dân tộc và mức độ hạ tầng, nhằm nhận diện rõ các khu vực “nhạy cảm”, vùng giáp ranh dễ phát sinh xung đột (như Khánh Sơn – Ninh Sơn, Khánh Vĩnh – Bắc Ái). Trên cơ sở đó, bố trí lực lượng công an, quân sự hợp lý, tăng cường hiện diện ở các địa bàn khó khăn, đảm bảo không để hình thành khoảng trống kiểm soát.

Hai là, tăng cường phối hợp liên ngành – liên cấp, đặc biệt ở các xã vùng sâu, vùng tôn giáo – dân tộc. Thiết lập cơ chế phối hợp 3 chiều giữa lực lượng công an, quân sự với chính quyền và các tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội tại cơ sở. Tăng cường tổ công tác hỗn hợp, xây dựng quy chế báo cáo nhanh, xử lý tình huống khẩn cấp, nhất là ở các vùng dễ bị lợi dụng để kích động bởi các thế lực phản động.

Ba là, nâng cao hiệu quả quản lý dân cư và chủ động kiểm soát thông tin xấu độc. Khẩn trương tích hợp cơ sở dữ liệu dân cư hai tỉnh, xây dựng hệ thống “bản đồ số an ninh xã hội” liên thông toàn tỉnh, giúp theo dõi di biến động dân cư, cảnh báo sớm rủi ro ở khu vực tôn giáo – dân tộc – nhập cư. Kết hợp với hệ thống phân tích dữ liệu truyền thông số để kịp thời phát hiện, xử lý tin giả, thông tin xuyên tạc trong giai đoạn chuyển tiếp.

Bốn là, phát huy vai trò nòng cốt của cộng đồng và các mô hình tự quản trong giữ gìn an ninh. Cùng cố, mở rộng các mô hình tổ an ninh nhân dân, tổ dân phố tự quản, mô hình “liên kết tôn giáo an toàn” tại các thôn bản, nhà chùa, thánh đường, thánh thất, đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và tôn giáo như Chăm, Raglai, Hoa, Công giáo, Hồi giáo Bà-ni... Hỗ trợ huấn luyện, nâng cao kỹ năng pháp lý – xã hội cho lực lượng này.

Năm là, triển khai chương trình truyền thông – đối thoại về dân tộc, tôn giáo và bản sắc địa phương. Tổ chức các cuộc gặp mặt, tọa đàm trực tiếp giữa chính quyền và người có uy tín, chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản nhằm tuyên truyền rõ chủ trương sáp nhập, trấn an tâm lý cộng đồng. Xây dựng tài liệu truyền thông đa ngữ (Chăm, Raglai, Hoa...) và kênh thông tin chính thống tại cơ sở để lan tỏa thông điệp: “Sáp nhập để phát triển, không xóa bỏ bản sắc.”

Tóm lại, để đảm bảo quốc phòng – an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội sau sáp nhập, tỉnh mới không thể chỉ hành động bằng các công cụ kiểm soát truyền thống, mà phải kiến tạo một hệ sinh thái an ninh toàn diện: từ chính quyền đến cộng đồng, từ phần cứng (công an, quân sự, thiết bị) đến phần mềm (văn hóa, đối thoại, đồng thuận). Đây không chỉ là giải pháp hành chính, mà là sứ mệnh chính trị nhằm bảo vệ sự bền vững của thể chế trong một giai đoạn cải cách lớn mang tính lịch sử..

4. Tác động về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công

4.1. Tác động tích cực

Việc sáp nhập tỉnh Ninh Thuận và Khánh Hòa là cơ hội chiến lược để tái cấu trúc nền hành chính địa phương theo hướng hiện đại, tinh gọn và lấy người dân làm trung tâm phục vụ. Quá trình hợp nhất không chỉ giúp khắc phục những hạn chế cố hữu trong tổ chức bộ máy, mà còn tạo ra những tác động tích cực rõ rệt trong lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính (TTHC) và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công. Dưới đây là các tác động tích cực cụ thể đã được làm rõ trong báo cáo đánh giá chính sách:

Thứ nhất, tinh gọn tổ chức bộ máy, tăng hiệu lực – hiệu quả quản lý hành chính. Việc tinh giản này không gây xáo trộn lớn mà ngược lại giúp tăng tính chuyên trách, giảm chồng chéo chức năng và nâng cao hiệu quả điều hành. Điều này tạo tiền đề mạnh mẽ cho thực hiện các kế hoạch cải cách hành chính.

Thứ hai, chuẩn hóa, đồng bộ hóa quy trình thủ tục hành chính toàn tỉnh. Hiện nay, Ninh Thuận và Khánh Hòa vẫn còn sự khác biệt nhất định trong các quy trình xử lý hồ sơ hành chính, đặc biệt ở cấp xã – huyện (ví dụ: thời gian xử lý cấp sổ đỏ, quy trình chứng thực giấy tờ dân sự...). Sau sáp nhập, toàn tỉnh sẽ sử dụng 01 bộ quy trình TTHC thống nhất, giúp tăng tính minh bạch, công bằng và dễ tiếp cận cho người dân, đồng thời giảm thiểu chi phí vận hành của chính quyền.

Thứ ba, thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số và dịch vụ công trực tuyến. Trên nền tảng hợp nhất hạ tầng công nghệ thông tin (hạ tầng kết nối, hạ tầng dữ liệu, nguồn nhân lực) và dữ liệu hành chính, tỉnh mới sẽ có điều kiện triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và hệ thống quản lý điều hành trên môi trường số.

Thứ tư, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ công ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Một trong những kết quả quan trọng của sáp nhập là cơ hội thu hẹp khoảng cách hành chính giữa vùng trung tâm và vùng khó khăn. Các huyện miền núi, như: Bác Ái (Ninh Thuận), Khánh Sơn, Khánh Vĩnh (Khánh Hòa) trước đây thường gặp khó khăn trong việc tiếp cận dịch vụ công trực tuyến do hạ tầng hạn chế. Sau sáp nhập, các trung tâm hành chính công lưu động

(mobile public service units) sẽ được triển khai theo chương trình chuyển đổi số cộng đồng, kết hợp mô hình “1 tổ cộng đồng số – 1 cụm dịch vụ công”, giúp nâng tỷ lệ tiếp cận dịch vụ hành chính ở vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

Thứ năm, cải thiện đáng kể chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp. Sự chuyên nghiệp hóa trong tổ chức bộ máy, minh bạch hóa quy trình và ứng dụng công nghệ số đồng bộ sẽ góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Sáp nhập tỉnh Ninh Thuận và Khánh Hòa không chỉ đơn thuần là hợp nhất không gian hành chính, mà còn là bước khởi đầu quan trọng để kiến tạo một nền hành chính hiện đại, thông minh và công bằng. Việc tinh gọn bộ máy, thống nhất quy trình, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện và mở rộng dịch vụ công đến vùng sâu, vùng xa là những tác động tích cực rõ nét và bền vững, góp phần nâng cao chất lượng quản trị công và hiệu quả phục vụ Nhân dân.

4.2. Một số vấn đề đặt ra

Bên cạnh những tác động tích cực và kỳ vọng cải cách hành chính sâu rộng, việc sáp nhập hai tỉnh Ninh Thuận và Khánh Hòa cũng kéo theo một số hệ lụy nhất định trong giai đoạn chuyển tiếp, đặc biệt là trong công tác quản lý thủ tục hành chính, vận hành bộ máy mới, tích hợp, liên thông dịch vụ, dữ liệu và bảo đảm quyền tiếp cận dịch vụ công bình đẳng cho người dân. Nếu không có giải pháp dự phòng và xử lý phù hợp, những tác động tiêu cực này có thể làm chậm quá trình cải cách, phát sinh bức xúc xã hội và ảnh hưởng đến niềm tin công chúng.

Thứ nhất, gián đoạn tạm thời trong cung cấp dịch vụ công do quá trình hợp nhất hệ thống hành chính – kỹ thuật. Việc hợp nhất bộ máy quản lý hành chính cấp tỉnh sẽ dẫn đến tình trạng có thể gián đoạn, khó khăn trong giai đoạn đầu, lý do đến từ việc phải cập nhật lại hệ thống biểu mẫu, điều chỉnh cơ sở dữ liệu dân cư, đất đai, đăng ký hộ tịch, mã định danh cá nhân, mã cơ quan quản lý thuế, địa chỉ doanh nghiệp...

Thứ hai, nguy cơ chênh lệch chất lượng dịch vụ hành chính giữa các vùng cũ Ninh Thuận và Khánh Hòa có sự khác khác nhau về phát triển hạ tầng công nghệ, năng lực cán bộ và mức độ triển khai dịch vụ công trực tuyến.

Thứ ba, xáo trộn trong tâm lý tiếp nhận thủ tục hành chính do thay đổi địa giới, tên đơn vị và thẩm quyền xử lý. Việc thay đổi địa chỉ hành chính, mã đơn vị, cấp tỉnh – xã mới... đòi hỏi người dân và doanh nghiệp phải cập nhật lại các giấy tờ pháp lý như căn cước công dân, đăng ký kinh doanh, mã số thuế, hộ chiếu, sổ đỏ, tài khoản ngân hàng... Quá trình này không chỉ mất thời gian, mà

còn gây tâm lý phiền hà, thậm chí hoang mang đối với người dân vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nếu không được hướng dẫn kỹ lưỡng và miễn trừ các chi phí liên quan.

Thứ tư, áp lực lên đội ngũ cán bộ công chức – viên chức trong giai đoạn chuyển tiếp. Sự thay đổi về cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm và khối lượng công việc do hợp nhất dễ dẫn đến tình trạng “quá tải hành chính tạm thời”, đặc biệt ở cấp xã – nơi phải xử lý lượng lớn hồ sơ hành chính liên quan đến cập nhật địa giới hành chính, sáp nhập thôn – tổ dân phố, điều chỉnh hộ khẩu, giấy tờ pháp lý... Nếu không kịp thời đào tạo lại hoặc tăng cường nhân lực hỗ trợ, chất lượng dịch vụ công có thể bị ảnh hưởng trong ngắn hạn.

Như vậy, dù sáp nhập tỉnh Ninh Thuận và Khánh Hòa mở ra cơ hội đột phá trong cải cách hành chính và hiện đại hóa cung cấp dịch vụ công, song giai đoạn chuyển tiếp cũng có thể xảy ra nguy cơ gây chậm trễ, gián đoạn, bất bình đẳng tiếp cận và phản ứng xã hội nếu không có kế hoạch kiểm soát rủi ro rõ ràng. Do đó, cần chuẩn bị tốt các kịch bản truyền thông, ứng phó kỹ thuật và bố trí nguồn lực linh hoạt để giảm thiểu tác động tiêu cực, củng cố niềm tin và tạo nền tảng vững chắc cho thành công của tiến trình cải cách.

4.3. Nhiệm vụ, giải pháp

Trong tiến trình sáp nhập tỉnh Ninh Thuận và Khánh Hòa, cải cách thủ tục hành chính (TTHC) và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công là một trong những trụ cột trọng tâm, đóng vai trò then chốt trong việc củng cố niềm tin xã hội, đảm bảo hiệu quả vận hành của chính quyền mới và thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội. Để phát huy tối đa các lợi thế và hạn chế những tác động tiêu cực đã được nhận diện, cần triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, xây dựng và công bố bộ thủ tục hành chính thống nhất toàn tỉnh ngay từ năm đầu. Ngay sau khi sáp nhập, tỉnh mới cần khẩn trương ban hành bộ thủ tục hành chính liên thông, thống nhất áp dụng trên toàn tỉnh, tích hợp các quy trình từ Ninh Thuận và Khánh Hòa theo nguyên tắc đơn giản hóa, chuẩn hóa và số hóa. Việc công bố rộng rãi bộ TTHC mới thông qua cổng dịch vụ công, các điểm giao dịch hành chính và phương tiện truyền thông đa kênh sẽ giúp người dân dễ tiếp cận, doanh nghiệp dễ tra cứu và cơ quan công quyền dễ thực thi.

Thứ hai, thiết lập các “trung tâm hay trạm hỗ trợ hành chính chuyển tiếp” tại vùng khó khăn và địa bàn nhạy cảm. Để đảm bảo không có người dân nào bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi hành chính, cần thành lập các “Trạm hỗ trợ hành chính lưu động” tại các huyện miền núi, vùng dân tộc thiểu số như Bác Ái, Ninh Sơn (Ninh Thuận), Khánh Sơn, Khánh Vĩnh (Khánh Hòa). Các

hỗ trợ hành chính lưu động” tại các huyện miền núi, vùng dân tộc thiểu số như Bác Ái, Ninh Sơn (Ninh Thuận), Khánh Sơn, Khánh Vĩnh (Khánh Hòa). Các trạm này hoạt động như “cầu nối mềm” giữa chính quyền và người dân, cung cấp dịch vụ tư vấn, hướng dẫn điền mẫu, cập nhật địa chỉ, hỗ trợ chuyển đổi giấy tờ hành chính như căn cước công dân, đăng ký kinh doanh, hộ khẩu...

Thứ ba, phát triển các trung tâm hành chính công hiện đại và nâng cấp cơ sở dữ liệu liên thông. Tỉnh mới cần triển khai mô hình “Trung tâm hành chính công – vùng – kết nối số” tại các đô thị trung tâm, kết hợp với nâng cấp toàn bộ hệ thống cơ sở dữ liệu hành chính để liên thông dân cư – đất đai – hộ tịch – giấy phép – mã số doanh nghiệp. Hệ thống phải đảm bảo đồng bộ từ tỉnh đến xã, có khả năng chia sẻ dữ liệu theo thời gian thực giữa các sở, ngành và địa phương.

Thứ tư, tăng cường cơ cấu lại và đào tạo lại đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng đa năng – số hóa – phục vụ. Để thực hiện cải cách thực chất, đội ngũ cán bộ sau sáp nhập phải được tái đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng công nghệ số, thái độ phục vụ, xử lý tình huống hành chính đa nhiệm và kỹ năng giao tiếp công dân số.

Thứ năm, thiết lập hệ thống giám sát – phản hồi xã hội về chất lượng dịch vụ công. Xây dựng nền tảng phản hồi dịch vụ công theo thời gian thực, cho phép người dân đánh giá trực tiếp ngay sau khi sử dụng dịch vụ qua mã QR, tổng đài thoại, app di động hoặc hệ thống tin nhắn. Các chỉ số như thời gian chờ đợi, thái độ phục vụ, mức độ minh bạch, tỷ lệ yêu cầu được xử lý... cần được cập nhật hàng tháng và công khai trên bảng điện tử hoặc website của trung tâm hành chính.

Cải cách thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng dịch vụ công không thể đạt hiệu quả nếu chỉ dừng ở kỹ thuật hoặc biểu mẫu. Sau khi sáp nhập tỉnh Ninh Thuận và Khánh Hòa, đòi hỏi phải tái cấu trúc toàn diện cả hệ thống, đồng thời xây dựng một nền hành chính phục vụ – công nghệ hóa – hướng về người dân. Sự thành công của tiến trình này không chỉ đo bằng số lượng thủ tục giảm đi, mà bằng mức độ hài lòng, công bằng và khả năng tiếp cận thực chất của từng người dân – đặc biệt là người yếu thế, vùng sâu, vùng dân tộc thiểu số trong hệ thống hành chính mới.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP TỈNH KHÁNH HÒA VÀ TỈNH NINH THUẬN

1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC

a) Đối với cơ quan hành chính

- Đối với các cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân: Tiếp tục duy trì 03 Ban thuộc Hội đồng nhân dân, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đối với các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân: Để tránh xáo trộn và thuận lợi cho công tác tổ chức, sắp xếp dự kiến sắp xếp cơ quan chuyên môn theo đúng hướng dẫn của Nghị định số 45/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Nhập nguyên trạng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND 2 tỉnh. Dự kiến số lượng cơ quan chuyên môn của tỉnh Khánh Hòa sau khi sắp xếp là 13 cơ quan chuyên môn bao gồm:

- (1) Văn phòng UBND tỉnh Khánh Hòa;
- (2) Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa;
- (3) Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa;
- (4) Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa;
- (5) Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa;
- (6) Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa;
- (7) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Khánh Hòa;
- (8) Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Khánh Hòa;
- (9) Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Khánh Hòa;
- (10) Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa;
- (11) Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa;
- (12) Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;

(13) Thanh tra tỉnh (thực hiện sắp xếp riêng theo Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra).

Tổng số cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (không quá 14 Sở được quy định tại Khoản 2 Điều 10).

Thành lập 01 Ban Quản lý Khu Kinh tế và Khu công nghiệp trên cơ sở tổ chức lại Ban quản lý Khu kinh tế Vân phong tỉnh Khánh Hòa và Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận.

Như vậy dự kiến sau khi sắp xếp, UBND tỉnh có 13 cơ quan chuyên môn và 01 Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp là cơ quan hành chính đặc thù.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh:

(1) Thành lập 01 Ban Quản lý dự án trên cơ sở hợp nhất 04 Ban Quản lý dự án hiện có của hai tỉnh: Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa; Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Giao thông tỉnh Khánh Hòa; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất tỉnh Ninh Thuận (Chuyển nhiệm vụ về Phát triển quỹ đất cho Trung tâm Phát triển quỹ đất); Ban Xây dựng năng lực và Thực hiện các dự án ODA ngành nước tỉnh Ninh Thuận;

(2) Trường Đại học Khánh Hòa;

(3) Sáp nhập 02 Trường Cao đẳng Y tế của Khánh Hòa và Ninh Thuận thành 01 đơn vị;

(4) Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang (định hướng trực thuộc Phân hiệu Đại học Bách khoa thành phố Hồ Chí Minh tại Khánh Hòa)

(5) Trường cao đẳng Nghề Ninh Thuận (đổi tên cho phù hợp sau sắp xếp): Thực hiện đào tạo nghề cho nhân lực tại địa phương sau sắp xếp).

(6) Tổ chức lại hai Ban Quản lý Vườn quốc gia Núi Chúa và Ban Quản lý Vườn quốc gia Phước Bình thành một Ban Quản lý vườn quốc gia.

(7) Tổ chức lại Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch trực thuộc UBND tỉnh.

(8) Tổ chức lại Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc UBND tỉnh.

Như vậy dự kiến sau khi sắp xếp sẽ có (08) đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh.

Đối với cơ cấu tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn, sẽ thực hiện tổ chức đảm bảo sự hài hòa, ổn định, đảm bảo quy định trong cơ cấu tổ chức giữa các cơ quan của hai tỉnh trước khi sáp nhập.

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC

Số lượng cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị hành chính tỉnh Khánh Hòa sau sắp xếp tối đa không vượt quá tổng số cán bộ, công chức, viên chức (số có mặt) của tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận trước sắp xếp và thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ theo lộ trình, bảo

đảm trong thời hạn 5 năm cơ bản số lượng biên chế thực hiện theo đúng quy định.

2.1. Đối với cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý

- Việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý của đơn vị hành chính tỉnh Khánh Hòa sau sắp xếp thực hiện theo kết luận của Bộ Chính trị và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

- Số lượng lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính tỉnh Khánh Hòa sau sắp xếp tối đa không vượt quá tổng số lãnh đạo, quản lý có mặt của các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận trước sắp xếp và thực hiện bố trí theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với người đứng đầu các tổ chức thuộc, trực thuộc cơ quan chuyên môn, căn cứ điều kiện thực tiễn và tiêu chuẩn, năng lực cán bộ, công chức, viên chức, tập thể cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị sau khi sắp xếp xem xét, quyết định lựa chọn người đứng đầu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị mới sau sắp xếp. Đối với người đứng đầu các tổ chức thuộc, trực thuộc cơ quan chuyên môn không bố trí tiếp tục làm người đứng đầu sau sắp xếp thì được bố trí ở vị trí cấp dưới liền kề hoặc bố trí giữ chức danh tương đương ở cơ quan, tổ chức, đơn vị khác hoặc tăng cường làm lãnh đạo cấp xã theo yêu cầu nhiệm vụ (của cấp có thẩm quyền), năng lực của cán bộ, công chức và được bảo lưu phụ cấp chức vụ theo quy định của Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Đối với trường hợp đang giữ chức danh cấp phó các tổ chức thuộc, trực thuộc cơ quan chuyên môn sau sắp xếp có thể cao hơn quy định và giảm dần theo lộ trình bảo đảm thực hiện theo quy định của Chính phủ.

2.2. Đối với công chức, viên chức, người hợp đồng lao động theo quy định

Trước mắt giữ nguyên số lượng công chức, viên chức, người lao động hợp đồng hiện có tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để sắp xếp, bố trí công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị tương ứng hoặc bố trí công tác tại cấp xã. Sau đó thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ theo lộ trình, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản số lượng biên chế thực hiện theo đúng quy định

3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau sắp xếp ĐVHC

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi được bố trí công tác ở đơn vị hành chính mới thì tiếp tục được

hưởng lương theo ngạch, bậc và các chế độ phụ cấp lương hiện hưởng trong thời gian 6 tháng; sau đó thực hiện theo quy định mới của Chính phủ.

- Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong quá trình sắp xếp mà có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền thực hiện rà soát, đánh giá và thực hiện chính sách, chế độ theo quy định hiện hành của Chính phủ, bảo đảm giữ được người có năng lực nổi trội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

III. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP TỈNH KHÁNH HÒA VÀ TỈNH NINH THUẬN

Trên cơ sở định hướng nội dung xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã theo Công văn số 79/BNV-CQĐP ngày 30/3/2025 của Bộ Nội vụ; Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp “V/v định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; về tổ chức bộ máy, CBCCVC khi thực hiện sắp xếp”; Công văn số 4891/BTC-QLCS ngày 15/4/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bổ sung việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính; định hướng phương án sắp xếp trụ sở làm việc, nhà ở công vụ, phương tiện đi lại và triển khai công tác rà soát sắp xếp tài sản công khi sáp nhập tỉnh như sau:

1. Nguyên tắc chung khi sắp xếp tài sản công, trụ sở làm việc

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc đối tượng sắp xếp đơn vị hành chính thực hiện kiểm kê, phân loại, lập danh sách tài sản công; báo cáo cơ quan chịu trách nhiệm xây dựng phương án sắp xếp, bố trí, xử lý; thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau sắp xếp đơn vị hành chính theo phương án sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản được cấp có thẩm quyền phê duyệt, việc bàn giao, tiếp nhận được thực hiện theo Mẫu số 01/TSC-BBGN ban hành kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

- Việc xây dựng phương án bố trí, sắp xếp, xử lý tài sản công được thực hiện đồng thời với quá trình xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính. Theo đó, khi sáp nhập, hợp nhất cơ quan, đơn vị (bao gồm cả việc thành lập cơ quan mới trên cơ sở tổ chức lại các đơn vị hiện có) thì pháp nhân sau khi sáp nhập, hợp nhất được kế thừa quyền quản lý, sử dụng tài sản của cơ quan đồng sáp nhập, hợp nhất. Đơn vị mới có trách nhiệm bố trí sử dụng tài sản theo

tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công. Ngoài ra cần xác định tài sản dôi dư (không còn nhu cầu sử dụng theo chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy mới) hoặc thuộc trường hợp phải xử lý theo quy định của pháp luật.

- Việc bố trí, sắp xếp, xử lý tài sản phải phù hợp với đối tượng quản lý, sử dụng, tính chất, đặc điểm của tài sản, tận dụng tối đa nguồn lực của tài sản hiện có nhưng phải có tầm nhìn dài hạn để phục vụ mục tiêu lâu dài; không phải thực hiện quy trình sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ khi thực hiện bố trí, sắp xếp, xử lý tài sản khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính. Ưu tiên điều hòa, bố trí hợp lý tài sản giữa các đơn vị hành chính cấp cơ sở mới trong địa phương, trường hợp cần thiết phải chuyển đổi công năng sử dụng của tài sản, thì thực hiện chuyển đổi công năng để sử dụng phục vụ việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

- Đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức phải có trụ sở làm việc và các trang thiết bị cơ bản cần thiết để thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Việc bố trí nhà ở công vụ và phương tiện đi lại thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn của các cơ quan trung ương được ban hành trong thời gian tới theo Kế hoạch số 758/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo điều kiện tốt nhất cho cán bộ, công chức, viên chức để ổn định điều kiện làm việc tại đơn vị hành chính mới sau sắp xếp trong khả năng cân đối ngân sách của hai địa phương.

2. Thông tin về hiện trạng sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ

2.1. Đối với Trụ sở làm việc

Hiện nay, tổng số Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các Sở, Ban, Ngành, MTTQVN tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, Hội quần chúng cấp tỉnh quản lý tại Khánh Hòa là 468 cơ sở (trong đó nhu cầu giữ lại tiếp tục sử dụng là 419 cơ sở; dôi dư 49 cơ sở). Việc rà soát thống kê trụ sở làm việc của cấp huyện và cấp xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp hiện đang triển khai thực hiện theo Công văn số 4891/BTC-QLCS ngày 15/4/2025 của Bộ Tài chính. (Đính kèm phụ lục 1.3)

2.2. Đối với nhà ở công vụ

2.2.1. Tỉnh Khánh Hòa

- Nhà khách Tỉnh ủy: Tổng số căn có thể sử dụng: 12 căn (Trong đó có: 09 căn có diện tích sử dụng từ 100 m² đến dưới 145 m², 02 căn có diện tích sử dụng từ 80 m² đến dưới 100m² và 01 căn có diện tích sử dụng từ 60 m² đến dưới 80m²). (Đính kèm Phụ lục 01).

- Tổng số nhà ở công vụ và quỹ nhà ở khác đang quản lý tổng là 38 căn có thể bố trí làm nhà ở công vụ (Đính kèm Phụ lục 02).

- Số cơ sở nhà đất tại Nha Trang do Quỹ đầu tư phát triển quản lý có thể thu hồi để bố trí trụ sở làm việc hoặc nhà ở công vụ là 18 căn (Đính kèm Phụ lục 03).

2.2.2. Tỉnh Ninh Thuận

- Nhà Khách UBND tỉnh: Vừa phục vụ hoạt động chính trị, vừa phục vụ khách du lịch. Tổng cộng 45 phòng nghỉ, 2 phòng ăn VIP, 1 nhà hàng (trệt, lầu);

- Nhà Công vụ Tỉnh ủy: Vừa phục vụ hoạt động chính trị, vừa phục vụ khách du lịch. Tổng cộng 17 phòng nghỉ: 02 phòng President, 04 phòng Vip (1 giường đôi), 11 phòng thường (2 giường đơn), 2 phòng ăn VIP, 1 Hội trường 250 khách.

3. Định hướng sắp xếp bố trí trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và phương tiện đi lại:

3.1. Trụ sở làm việc

3.1.1. Đối với Trụ sở làm việc Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh: Dự án Xây dựng trụ sở làm việc Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 05/12/2023 có tổng mức đầu tư 544,662 tỷ đồng và thời gian thực hiện từ năm 2023-2025; ngày 30/3/2024, Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa đã ký kết hợp đồng thi công xây dựng công trình và cung cấp lắp đặt thiết bị với Nhà thầu Liên danh Công ty Cổ phần Vinhomes – Công ty Cổ phần cơ điện Đoàn Nhất với giá trị hợp đồng 400,2 tỷ và thời gian thi công 420 ngày. Hiện nay, Nhà thầu đã thi công hoàn thành toàn bộ kết cấu phần thân và đang triển khai thi công phần hoàn thiện, hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà. Dự kiến đưa vào sử dụng từ tháng 10/2025.

Đồng thời, UBND tỉnh Khánh Hòa đang lập Dự án cải tạo sửa chữa Trụ sở làm việc Tỉnh ủy (Số 06 Trần Hưng Đạo, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang) để bổ sung thêm nơi làm việc cho các cơ quan Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng Đảng ủy các cơ quan Đảng; Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy; Văn phòng Tỉnh ủy và Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy để đảm bảo đủ nơi làm việc cho các cơ quan trên. Dự kiến đưa vào sử dụng cuối năm 2025.

3.1.2. Đối với Trụ sở làm việc các Sở, Ban, Ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và Hội quần chúng cấp tỉnh:

- Dự án Trụ sở làm việc các Sở, Ban, Ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và Hội quần chúng cấp tỉnh được HĐND tỉnh

Khánh Hòa phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 13/9/2024 với các nội dung chủ yếu:

+ Quy mô dự án: Dự kiến bố trí phục vụ khoảng 1.200 người, với tổng diện tích 92.100 m²

+ Tổng mức đầu tư: 1.867.000.665.000 đồng.

+ Tiến độ thực hiện: Năm 2025-2027.

- Định hướng bố trí: Giai đoạn 2025-2027, sử dụng các trụ sở hiện tại của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các trụ sở dôi dư sau khi sắp xếp. Từ tháng 5/2027 các Sở, Ban, Ngành, UBMTTQ và các Hội Đoàn thể sẽ làm việc tại Trung tâm Hành chính tỉnh tại xã Vĩnh Thái (dự kiến tên gọi mới là Phường Nam Nha Trang), thành phố Nha Trang.

3.1.3. Tiếp tục rà soát Trụ sở làm việc làm việc dôi dư của đơn vị hành chính cấp xã, phường trên địa bàn thành phố Nha Trang và huyện Diên Khánh sau khi có Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã để trong trường hợp cần thiết có thể lập phương án cải tạo sửa chữa và bố trí Trụ sở làm việc tạm thời cho các Sở, Ban, Ngành, MTTQVN tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và các Hội quần chúng thuộc tỉnh nhằm khai thác tối đa việc sử dụng các trụ sở dôi dư, tránh lãng phí.

3.1.4. Đối với các Trụ sở đang trong quá trình thực hiện dự án, chuẩn bị đầu tư việc sửa chữa, yêu cầu tập trung tối đa nguồn lực để triển khai thi công, hoàn thành đưa vào sử dụng sớm nhất có thể, đáp ứng yêu cầu về tiến độ bố trí trụ sở làm việc theo kế hoạch đề ra, tổ chức kiểm tra giám sát chặt chẽ trong quá trình thực hiện, đảm bảo theo các quy định pháp luật.

3.1.5. Đối với trụ sở hành chính của các Sở, Ban, Ngành, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Ninh Thuận: định hướng sắp xếp cho một bộ phận thường xuyên tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp tại địa bàn tỉnh Ninh Thuận cũ để tiếp nhận, trả hồ sơ và hướng dẫn thủ tục; sẽ bố trí 01 đến 02 cấp phó của các cơ quan chuyên môn làm việc tại trụ sở này để chỉ đạo cán bộ, công chức thực hiện.

3.2. Nhà ở công vụ

3.2.1. Nhà ở công vụ đối với Lãnh đạo Tỉnh, Lãnh đạo Sở và tương đương:

- Tiêu chuẩn diện tích và định mức trang thiết bị nội thất nhà ở công vụ (mỗi căn hộ khép kín bao gồm phòng ngủ, phòng khách, bếp, vệ sinh) đối với các chức danh theo quy định tại Khoản 1,2,3,4,5 Điều 5 Quyết định số 11/2024/QĐ-TTg ngày 24/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

“1. Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư tỉnh ủy được bổ trí cho thuê một trong hai loại hình nhà ở công vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 4 của Quyết định này.

2. Phó Bí thư tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nhà khoa học được giao chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặc biệt quan trọng theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ, nhân tài có đóng góp quan trọng cho quốc gia được cấp có thẩm quyền công nhận theo quy định của pháp luật và tương đương trở lên được bổ trí cho thuê một trong hai loại hình nhà ở công vụ, bao gồm:

a) Nhà ở liền kề có diện tích đất từ 120 m² đến 150 m² đảm bảo yêu cầu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 của Quyết định này;

b) Căn hộ chung cư có diện tích sử dụng từ 100 m² đến dưới 145 m² đảm bảo yêu cầu theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 của Quyết định này;

c) Định mức kinh phí tối đa trang thiết bị nội thất không gắn liền với nhà ở công vụ quy định tại khoản này là 200 triệu đồng.

3. Bí thư Huyện ủy, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc Sở và tương đương trở lên, được bổ trí cho thuê một trong hai loại hình nhà ở công vụ, bao gồm:

a) Nhà ở liền kề có diện tích đất từ 80 m² đến 100 m² đảm bảo yêu cầu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 của Quyết định này;

b) Căn hộ chung cư có diện tích sử dụng từ 80 m² đến dưới 100 m² đảm bảo yêu cầu theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 của Quyết định này;

c) Định mức kinh phí tối đa trang thiết bị nội thất không gắn liền với nhà ở công vụ quy định tại khoản này là 180 triệu đồng.

4. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phó Giám đốc Sở và tương đương trở lên, được bổ trí cho thuê một trong hai loại hình nhà ở công vụ, bao gồm:

a) Nhà ở liền kề có diện tích đất từ 60 m² đến dưới 80 m² đảm bảo yêu cầu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 của Quyết định này;

b) Căn hộ chung cư có diện tích sử dụng từ 60 m² đến dưới 80 m² đảm bảo yêu cầu theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 của Quyết định này;

c) Định mức kinh phí tối đa trang thiết bị nội thất không gắn liền với nhà ở công vụ quy định tại khoản này là 150 triệu đồng.

- Định hướng địa điểm bổ trí:

+ Nhà khách Tỉnh ủy, số 02 Trần Hưng Đạo, Tp.Nha Trang: bố trí cho các đồng chí Lãnh đạo Tỉnh, Giám đốc Sở. Dự kiến kinh phí cải tạo sửa chữa khoảng 20 tỷ đồng; Hoàn thành đưa vào sử dụng cuối năm 2025.

+ Đối với quỹ nhà ở công vụ và quỹ nhà khác tại Phụ lục 02 và Phụ lục 03: bố trí cho các đối tượng quy định tại khoản 3, khoản 4 Quyết định số 11/2024/QĐ-TTg ngày 24/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ nói trên.

+ Trường hợp quỹ nhà ở công vụ hiện có không đủ đáp ứng so với nhu cầu thực tế, UBND tỉnh Khánh Hòa căn cứ quy định hiện hành và hướng dẫn của các cơ quan trung ương trình cấp có thẩm quyền ban hành mức hỗ trợ bằng tiền tương đương tiêu chuẩn, định mức được bố trí theo quy định.

+ Ngoài ra, UBND tỉnh Khánh Hòa sẽ thống nhất với Văn phòng Trung ương Đảng để bố trí khoảng 70 phòng nghỉ tại Nhà khách Văn phòng Trung ương Đảng T78 tại 44 Trần Phú, Nha Trang để bổ sung vào quỹ nhà ở công vụ để bố trí cho cán bộ thuộc đối tượng theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định.

3.2.2. Nhà ở công vụ cho Cán bộ, công chức, viên chức:

- Tiêu chuẩn định mức: Hiện nay, ngoài các đối tượng được bố trí nhà ở công vụ theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 45 của Luật Nhà ở năm 2023 và Quyết định số 11/2024/QĐ-TTg ngày 24/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ nói trên, căn cứ điều kiện thực tế, Thủ tướng Chính phủ quyết định đối tượng khác được bố trí nhà ở công vụ theo đề nghị của Bộ Xây dựng trên cơ sở tổng hợp đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm g khoản 1 Điều 45 Luật Nhà ở 2023).

- Định hướng thực hiện: Đối với các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức không đủ điều kiện bố trí nhà ở công vụ theo quy định nói trên, giao Sở Xây dựng Khánh Hòa chủ trì phối hợp Sở Tài chính Khánh Hòa căn cứ hướng dẫn của các cơ quan trung ương và khả năng cân đối ngân sách của hai địa phương tham mưu UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền ban hành mức hỗ trợ bằng tiền cho cán bộ, công chức, viên chức sắp xếp nơi ở phù hợp để đảm bảo điều kiện công tác và sinh hoạt.

Ngoài ra trên địa bàn thành phố Nha Trang có 03 Ký túc xá hiện đang phục vụ cho nơi ở, sinh hoạt của sinh viên có thể giới thiệu để cán bộ, công chức, viên chức xem xét đăng ký chỗ ở tạm thời là:

+ Ký túc xá Trường chính trị tỉnh, địa chỉ tại xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang (dự kiến tên gọi mới Phường Nam Nha Trang); quy mô: 94 phòng (12 phòng 3 giường, còn lại 4 giường/phòng). Tổng cộng 364 chỗ ở.

+ Ký túc xá sinh viên Nha Trang, địa chỉ tại Lô B Khu dân cư Nam Vĩnh Hải, đường Nguyễn Khuyến, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang (dự kiến tên gọi mới Phường Nha Trang); quy mô 04 khối nhà, tổng diện tích đất 10.886 m²; 240 phòng, phục vụ 960 người (4 người/01 phòng).

+ Ký túc xá Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa, địa chỉ tại Lô B Khu dân cư Nam Vĩnh Hải, đường Nguyễn Khuyến, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang (dự kiến tên gọi mới Phường Nha Trang) do Trường Cao đẳng Y tế quản lý 04 khối nhà, tổng diện tích sàn 13.200 m² gồm 184 phòng, phục vụ 900 người (4 người/01 phòng).

3.2.3. Phương tiện đi lại:

- Định hướng bố trí, sắp xếp phương tiện đi lại theo Công văn số 4891/BTC-QLCS ngày 15/4/2025 của Bộ Tài chính: Bố trí xe ô tô hiện có hoặc bổ sung định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng để mua sắm hoặc thuê xe ô tô theo quy định để phục vụ việc đưa đón, bảo đảm công chức, viên chức, người lao động hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ được giao; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh sẽ dự kiến một số định hướng bố trí phương tiện hỗ trợ đưa đón hàng tuần (1 chiều đi và 1 chiều về) để cán bộ công chức lựa chọn phù hợp nguyện vọng cá nhân, bao gồm:

- + Xe công vụ cơ quan tự sắp xếp hoặc tự thuê để đưa đón;
- + Cán bộ công chức tự túc dùng xe cá nhân và được hỗ trợ chi phí di chuyển;
- + Sử dụng xe buýt hoặc xe buýt điện theo lộ trình cố định do UBND tỉnh sắp xếp;
- + Sử dụng phương tiện tàu hỏa và được hỗ trợ chi phí di chuyển.

Ngoài ra, căn cứ vào kết quả khảo sát nhu cầu thực tế, UBND tỉnh sẽ trao đổi với các đơn vị cung cấp dịch vụ xe buýt bố trí các tuyến xe cố định hàng ngày để cán bộ, công chức, viên chức nếu có nhu cầu sẽ sử dụng và tự chi trả kinh phí.

Trên cơ sở định hướng của Ban Chỉ đạo và hướng dẫn của các cơ quan trung ương, UBND tỉnh Khánh Hòa sẽ xây dựng cơ chế hỗ trợ di chuyển cho cán bộ, công chức, viên chức trình cấp có thẩm quyền ban hành áp dụng.

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI TỈNH KHÁNH HÒA SAU SẮP XẾP

Kiến nghị Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ cho phép tỉnh Khánh Hòa sau khi sắp nhập:

1. Giữ nguyên mục tiêu xây dựng và phát triển Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương đến năm 2030, theo Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị. Nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh các nội dung của Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị để phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Khánh Hòa sau hợp nhất, nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra.

2. Tiếp tục để tỉnh Khánh Hòa được thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù đã được Trung ương ban hành đối với tỉnh sau sáp nhập. Đồng thời Trung ương ban hành các cơ chế, chính sách bổ sung để hỗ trợ tỉnh Khánh Hòa sau hợp nhất hoàn thành mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

V. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP TỈNH KHÁNH HÒA VÀ TỈNH NINH THUẬN

1. Kế hoạch và lộ trình thực hiện

1.1. Xây dựng, thông qua phương án tổng thể định hướng sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh: Trước ngày 14/4/2025.

1.2. Xây dựng và trình Đề án tóm tắt sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh và hoàn thiện hồ sơ đề án, làm việc xin kiến thống nhất của tỉnh Ninh Thuận: Trước ngày 17/4/2025.

1.3. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh: trước ngày 20/4/2025.

1.4. Tổng hợp Báo cáo số lượng danh sách cử tri tham gia lấy ý kiến các cấp Niêm yết danh sách cử tri lấy ý kiến: Ngày 20-21/4/2025.

1.5. Hoàn thiện Đề án, lấy ý kiến của tỉnh Khánh Hòa về Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh; hoàn chỉnh gửi HĐND tỉnh: Trước ngày 24/4/2025.

1.6. HĐND các cấp xem xét, cho ý kiến, thông qua chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh trước ngày 28/4/2025.

1.7. Trình Chính phủ Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh: Trước ngày 1/5/2025 (gửi Bộ Nội vụ).

1.8. Tổ chức công bố và triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh: Sau khi có Nghị quyết của Quốc Hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị của tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận trong việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh.

2.1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

a) Phối hợp tổ chức tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân để tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức và hành động khi thực hiện việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh.

b) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh.

2.2. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh và tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện các nội dung triển khai liên quan đến việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh kịp thời, đảm bảo tiến độ, thời gian quy định.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, đề xuất, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy; sắp xếp kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn đầu mối, bảo đảm cung ứng nhiều dịch vụ công cơ bản, thiết yếu trên địa bàn đơn vị hành chính cấp xã, liên xã theo hướng dẫn của Trung ương; bố trí đội ngũ CBCCVC và người lao động tại các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp; hướng dẫn việc giải quyết chế độ, chính sách đối với CBCCVC, người lao động khi thực hiện sắp xếp; hướng dẫn công tác quản lý văn thư, lưu trữ, bàn giao tài liệu, biên chế, nhân sự (nếu có) khi sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh.

c) Chủ trì, hướng dẫn các địa phương thực hiện việc rà soát, điều chỉnh các chính sách thuộc lĩnh vực lao động - xã hội và chính sách đối với người có công tại ĐVHC cấp cơ sở sau thực hiện sắp xếp và các nhiệm vụ, công việc có liên quan theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

d) Lập dự toán kinh phí tham mưu UBND tỉnh thực hiện việc lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC cấp tỉnh liên quan đến việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh.

e) Tổ chức triển khai tham mưu sắp xếp tổ chức hành chính bên trong thuộc Sở, ban, ngành cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh sau khi có nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

f) Tham mưu sắp xếp, bố trí nhân sự, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo thẩm quyền và phân cấp quản lý.

2.3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và xây dựng bản đồ các loại thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý của ngành để phục vụ tốt công tác thực hiện việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh. b) Chủ trì, hướng dẫn rà soát, bổ

sung, điều chỉnh công tác liên quan đến xây dựng nông thôn mới và các chính sách theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tại các ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp; đồng thời, hướng dẫn việc công nhận các xã hình thành sau sắp xếp đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng dẫn của Bộ, ngành có liên quan.c) Chủ động tham mưu UBND tỉnh triển khai, hướng dẫn, giải quyết những khó khăn, vướng mắc có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2.4. Sở Tài chính

a) Tham mưu UBND tỉnh lập danh sách và dự kiến phương án xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, sở, ngành và địa phương liên quan tham mưu triển khai các nhiệm vụ, công việc có liên quan theo hướng dẫn của Bộ Tài chính đối với các nhiệm vụ có liên quan đến việc quy hoạch các cấp thời kỳ 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

c) Rà soát, báo cáo đề xuất UBND tỉnh về thực hiện các dự án đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở công tác tại những cơ quan, đơn vị dự kiến sắp xếp, điều chỉnh phù hợp, bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

d) Tham mưu, hướng dẫn việc thực hiện nguồn vốn đầu tư công tại các ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp và việc chuyển đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới, tên gọi ĐVHC khi thực hiện sắp xếp.

e) Tổng hợp, thẩm định dự toán kinh phí theo đề nghị của các Sở, ngành, địa phương (nếu có), báo cáo, tham mưu đề xuất UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh theo quy định pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

f) Hướng dẫn các Sở, ngành, địa phương về dự toán, việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện sắp xếp ĐVHC; việc xử lý, bàn giao tài sản, trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương sau khi thực hiện sắp xếp; việc thực hiện quy định về miễn phí, lệ phí khi thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới hành chính và tên gọi của ĐVHC cấp tỉnh sau sắp xếp.

2.5. Sở Xây dựng

a) Phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong quá trình xây dựng Phương án, Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh khi triển khai các nhiệm vụ được giao về thực hiện các quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh triển khai, hướng dẫn các nội dung công việc triển khai theo thẩm quyền và nhiệm vụ của từng sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan đến lĩnh vực quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, phân loại đô thị theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

2.6. Sở Tư pháp

a) Tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương rà soát, thống kê sổ hộ tịch, hồ sơ đăng ký hộ tịch trước khi sắp xếp; hướng dẫn thực hiện công tác đăng ký, quản lý hộ tịch; kịp thời tạo mới các tài khoản hộ tịch cho các địa phương đảm bảo không bị gián đoạn trong giải quyết các sự kiện hộ tịch của công dân.

b) Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới và tên gọi của ĐVHC cấp tỉnh sau sắp xếp theo quy định pháp luật và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành có liên quan.

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm khi thực hiện thay đổi địa giới và tên gọi của ĐVHC sau khi thực hiện sắp xếp.

2.7. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Ban hành hướng dẫn về chính quyền điện tử, chính quyền số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; chủ trì hướng dẫn các đơn vị thực hiện cập nhật, điều chỉnh chữ ký số trong thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính tại các địa phương trước, trong và sau sắp xếp.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương đảm bảo việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hành chính trên môi trường điện tử được thông suốt trong thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính tại các địa phương trước, trong và sau sắp xếp; đảm bảo kết nối, liên thông, tích hợp dữ liệu giải quyết hồ sơ hành chính giữa chính quyền địa phương cấp cơ sở, cấp tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các Bộ, ngành.

2.8. Công an tỉnh

a) Hướng dẫn, thực hiện thu hồi con dấu cũ, khắc con dấu mới của cơ quan, tổ chức, đơn vị sau khi thực hiện sắp xếp; hướng dẫn việc chuyển đổi địa chỉ cư trú của công dân do thay đổi địa giới và tên gọi ĐVHC cấp tỉnh với hệ

thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân và định danh điện tử sau sắp xếp.

b) Tiếp tục duy trì, củng cố lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh.

2.9. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Cung cấp danh sách các ĐVHC có vị trí trọng yếu về quốc phòng; hướng dẫn và thực hiện việc rà soát, xác định đơn vị hành chính được thành lập mới sau sắp xếp là đơn vị trọng điểm về quốc phòng.

b) Chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự cấp dưới phối hợp với UBND cùng cấp xây dựng kế hoạch bố trí, sắp xếp đảm bảo an ninh quốc phòng toàn dân khi sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh.

2.10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh theo lĩnh vực có liên quan. Chủ trì, hướng dẫn UBND cấp cơ sở thực hiện việc rà soát, điều chỉnh và thực hiện việc xác định ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp có di tích được công nhận, xếp hạng là di sản hoặc di tích lịch sử và các nhiệm vụ, công việc có liên quan theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên thông tin về ý nghĩa, tầm quan trọng và những tác động tích cực của việc thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh; sự tinh gọn và hiệu lực, hiệu quả tổ chức bộ máy của cả hệ thống chính trị đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của tỉnh; những kết quả đạt được, những gương làm tốt, cách làm hay trong việc triển khai thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh.

2.11. Sở Y tế

a) Hướng dẫn việc sắp xếp, tổ chức cơ sở y tế tại các ĐVHC thực hiện sắp xếp theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

b) Chủ động tham mưu UBND tỉnh triển khai, hướng dẫn, giải quyết những khó khăn, vướng mắc có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Y tế.

2.12. Sở Dân tộc và Tôn giáo

a) Hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại các ĐVHC thực hiện sắp xếp theo hướng dẫn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

b) Hướng dẫn về chế độ, chính sách đối với ĐVHC cấp xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thủ tục rà soát, xã định xã khu vực III, II, I, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại các ĐVHC thực hiện sắp xếp theo hướng dẫn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

2.13. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chỉ đạo rà soát, đề xuất việc sắp xếp hợp lý các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn các ĐVHC cấp cơ sở sau sắp xếp, sáp nhập và thực hiện các nhiệm vụ, công việc có liên quan theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

b) Triển khai các giải pháp bảo đảm, duy trì, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục công lập tại các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp.

c) Chuẩn bị điều kiện để tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ giáo dục nghề nghiệp Giáo dục thường xuyên cấp huyện để triển khai thực hiện quản lý được liên tục, không để gián đoạn.

2.14. Văn phòng UBND tỉnh

a) Chỉ đạo theo dõi, đôn đốc, triển khai thực hiện thông báo, chỉ đạo UBND tỉnh; rà soát, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được giao chủ động triển khai các nội dung liên quan đến thực hiện kế hoạch này.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ dự thảo các văn bản báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo liên quan thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh.

2.15. Các Sở, ban, ngành và đơn vị liên quan.

a) Hướng dẫn công tác bàn giao, tiếp nhận và chuyển đổi các loại giấy tờ cho Nhân dân, cơ quan, doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực.

b) Xây dựng phương án quản lý, lưu trữ hồ sơ tài liệu khi sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh đảm bảo quy định.

c) Chủ động, phối hợp với Sở Nội vụ và cơ quan liên quan xây dựng Đề án sắp xếp các cơ quan, đơn vị cùng cấp theo định hướng sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh.

2.16. UBND cấp huyện

Căn cứ chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan để rà soát, xây dựng phương án chuyển chức năng, nhiệm vụ,

sắp xếp, bố trí đội ngũ CBCCVC và NLĐ liên quan đến chuyển giao chức năng, nhiệm vụ của một số lĩnh vực và bàn giao hồ sơ tài liệu cho cấp tỉnh.

2.17. UBND cấp xã

a) Tổ chức thông tin, tuyên truyền việc thực hiện các chủ trương, quy định pháp luật về sắp xếp ĐVHC nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân ở địa phương.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn thôn, bản, tổ dân phố tổ chức lấy ý kiến Nhân dân; tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân trên địa bàn để báo cáo UBND huyện; trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, thông qua chủ trương sắp xếp ĐVHC.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

- Việc sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh là một chủ trương lớn, có tính chiến lược và ý nghĩa lịch sử sâu sắc, trong tiến trình cải cách tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị nước ta. Đây là bước đi đột phá nhằm thực hiện chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới - thời kỳ chuyển đổi số, hội nhập quốc tế sâu rộng và cạnh tranh toàn diện.

- Việc sáp nhập hai tỉnh Ninh Thuận và Khánh Hòa không chỉ mang lại lợi ích về tổ chức hành chính mà còn tạo không gian phát triển mới có quy mô lớn hơn, thúc đẩy liên kết vùng, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của hai địa phương có vị trí địa lý chiến lược, nhiều tương đồng về điều kiện tự nhiên, văn hóa, xã hội, đặc biệt là cùng nằm trên các hành lang phát triển trọng điểm quốc gia và khu vực. Qua đó, mở ra dư địa phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng, nâng tầm vị thế của địa phương trong vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và cả nước.

- Bên cạnh những tác động tích cực, lợi ích bao trùm, quá trình hợp nhất cũng đặt ra một số thách thức và yêu cầu cao về tổ chức, điều hành, quản lý địa bàn rộng lớn, dân cư đa dạng, đặc điểm văn hóa đặc thù, cùng những vấn đề về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài sản công và bảo đảm an ninh - quốc phòng. Điều này đòi hỏi chính quyền hai tỉnh hiện tại cũng như bộ máy chính quyền của đơn vị hành chính mới phải phát huy tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, chuẩn bị kỹ lưỡng mọi điều kiện cần thiết để quá trình sáp nhập diễn ra thuận lợi, hiệu quả và đồng thuận cao trong xã hội.

- Quá trình tổ chức thực hiện cần bám sát định hướng của Trung ương, của Tỉnh ủy 2 tỉnh triển khai toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, từng bước, chắc chắn, khoa học, minh bạch, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa hai địa phương, các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân. Mục tiêu cuối cùng là xây dựng một chính quyền địa phương hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn, chăm lo nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân, đảm bảo phát triển nhanh, ổn định và bền vững; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu đưa đất nước ta trở thành quốc gia phát triển có thu nhập cao vào giữa thế kỷ XXI.

2. Kiến nghị, đề xuất

2.1. Đề nghị Trung ương cho phép tỉnh Khánh Hòa (sau sắp xếp) tiếp tục được hưởng các cơ chế, chính sách đặc thù, cá biệt đã được phê duyệt mà hiện nay tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận đang được áp dụng.

2.2. Đề nghị Trung ương sớm ban hành các chế độ, chính sách đồng bộ để kịp thời hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức được điều động đến nhận công tác tại tỉnh Khánh Hòa sau sắp xếp, đặc biệt là chính sách hỗ trợ về nhà ở, phương tiện đi lại, nhằm tạo điều kiện thuận lợi và giúp cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác khi làm việc xa nơi cư trú.

2.3. Đề nghị Trung ương tiếp tục quan tâm, ưu tiên bố trí nguồn lực để thực hiện các dự án đầu tư công, công trình trọng điểm, cũng như các chương trình, dự án đã được xác định triển khai trên địa bàn hai tỉnh, qua đó góp phần tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội hài hòa, bền vững cho khu vực sau khi sáp nhập.

Trên đây là Đề án sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận, UBND tỉnh Khánh Hòa kính trình Chính phủ xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy Khánh Hòa;
- Thường trực Tỉnh ủy Ninh Thuận;
- Thường trực HĐND tỉnh Khánh Hòa;
- Thường trực HĐND tỉnh Ninh Thuận;
- Đảng ủy UBND tỉnh Khánh Hòa;
- Đảng ủy UBND tỉnh Ninh Thuận;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh Khánh Hòa; tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu: VT, HP, HT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Tuấn

THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG TỈNH KHÁNH HÒA VÀ TỈNH NINH THUẬN TRƯỚC KHI SẮP XẾP VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN SAU SẮP XẾP

(Kèm theo Đề án số 51/NĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Số TT	Tên ĐVHC	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số		Quy mô kinh tế			Số ĐVHC cấp xã trước sắp xếp	Số ĐVHC cấp cơ sở trực thuộc			Yếu tố đặc thù (nếu có)
		Diện tích (km ²)	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ (%)	GRDP (tỷ đồng)	Tổng thu NSNN (tỷ đồng)	Thu nhập BQ đầu người (triệu đồng/người/năm)		Xã	Phường	Tổng	
	1	2	3	4	5	7	8	9	6	7	8	9	10
I	Hiện trạng												
1	Tỉnh Khánh Hòa	5.200,11	104,00	1.477.711	105,55	128.759.773	20.442.859	101,45	132	30*	11	41	
2	Tỉnh Ninh Thuận	3.355,75	67,12	765.843	54,70	60.161.371	4.900.417	98,2	62	19	5	24	
II	Kết quả												
	Cấp tỉnh mới	8.555,86	171,12	2.243.554	160,25	191.357.151	25.880.100		194	49	16	65	

Ghi chú:

* Số lượng 30 xã trực thuộc, trong đó bao gồm 01 đặc khu

- Số liệu được tính đến ngày 31/12/2024

**SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC,
VIÊN CHỨC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH SAU SẮP XẾP**
(Kèm theo Đề án số 54/ĐA-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Số TT	Đối tượng	Số lượng theo định mức được giao	Số lượng hiện có (số có mặt)	Số lượng thực hiện sắp xếp, tinh giản theo quy định hiện hành (theo Nghị định 178, Nghị định 67, ... và các chính sách của địa phương)
	1	2	3	4
I	Tỉnh Khánh Hòa	24.239	21.453	225
1	Cán bộ	1.885	62	0
2	Công chức		1.639	96
3	Viên chức	22.354	19.752	129
II	Tỉnh Ninh Thuận	12.733	11.897	402
1	Cán bộ	1.608	13	0
2	Công chức		1.389	216
3	Viên chức	11.125	10.495	186
	TỔNG	36.972	33.350	627

Ghi chú:

PHỤ LỤC 01

**Phương án dự kiến mở rộng không gian các phòng chức năng tại địa điểm
Nhà khách Tỉnh ủy thành 12 căn hộ khép kín đảm bảo diện nhà ở công vụ**
(Đính kèm Đề án số 5150/ĐA-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

STT	Căn hộ	Diện tích cải tạo (m2)	Vị trí	Tiêu chuẩn chức danh bố trí theo Điều 5 Quyết định 11/2024 ngày 24/07/2024 của Thủ tướng Chính phủ
1	Căn I	144m2	Tầng 1	Đủ điều kiện bố trí cho chức danh Phó Bí thư tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo tiêu chuẩn.
2	Căn II	94,4m2	Tầng 1	Đủ điều kiện bố trí cho chức danh Giám đốc Sở và tương đương trở lên theo tiêu chuẩn
3	Căn III	143m2	Tầng 1	Đủ điều kiện bố trí cho chức danh Phó Bí thư tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo tiêu chuẩn
4	Căn IV	124m2	Tầng 1	Đủ điều kiện bố trí cho chức danh Phó Bí thư tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo tiêu chuẩn
5	Căn V	94,4m2	Tầng 1	Đủ điều kiện bố trí cho chức danh Giám đốc Sở và tương đương trở lên theo tiêu chuẩn
6	Căn VI	72,7m2	Tầng 1	Đủ điều kiện bố trí cho chức danh Phó Giám đốc Sở và tương đương trở lên theo tiêu chuẩn
7	Căn VII	107m2	Tầng 1	Đủ điều kiện bố trí cho chức danh Phó Bí thư tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo tiêu chuẩn
8	Căn VIII	125m2	Tầng 1	Đủ điều kiện bố trí cho chức danh Phó Bí thư tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo tiêu chuẩn
9	Căn IX	132m2	Tầng 2	Đủ điều kiện bố trí cho chức danh Phó Bí thư tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo tiêu chuẩn

10	Căn X	103m ²	Tầng 2	Đủ điều kiện bố trí cho chức danh Phó Bí thư tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo tiêu chuẩn
11	Căn XI	108m ²	Tầng 2	Đủ điều kiện bố trí cho chức danh Phó Bí thư tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo tiêu chuẩn
12	Căn XII	126m ²	Tầng 2	Đủ điều kiện bố trí cho chức danh Phó Bí thư tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo tiêu chuẩn

PHỤ LỤC 02

*Phương án dự kiến sửa chữa bố trí nhà ở công vụ cho cán bộ ở xa sau sáp nhập
(Đính kèm Đề án số 5700 /ĐA-UBND ngày 29 /4/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa)*

STT	Vị trí	Danh mục nhà ở	Diện tích sử dụng (m2)	Hiện trạng	Đề xuất sửa chữa	Trang bị nội thất theo quy định tại Điều 5 QĐ11/2024 ngày 24/07/2024	Diện tích bố trí các chức danh theo tiêu chuẩn tại Điều 5 QĐ11/2024 ngày 24/07/2024
1	Chung cư số 312 Dã Tượng	B1.2	61.26	Kết cấu căn hộ còn tốt; tường bong tróc sơn; thiết bị điện nước bị hư hỏng, ổ khóa các cửa trong nhà bị hư.	- Sơn lại tường bên trong căn hộ - Thay thế thiết bị điện nước - Sửa chữa các ổ khóa cửa bị hư - Mua sắm nội thất - Thay thế hàng rào sắt bị gỉ sét - Thay thế cửa hông	150-180 triệu + Phòng khách: - 01 bộ bàn ghế - 01 kệ tivi + Phòng bếp: - 01 bộ bàn ghế ăn - 01 tủ lạnh + Phòng ngủ: - 01 tủ quần áo - 01 giường - 01 đệm - 01 bộ bàn ghế làm việc - 01 máy giặt	Đủ điều kiện bố trí cho chức danh Phó Giám đốc Sở và tương đương trở lên
		B1.6	72.75				Đủ điều kiện bố trí cho chức danh Phó Giám đốc Sở và tương đương trở lên
		B2.3	98.6				Đủ điều kiện bố trí cho chức danh Giám đốc Sở và tương đương trở lên
		B2.4	72.75				Đủ điều kiện bố trí cho chức danh Phó Giám đốc Sở và tương đương trở lên
		B2.5	61.26				Đủ điều kiện bố trí cho chức danh Phó Giám đốc Sở và tương đương trở lên
		B2.6	72.5				Đủ điều kiện bố trí cho chức danh Phó Giám đốc Sở và tương đương trở lên
		B3.1	75				Đủ điều kiện bố trí cho chức danh Phó Giám đốc Sở và tương đương trở lên

		B3.3	107.44				Đủ điều kiện bố trí cho chức danh Phó Bí thư tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
2	Nhà số 01 Nguyễn Cao Luyện	Nhà 01	75.79	Kết cấu căn hộ còn tốt; tường bong tróc sơn, thấm mốc; thiết bị điện nước bị hư hỏng, ổ khóa các cửa trong nhà bị hư.	- Sơn lại tường bên trong căn hộ; - Thay thế thiết bị điện nước; - Sửa chữa các ổ khóa cửa bị hư - Mua sắm nội thất - Sửa chữa mái nhà	180 triệu + Phòng khách: - 01 bộ bàn ghế - 01 kệ tivi + Phòng bếp: - 01 bộ bàn ghế ăn - 01 tủ lạnh + Phòng ngủ: - 01 tủ quần áo - 01 giường - 01 đệm - 01 bộ bàn ghế làm việc - 01 máy giặt	Đủ điều kiện bố trí cho chức danh Giám đốc Sở và tương đương trở lên
3	Chung cư số 02 Lê Hồng Phong	B2.3	51.49	Kết cấu căn hộ còn tốt; tường bong tróc sơn; thiết bị điện nước bị hư hỏng, ổ khóa các cửa trong nhà bị hư.	- Sơn lại tường bên trong căn hộ; - Thay thế thiết bị điện nước; - Sửa chữa các ổ khóa cửa bị hư - Mua sắm nội thất	60 triệu - 01 bộ bàn ghế làm việc - 01 tủ lạnh - 01 tủ quần áo - 01 giường - 01 đệm - 01 quạt	Chuyên viên
		B2.7	55				Chuyên viên
		B2.10	48.64				Chuyên viên
4	Số 10 Cừ Long	Nhà mặt tiền (bên trái)	46.9	Kết cấu căn hộ còn tốt; tường bong tróc sơn, thấm mốc; thiết bị điện	- Sơn lại tường bên trong căn hộ; - Thay thế thiết bị điện nước;	60 triệu - 01 bộ bàn ghế làm việc - 01 tủ lạnh	Chuyên viên

		Nhà mặt tiền (bên phải)	46.9	nước bị hư hỏng, một số miếng ngói bị vỡ.	- Sửa chữa các ổ khóa cửa bị hư - Mua sắm nội thất - Thay mới mái nhà - Thay cửa sổ hỏng	- 01 tủ quần áo - 01 giường - 01 đệm - 01 quạt	Chuyên viên
5	Chung cư 3 tầng Số 10 Cửu Long	Tầng 1 (trái)	30.99	Kết cấu căn hộ còn tốt; tường bong tróc sơn, thấm mốc; thiết bị điện nước bị hư hỏng; tay vịn cầu thang của toà nhà bị hư hỏng.	- Sơn lại tường bên trong căn hộ; - Thay thế thiết bị điện nước; - Sửa chữa các ổ khóa cửa bị hư - Mua sắm nội thất - Thay thế tay vịn cầu thang toà nhà. - Chống thấm	60 triệu - 01 bộ bàn ghế làm việc - 01 tủ lạnh - 01 tủ quần áo - 01 giường - 01 đệm - 01 quạt	Chuyên viên
		Tầng 2 (trái)	33.63				Chuyên viên
		Tầng 2 (phải)	33.63				Chuyên viên
		Tầng 3 (trái)	33.63				Chuyên viên
6	Chung cư 52 KA Vĩnh Thọ	07 căn tầng trệt (căn 1.1,1.2, 1.3,1.4, 1.6, 1.7, 1.8)	35	Kết cấu đảm bảo tiếp tục sử dụng.Sơn bong tróc khoảng 10%, thiết bị nước, khóa, cửa hỏng	- Sơn lại tường bên trong căn hộ; - Thay thế thiết bị điện nước; - Sửa chữa các ổ khóa cửa bị hư - Mua sắm nội thất - Chống thấm + sửa lại mái - Sửa chữa hầm rút + hệ thống cấp nước	60 triệu - 01 bộ bàn ghế làm việc - 01 tủ lạnh - 01 tủ quần áo - 01 giường - 01 đệm - 01 quạt	Chuyên viên
		Căn 1.5	35	Thấm trần, tường, bong tróc sơn. Thiết bị vệ sinh và khóa cửa bị hỏng			Chuyên viên
		Căn 2.3	35	Thấm trần, tường, bong tróc sơn. Thiết bị vệ sinh và khóa cửa bị hỏng			Chuyên viên

		06 căn 3.2 3.3, 3.4, 3.7, 3.8, 3.9	35	Lũng mái tôn. Trần thạch cao bị bể. Khóa cửa hỏng			Chuyên viên
		Căn 3.10	35	Thấm trần, tường. Trần thạch cao bị bể. Khóa cửa hỏng			Chuyên viên
7	Chung cư Bình Phú I	Căn A1.5 và căn A1.10	26,54	Không vào trong được do khóa cửa hỏng. Tường ngoài bị thấm, bong tróc sơn	Không sửa chữa		Chuyên viên
		Căn B1.1 và căn B1.8	26,54	Tường bị thấm, bong tróc; Thiết bị vệ sinh, thiết bị điện cửa và trần nhựa bị hỏng.	- Sơn lại tường bên trong căn hộ; - Thay thế thiết bị điện nước; - Sửa chữa các ổ khóa cửa bị hư - Mua sắm nội thất	60 triệu - 01 bộ bàn ghế làm việc - 01 tủ lạnh - 01 tủ quần áo - 01 giường - 01 đệm - 01 quạt	Chuyên viên
		Căn A5.7	53,4	Tường bị thấm, Cửa và thiết bị vệ sinh hỏng			Chuyên viên
		Căn A5.8	53,4	Tường bị thấm, trần nhựa bị hỏng.			Chuyên viên
Tổng số		38 căn					

PHỤ LỤC: SỐ 03
ĐỊNH HƯỚNG DANH MỤC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT DO QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUẢN LÝ, SỬ DỤNG
BÓ TRÍ LÀM NHÀ Ở CÔNG VỤ CHO CÁN BỘ CÔNG CHỨC KHI SÁP NHẬP TỈNH
(Đính kèm Đề án số 5100/ĐA-UBND ngày 29/4/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

STT	Tên nhà, đất	Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
			Đất	Nhà			
				DT xây dựng nhà	DT sàn sử dụng nhà		
1	2	3	4	4a	4b	6	7
					7,662.4		
1	Nhà 189 Thống Nhất	189 Thống Nhất, phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Khánh Hòa	107.8	107.8	405.6	Giao Quỹ Đầu tư phát triển quản lý, để ghi tăng vốn điều lệ	Không sử dụng
2	Nhà 191 Thống Nhất	191 Thống Nhất, phường Phương Sài, TP. Nha Trang,	115.3	115.3	315.4	Giao Quỹ Đầu tư phát triển quản lý, để ghi tăng vốn điều lệ	Không sử dụng
3	Nhà 07 Nguyễn Gia Thiều	07 Nguyễn Gia Thiều, phường Vạn Thạnh, TP. Nha Trang	140.0	140.0	555.0	Giao Quỹ Đầu tư phát triển quản lý, để ghi tăng vốn điều lệ	Không sử dụng
4	Nhà 176 Thống Nhất (phần mặt đường Thống Nhất	176 Thống Nhất, phường Phương Sài, TP Nha Trang	292.0	292.0	1,170.0	Giao Quỹ Đầu tư phát triển quản lý, để ghi tăng vốn điều lệ	Không sử dụng
5	Nhà 176 Thống Nhất (phần mặt đường Tô Vĩnh Diện	176 Thống Nhất, phường Phương Sài, TP Nha Trang	263.0	263.0	868.0	Giao Quỹ Đầu tư phát triển quản lý, để ghi tăng vốn điều lệ	Không sử dụng
6	Nhà 103 đường 23/10 (một phần)	103 đường 23/10, phường Phương Sơn, TP. Nha Trang, Khánh Hòa	941.4	61.2	55.5	Giao Quỹ Đầu tư phát triển quản lý, để ghi tăng vốn điều lệ	Không sử dụng
7	Nhà 05 Nguyễn Gia Thiều	05 Nguyễn Gia Thiều, phường Vạn Thạnh, TP. Nha Trang,	124.6	124.6	182.5	Giao Quỹ Đầu tư phát triển quản lý, để ghi tăng vốn điều lệ	Không sử dụng
8	Nhà 143 Nguyễn Thái Học	143 Nguyễn Thái Học, phường Vạn Thạnh, TP. Nha Trang,	1,059.0	696.6	712.7	Giao Quỹ Đầu tư phát triển quản lý, để ghi tăng vốn điều lệ	Không sử dụng

STT	Tên nhà, đất	Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
			Đất	Nhà			
				DT xây dựng nhà	DT sàn sử dụng nhà		
9	Nhà 73 đường 2/4	73 đường 2/4, TP Nha Trang	484.0	255.0	231.0	Giao Quỹ Đầu tư phát triển quản lý, để ghi tăng vốn điều lệ	Không sử dụng
10	Nhà 172 đường 2/4	172 đường 2/4, TP Nha Trang	184.0	105.0	98.0	Giao Quỹ Đầu tư phát triển quản lý, để ghi tăng vốn điều lệ	Không sử dụng
11	Nhà 1A Hai Bà Trưng	1A Hai Bà Trưng, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, Khánh Hòa	83.9	83.9	316.2	Giao Quỹ Đầu tư phát triển quản lý, để ghi tăng vốn điều lệ	Không sử dụng
12	Nhà đất 89 Thống Nhất	89 Thống Nhất, phường Vạn Thắng, TP. Nha Trang, Khánh Hòa	262.1	262.1	609.0	Giao Quỹ Đầu tư phát triển quản lý, để ghi tăng vốn điều lệ	Không sử dụng
13	Nhà 136 Thống Nhất	136 Thống Nhất, phường Vạn Thắng, TP. Nha Trang, Khánh Hòa	100.9	100.9	399.7	Giao Quỹ Đầu tư phát triển quản lý, để ghi tăng vốn điều lệ	Không sử dụng
14	Nhà đất 21 Trần Quý Cáp	21 Trần Quý Cáp, tp Nha Trang	93.0	86.0	149.0	Giao Quỹ Đầu tư phát triển quản lý, để ghi tăng vốn điều lệ	Không sử dụng
15	Nhà 30 Trần Quý Cáp	30 Trần Quý Cáp, tp Nha Trang	151.0	148.0	292.0	Giao Quỹ Đầu tư phát triển quản lý, để ghi tăng vốn điều lệ	Không sử dụng
16	Nhà 38 đường Trần Quý Cáp	38 Trần Quý Cáp, phường Vạn Thắng, TP. Nha Trang, Khánh Hòa	144.7	144.7	404.7	Giao Quỹ Đầu tư phát triển quản lý, để ghi tăng vốn điều lệ	Không sử dụng
17	Nhà 155 Thống Nhất	155 Thống Nhất, phường Vạn Thắng, TP. Nha Trang, Khánh Hòa	152.0	152.0	533.0	Giao Quỹ Đầu tư phát triển quản lý, để ghi tăng vốn điều lệ	Không sử dụng
18	Nhà 76 Hoàng Văn Thụ	76 Hoàng Văn Thụ, phường Vạn Thắng, TP. Nha Trang, Khánh Hòa	92.0	92.0	365.2	Giao Quỹ Đầu tư phát triển quản lý, để ghi tăng vốn điều lệ	Không sử dụng

PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRỤ SỞ CÔNG
DỰ KIẾN KHÔNG TIẾP TỤC SỬ DỤNG SAU SẮP XẾP TỈNH KHÁNH HÒA VÀ TỈNH NINH THUẬN
(Kèm theo Đề án số 5100ĐA-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Số TT	Tên tỉnh	Số lượng	Phương án sắp xếp, xử lý			Lộ trình				
			Số lượng tiếp tục sử dụng	Số lượng không tiếp tục sử dụng	Phương án khác	2025	2026	2027	2028	2029
1	Tỉnh Khánh Hòa	468	420	48	0	0	0	48	0	0
2	Tỉnh Ninh Thuận	218	187	25	6	0	0	31	0	0
	TỔNG	686	607	73	6	0	0	79	0	0

Ghi chú:

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 137 /BC-UBND

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri, kết quả biểu quyết của Hội đồng nhân dân các cấp về việc sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận của tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Thực hiện Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri, kết quả biểu quyết của Hội đồng nhân dân các cấp về việc sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Triển khai thực hiện Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại bộ máy của hệ thống chính trị, Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức CQĐP 02 cấp;

UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cụ thể như: Công văn số 180/UBND-TH ngày 04/4/2025 về việc tham mưu Báo cáo việc xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã; Kế hoạch số 4196/KH-UBND ngày 14/4/2025 về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của tỉnh Khánh Hòa; Công văn số 4300/UBND-TH ngày 16/4/2025 về việc khẩn trương triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn việc sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa

phương 02 cấp, Công văn số 4127/UBND-TH ngày 11/4/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với Đề án sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) các cấp, Công văn số 4347/UBND-TH ngày 16/4/2025 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã...nhằm đề ra các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định, bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, chất lượng và hiệu quả.

2. Về việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ

- Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận, ủng hộ, thống nhất cao của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong việc thực hiện sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn và các địa phương khẩn trương xây dựng Đề án sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận; ban hành Công văn số 4127/UBND-TH ngày 11/4/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với Đề án sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) các cấp; Công văn số 4347/UBND-TH ngày 16/4/2025 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã theo quy định.

- Tổ chức giám sát công tác lấy ý kiến cử tri trên địa bàn đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

- Đến ngày 20/4/2025 các địa phương đã hoàn thành việc tổ chức thực hiện lấy ý kiến cử tri về việc sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận.

- Sau khi lấy ý kiến của cử tri với sự đồng thuận cao (99,35% tổng số cử tri tham gia lấy ý kiến), đến ngày 23/4/2025, HĐND cấp huyện, cấp xã đã hoàn thành tổ chức kỳ họp chuyên đề thảo luận, biểu quyết và thông qua Nghị quyết về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

II. KẾT QUẢ TỔNG HỢP LẤY Ý KIẾN CỬ TRI VỀ CHỦ TRƯỞNG SẮP XẾP TỈNH KHÁNH HÒA VÀ TỈNH NINH THUẬN

1. Hình thức lấy ý kiến:

Tiến hành phát phiếu (theo mẫu quy định tại Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp) để cử tri đại diện hộ gia đình cho ý kiến và thu phiếu tại nhà.

2. Kết quả:

Tổng số cử tri trên địa bàn (đại diện hộ gia đình): 331.252 người.

Số cử tri tham gia lấy ý kiến: 320.196 người; đạt tỷ lệ: 96,66%.

Số cử tri đồng ý: 318.124 người; đạt tỷ lệ: 99,35% trên số cử tri tham gia lấy ý kiến; đạt tỷ lệ: 96,04% trên tổng số cử tri trên địa bàn.

Số cử tri không đồng ý: 1.954 người; đạt tỷ lệ: 0,61% trên số cử tri tham gia lấy ý kiến; đạt tỷ lệ 0,59% trên tổng số cử tri trên địa bàn.

Số cử tri có ý kiến khác: 23 người; đạt tỷ lệ: 0,01% trên số cử tri tham gia lấy ý kiến, cụ thể:

+ Cử tri của thành phố Nha Trang (07 ý kiến):

- Sau khi sáp nhập đề nghị xây dựng thêm cơ sở hạ tầng phát triển góp phần đưa tỉnh Khánh Hòa sớm đạt thành phố trực thuộc TW. (01 ý kiến)

- Đề nghị nghiên cứu làm cho tốt vì tính to quá. (01 ý kiến)

- Nhất trí cao với Đề án xây dựng sáp nhập tỉnh và xã, phường. Mong muốn chính quyền sau sáp nhập cố gắng phấn đấu triển khai thực hiện phát triển kinh tế xã hội tỉnh hơn nữa. (01 ý kiến)

- Sau sáp nhập phải đảm bảo các thủ tục hành chính nhanh gọn hơn nữa. (01 ý kiến)

- Việc sáp nhập tỉnh sẽ khó khăn cho CB CNVC khi làm việc, nên tạo điều kiện như thế nào để khỏi ảnh hưởng lớn đến gia đình, công việc. (01 ý kiến)

- Không đồng ý sắp xếp hay sáp nhập đơn vị hành chính. (01 ý kiến)

- Sáp nhập Phú Yên và Khánh Hòa. (01 ý kiến)

+ Cử tri thị xã Ninh Hòa (15 ý kiến):

- Khoảng cách địa lý dài. (01 ý kiến)

- Tôn trọng lịch sử văn hóa vùng miền. (02 ý kiến)

- Địa bàn rộng đi lại khó khăn. (09 ý kiến)

- Sáp nhập tỉnh thay đổi giấy tờ khó khăn. (03 ý kiến)

+ Cử tri của huyện Cam Lâm: Không biết. (01 ý kiến)

(Đính kèm bảng tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri về việc sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận)

III. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP VỀ VIỆC SẮP XẾP TỈNH KHÁNH HÒA VÀ TỈNH NINH THUẬN

1. Đối với cấp tỉnh:

Tổng số đại biểu HĐND: 46 đại biểu.

Số đại biểu tham dự kỳ họp: 36 đại biểu; đạt tỷ lệ: 78,26%

Số lượng đại biểu đồng ý: 36 đại biểu, đạt tỷ lệ: 100% trên số đại biểu dự họp; đạt tỷ lệ: 78,26% trên tổng số đại biểu HĐND.

Số lượng đại biểu không đồng ý: 0 đại biểu; đạt tỷ lệ: 0% trên số đại biểu dự họp.

2. Đối với cấp huyện:

Tổng số đại biểu HĐND: 257 đại biểu.

Số đại biểu tham dự kỳ họp: 227 đại biểu; đạt tỷ lệ: 88,33%

Số lượng đại biểu đồng ý: 227 đại biểu; đạt tỷ lệ: 100% trên số đại biểu dự họp; đạt tỷ lệ: 88,33% trên tổng số đại biểu HĐND.

Số lượng đại biểu không đồng ý: 0 đại biểu; đạt tỷ lệ: 0% trên số đại biểu dự họp.

3. Đối với cấp xã:

Tổng số đại biểu HĐND: 2.906 đại biểu.

Số đại biểu tham dự kỳ họp: 2.675 đại biểu; đạt tỷ lệ: 92,05%.

Số lượng đại biểu đồng ý: 2.675 đại biểu; đạt tỷ lệ: 100% trên số đại biểu dự họp; đạt tỷ lệ: 92,05% trên tổng số đại biểu HĐND.

Số lượng đại biểu không đồng ý: 0 đại biểu; đạt tỷ lệ: 0% trên số đại biểu dự họp.

(Đính kèm bảng tổng hợp kết quả biểu quyết của HĐND các cấp về việc sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận)

Trên đây là báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri, kết quả biểu quyết của Hội đồng nhân dân các cấp về việc sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận của tỉnh Khánh Hòa./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh Khánh Hòa;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh Khánh Hòa;
- Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án sắp xếp ĐVHC của tỉnh;
- Sở Nội vụ (03 bản);
- TT Công báo và Công TTĐT tỉnh Khánh Hòa;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT, HP, HT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Tuấn

TỈNH KHÁNH HÒA

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CỦA HĐND CÁC CẤP
VỀ VIỆC SẮP XẾP TỈNH KHÁNH HÒA VÀ TỈNH NINH THUẬN

(Kèm Báo cáo số 12/BC-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Số TT	Đơn vị hành chính	Số lượng đại biểu HĐND			Kết quả biểu quyết				
					Đại biểu đồng ý			Đại biểu không đồng ý	
		Tổng số đại biểu	Số đại biểu tham dự kỳ họp	Tỷ lệ đại biểu tham dự kỳ họp (%)	Số lượng đại biểu	Tỷ lệ (%) trên số đại biểu dự họp	Tỷ lệ (%) trên tổng số đại biểu	Số lượng đại biểu	Tỷ lệ (%) trên số đại biểu dự họp
1	2	3	4	5=4/3	6	7=6/4	8=6/3	9	10=9/4
1	Thành phố Nha Trang	34	30	88,24	30	100	88,24	0	0
1.1	Phường Vĩnh Hòa	19	19	100	19	100	100	0	0
1.2	Phường Vĩnh Hải	22	20	90,91	20	100	90,91	0	0
1.3	Phường Vĩnh Phước	22	16	72,73	16	100	72,73	0	0
1.4	Phường Vĩnh Thọ	16	15	93,75	15	100	93,75	0	0
1.5	Phường Phương Sài	37	36	97,30	36	100	97,30	0	0
1.6	Phường Vạn Thạnh	44	36	81,82	36	100	81,82	0	0
1.7	Phường Tân Tiến	53	48	90,57	48	100	90,57	0	0
1.8	Phường Lộc Thọ	18	18	100	18	100	100	0	0
1.9	Phường Phước Hòa	17	15	88,24	15	100	88,24	0	0
1.10	Phường Phước Hải	17	14	82,35	14	100	82,35	0	0
1.11	Phường Vĩnh Nguyên	21	19	90,48	19	100	90,48	0	0
1.12	Phường Vĩnh Trường	16	15	93,75	15	100	93,75	0	0
1.13	Xã Vĩnh Lương	27	27	100	27	100	100	0	0
1.14	Xã Vĩnh Phương	25	24	96,00	24	100	96,00	0	0
1.15	Xã Vĩnh Ngọc	27	25	92,59	25	100	92,59	0	0
1.16	Xã Vĩnh Thạnh	27	24	88,89	24	100	88,89	0	0
1.17	Phường Ngọc Hiệp	19	17	89,47	17	100	89,47	0	0
1.18	Phường Phước Long	23	22	95,65	22	100	95,65	0	0
1.19	Xã Phước Đồng	29	24	82,76	24	100	82,76	0	0
1.20	Xã Vĩnh Thái	26	26	100	26	100	100	0	0
1.21	Xã Vĩnh Hiệp	27	24	88,89	24	100	88,89	0	0
1.22	Xã Vĩnh Trung	24	23	95,83	23	100	95,83	0	0
2	Thành phố Cam Ranh	31	27	87,10	27	100	87,10	0	0
2.1	Phường Cam Nghĩa	21	17	80,95	17	100	80,95	0	0
2.2	Phường Cam Phúc Bắc	19	15	78,95	15	100	78,95	0	0
2.3	Xã Cam Thành Nam	20	17	85,00	17	100	85,00	0	0
2.4	Phường Cam Phúc Nam	18	15	83,33	15	100	83,33	0	0
2.5	Phường Cam Phú	21	18	85,71	18	100	85,71	0	0
2.6	Phường Cam Lộc	19	17	89,47	17	100	89,47	0	0
2.7	Phường Cam Lợi	18	14	77,78	14	100	77,78	0	0
2.8	Phường Cam Thuận	18	16	88,89	16	100	88,89	0	0

Số TT	Đơn vị hành chính	Số lượng đại biểu HĐND			Kết quả biểu quyết				
					Đại biểu đồng ý			Đại biểu không đồng ý	
		Tổng số đại biểu	Số đại biểu tham dự kỳ họp	Tỷ lệ đại biểu tham dự kỳ họp (%)	Số lượng đại biểu	Tỷ lệ (%) trên số đại biểu dự họp	Tỷ lệ (%) trên tổng số đại biểu	Số lượng đại biểu	Tỷ lệ (%) trên số đại biểu dự họp
1	2	3	4	5=4/3	6	7=6/4	8=6/3	9	10=9/4
2.9	Phường Cam Linh	18	18	100	18	100	100	0	0
2.10	Phường Ba Ngòi	19	17	89,47	17	100	89,47	0	0
2.11	Xã Cam Phước Đông	27	21	77,78	21	100	77,78	0	0
2.12	Xã Cam Thịnh Đông	23	18	78,26	18	100	78,26	0	0
2.13	Xã Cam Thịnh Tây	20	18	90,00	18	100	90,00	0	0
2.14	Xã Cam Lập	16	15	93,75	15	100	93,75	0	0
2.15	Xã Cam Bình	22	17	77,27	17	100	77,27	0	0
3	Thị xã Ninh Hòa	32	26	81,25	26	100	81,25	0	0
3.1	Phường Ninh Hiệp	22	21	95,45	21	100	95,45	0	0
3.2	Phường Ninh Đa	21	17	80,95	17	100	80,95	0	0
3.3	Xã Ninh Đông	24	23	95,83	23	100	95,83	0	0
3.4	Xã Ninh Phụng	26	24	92,31	24	100	92,31	0	0
3.5	Phường Ninh Diêm	19	17	89,47	17	100	89,47	0	0
3.6	Phường Ninh Hải	18	18	100	18	100	100	0	0
3.7	Phường Ninh Thủy	18	18	100	18	100	100	0	0
3.8	Xã Ninh Phước	39	39	100	39	100	100	0	0
3.9	Phường Ninh Giang	20	20	100	20	100	100	0	0
3.10	Phường Ninh Hà	19	17	89,47	17	100	89,47	0	0
3.11	Xã Ninh Phú	21	19	90,48	19	100	90,48	0	0
3.12	Xã Ninh An	27	26	96,30	26	100	96,30	0	0
3.13	Xã Ninh Sơn	24	24	100	24	100	100	0	0
3.14	Xã Ninh Thọ	25	24	96,00	24	100	96,00	0	0
3.15	Xã Ninh Lộc	25	25	100	25	100	100	0	0
3.16	Xã Ninh Ích	25	20	80,00	20	100	80,00	0	0
3.17	Xã Ninh Hưng	25	25	100	25	100	100	0	0
3.18	Xã Ninh Tân	19	19	100	19	100	100	0	0
3.19	Xã Ninh Thượng	20	17	85,00	17	100	85,00	0	0
3.20	Xã Ninh Trung	24	24	100	24	100	100	0	0
3.21	Xã Ninh Thân	26	22	84,62	22	100	84,62	0	0
3.22	Xã Ninh Xuân	24	24	100	24	100	100	0	0
3.23	Xã Ninh Quang	27	26	96,30	26	100	96,30	0	0
3.24	Xã Ninh Bình	25	22	88,00	22	100	88,00	0	0
3.25	Xã Ninh Tây	21	18	85,71	18	100	85,71	0	0
3.26	Xã Ninh Sim	25	25	100	25	100	100	0	0
4	Huyện Vạn Ninh	28	24	85,71	24	100	85,71	0	0
4.1	Xã Vạn Thạnh	23	18	78,26	18	100	78,26	0	0
4.2	Xã Đại Lãnh	23	22	95,65	22	100	95,65	0	0

Số TT	Đơn vị hành chính	Số lượng đại biểu HĐND			Kết quả biểu quyết				
					Đại biểu đồng ý			Đại biểu không đồng ý	
		Tổng số đại biểu	Số đại biểu tham dự kỳ họp	Tỷ lệ đại biểu tham dự kỳ họp (%)	Số lượng đại biểu	Tỷ lệ (%) trên số đại biểu dự họp	Tỷ lệ (%) trên tổng số đại biểu	Số lượng đại biểu	Tỷ lệ (%) trên số đại biểu dự họp
1	2	3	4	5=4/3	6	7=6/4	8=6/3	9	10=9/4
4.3	Xã Vạn Thọ	18	17	94,44	17	100	94,44	0	0
4.4	Xã Vạn Khánh	25	16	64,00	16	100	64,00	0	0
4.5	Xã Vạn Long	23	20	86,96	20	100	86,96	0	0
4.6	Xã Vạn Phước	21	20	95,24	20	100	95,24	0	0
4.7	Xã Vạn Thắng	26	24	92,31	24	100	92,31	0	0
4.8	Xã Vạn Bình	23	21	91,30	21	100	91,30	0	0
4.9	Thị trấn Vạn Giã	26	26	100	26	100	100	0	0
4.10	Xã Vạn Phú	27	21	77,78	21	100	77,78	0	0
4.11	Xã Vạn Lương	24	24	100	24	100	100	0	0
4.12	Xã Vạn Hưng	25	22	88,00	22	100	88,00	0	0
4.13	Xã Xuân Sơn	19	17	89,47	17	100	89,47	0	0
5	Huyện Diên Khánh	31	27	87,10	27	100	87,10	0	0
5.1	Thị trấn Diên Khánh	30	30	100	30	100	100	0	0
5.2	Xã Diên An	26	25	96,15	25	100	96,15	0	0
5.3	Xã Diên Toàn	20	20	100	20	100	100	0	0
5.4	Xã Diên Thạnh	25	25	100	25	100	100	0	0
5.5	Xã Diên Lạc	22	22	100	22	100	100	0	0
5.6	Xã Diên Hòa	25	25	100	25	100	100	0	0
5.7	Xã Suối Hiệp	25	25	100	25	100	100	0	0
5.8	Xã Suối Tiên	20	20	100	20	100	100	0	0
5.9	Xã Bình Lộc	25	25	100	25	100	100	0	0
5.10	Xã Diên Thọ	24	24	100	24	100	100	0	0
5.11	Xã Diên Tân	20	20	100	20	100	100	0	0
5.12	Xã Diên Phước	24	24	100	24	100	100	0	0
5.13	Xã Diên Lâm	25	25	100	25	100	100	0	0
5.14	Xã Xuân Đồng	44	42	95,45	42	100	95,45	0	0
5.15	Xã Diên Điền	26	24	92,31	24	100	92,31	0	0
5.16	Xã Diên Sơn	25	25	100	25	100	100	0	0
5.17	Xã Diên Phú	26	26	100	26	100	100	0	0
6	Huyện Cam Lâm	26	23	88,46	23	100	88,46	0	0
6.1	Thị trấn Cam Đức	26	24	92,31	24	100	92,31	0	0
6.2	Xã Cam Thành Bắc	26	20	76,92	20	100	76,92	0	0
6.3	Xã Cam Hải Đông	19	19	100	19	100	100	0	0
6.4	Xã Cam Hải Tây	25	22	88,00	22	100	88,00	0	0
6.5	Xã Cam Hiệp Bắc	20	15	75,00	15	100	75,00	0	0
6.6	Xã Cam Hiệp Nam	19	19	100	19	100	100	0	0
6.7	Xã Cam Hòa	27	26	96,30	26	100	96,30	0	0

11/7/2018 10:11

Số TT	Đơn vị hành chính	Số lượng đại biểu HĐND			Kết quả biểu quyết				
					Đại biểu đồng ý			Đại biểu không đồng ý	
		Tổng số đại biểu	Số đại biểu tham dự kỳ họp	Tỷ lệ đại biểu tham dự kỳ họp (%)	Số lượng đại biểu	Tỷ lệ (%) trên số đại biểu dự họp	Tỷ lệ (%) trên tổng số đại biểu	Số lượng đại biểu	Tỷ lệ (%) trên số đại biểu dự họp
1	2	3	4	5=4/3	6	7=6/4	8=6/3	9	10=9/4
6.8	Xã Cam Tân	25	23	92,00	23	100	92,00	0	0
6.9	Xã Cam An Bắc	19	19	100	19	100	100	0	0
6.10	Xã Cam An Nam	18	16	88,89	16	100	88,89	0	0
6.11	Xã Suối Tân	22	18	81,82	18	100	81,82	0	0
6.12	Xã Sơn Tân	13	10	76,92	10	100	76,92	0	0
6.13	Xã Cam Phước Tây	20	18	90,00	18	100	90,00	0	0
6.14	Xã Suối Cát	25	25	100	25	100	100	0	0
7	Huyện Khánh Vĩnh	28	25	89,29	25	100	89,29	0	0
7.1	Thị trấn Khánh Vĩnh	21	20	95,24	20	100	95,24	0	0
7.2	Xã Khánh Phú	16	16	100	16	100	100	0	0
7.3	Xã Sông Cầu	12	12	100	12	100	100	0	0
7.4	Xã Liên Sang	13	11	84,62	11	100	84,62	0	0
7.5	Xã Khánh Thành	16	12	75,00	12	100	75,00	0	0
7.6	Xã Cầu Bà	15	13	86,67	13	100	86,67	0	0
7.7	Xã Sơn Thái	16	15	93,75	15	100	93,75	0	0
7.8	Xã Khánh Thượng	17	14	82,35	14	100	82,35	0	0
7.9	Xã Giang Ly	12	12	100	12	100	100	0	0
7.10	Xã Khánh Nam	18	17	94,44	17	100	94,44	0	0
7.11	Xã Khánh Trung	16	16	100	16	100	100	0	0
7.12	Xã Khánh Hiệp	20	19	95,00	19	100	95,00	0	0
7.13	Xã Khánh Bình	19	16	84,21	16	100	84,21	0	0
7.14	Xã Khánh Đông	20	20	100	20	100	100	0	0
8	Huyện Khánh Sơn	26	24	92,31	24	100	92,31	0	0
8.1	Thị trấn Tô Hạp	18	16	88,89	16	100	88,89	0	0
8.2	Xã Thành Sơn	18	15	83,33	15	100	83,33	0	0
8.3	Xã Sơn Lâm	18	17	94,44	17	100	94,44	0	0
8.4	Xã Sơn Bình	16	14	87,50	14	100	87,50	0	0
8.5	Xã Sơn Hiệp	11	9	81,82	9	100	81,82	0	0
8.6	Xã Sơn Trung	17	17	100	17	100	100	0	0
8.7	Xã Ba Cùm Bắc	19	17	89,47	17	100	89,47	0	0
8.8	Xã Ba Cùm Nam	10	9	90,00	9	100	90,00	0	0
9	Huyện Trường Sa	21	21	100	21	100	100	0	0
9.1	Thị trấn Trường Sa	15	15	100	15	100	100	0	0
9.2	Xã Song Từ Tây	15	15	100	15	100	100	0	0
9.3	Xã Sinh Tồn	15	15	100	15	100	100	0	0
	Cấp huyện	257	227	88,33	227	100	88,33	0	0
	Cấp xã	2.906	2.675	92,05	2.675	100	92,05	0	0
	Cấp tỉnh	100	78	78	78	100	78	0	0

12/03/2025 11

TỈNH KHÁNH HÒA

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN CỬ TRI VỀ VIỆC SẮP XẾP TỈNH KHÁNH HÒA VÀ TỈNH NINH THUẬN
(Kèm Báo cáo số 12/BC-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Số TT	Đơn vị hành chính	Số lượng cử tri (đại diện hộ gia đình)							Kết quả lấy ý kiến cử tri (đại diện hộ gia đình)							
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Cử tri tham gia lấy ý kiến		Ý kiến hợp lệ		Ý kiến không hợp lệ		Cử tri đồng ý			Cử tri không đồng ý			Cử tri có ý kiến khác	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ/số cử tri trên địa bàn (%)	Tỷ lệ/số cử tri tham gia ý kiến (%)	Số lượng	Tỷ lệ/số cử tri trên địa bàn (%)	Tỷ lệ/số cử tri tham gia ý kiến (%)	Số lượng	Tỷ lệ/số cử tri tham gia ý kiến (%)
1	2	6	7	8=7/6	9	10=9/7	11	12=11/7	13	14=13/6	15=13/7	16	17=16/6	18=16/7	19	20=19/7
	Tỉnh Khánh Hòa	331.252	320.196	96,66	320.078	99,96	118	0,04	318.124	96,04	99,35	1.954	0,59	0,61	23	0,01
1	Thành phố Nha Trang	103.093	100.094	97,09	100.031	99,94	63	0,06	99.159	96,18	99,07	872	0,85	0,87	7	0,01
1.1	Phường Vĩnh Hòa	5.732	5.586	97,45	5.586	100	0	0	5.560	97,00	99,53	26	0,45	0,47	0	0
1.2	Phường Vĩnh Hải	5.322	5.093	95,70	5.093	100	0	0	5.050	94,89	99,16	43	0,81	0,84	0	0
1.3	Phường Vĩnh Phước	4.994	4.756	95,23	4.740	99,66	16	0,34	4.718	94,47	99,20	22	0,44	0,46	4	0,08
1.4	Phường Vĩnh Thọ	1.855	1.855	100	1.849	99,68	6	0,32	1.745	94,07	94,07	104	5,61	5,61	0	0
1.5	Phường Phương Sài	3.564	3.564	100	3.564	100	0	0	3.556	99,78	99,78	8	0,22	0,22	0	0
1.6	Phường Vạn Thạnh	5.442	5.337	98,07	5.337	100	0	0	5.332	97,98	99,91	5	0,09	0,09	0	0
1.7	Phường Tân Tiến	8.385	8.242	98,29	8.240	99,98	2	0,02	8.131	96,97	98,65	109	1,30	1,32	1	0,01
1.8	Phường Lộc Thọ	2.758	2.758	100	2.758	100	0	0	2.758	100	100	0	0	0	0	0
1.9	Phường Phước Hòa	2.767	2.706	97,80	2.699	99,74	7	0,26	2.681	96,89	99,08	18	0,65	0,67	0	0
1.10	Phường Phước Hải	5.710	5.373	94,10	5.373	100	0	0	5.350	93,70	99,57	23	0,40	0,43	0	0
1.11	Phường Vĩnh Nguyên	4.167	4.156	99,74	4.156	100	0	0	4.155	99,71	99,98	1	0,02	0,02	0	0
1.12	Phường Vĩnh Trường	4.297	4.129	96,09	4.129	100	0	0	4.109	95,62	99,52	20	0,47	0,48	0	0
1.13	Xã Vĩnh Lương	3.682	3.682	100	3.679	99,92	3	0,08	3.586	97,39	97,39	93	2,53	2,53	0	0
1.14	Xã Vĩnh Phương	4.387	4.270	97,33	4.270	100	0	0	4.268	97,29	99,95	2	0,05	0,05	0	0
1.15	Xã Vĩnh Ngọc	5.729	4.994	87,17	4.993	99,98	1	0,02	4.980	86,93	99,72	13	0,23	0,26	1	0,02
1.16	Xã Vĩnh Thạnh	4.078	4.078	100	4.078	100	0	0	4.050	99,31	99,31	28	0,69	0,69	0	0
1.17	Phường Ngọc Hiệp	5.382	5.125	95,22	5.097	99,45	28	0,55	4.999	92,88	97,54	98	1,82	1,91	1	0,02
1.18	Phường Phước Long	8.159	8.116	99,47	8.116	100	0	0	8.116	99,47	100	0	0	0	0	0
1.19	Xã Phước Đồng	7.513	7.406	98,58	7.406	100	0	0	7.193	95,74	97,12	213	2,84	2,88	0	0

Số TT	Đơn vị hành chính	Số lượng cử tri (đại diện hộ gia đình)							Kết quả lấy ý kiến cử tri (đại diện hộ gia đình)							
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Cử tri tham gia lấy ý kiến		Ý kiến hợp lệ		Ý kiến không hợp lệ		Cử tri đồng ý			Cử tri không đồng ý			Cử tri có ý kiến khác	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ/số cử tri trên địa bàn (%)	Tỷ lệ/số cử tri tham gia ý kiến (%)	Số lượng	Tỷ lệ/số cử tri trên địa bàn (%)	Tỷ lệ/số cử tri tham gia ý kiến (%)	Số lượng	Tỷ lệ/số cử tri tham gia ý kiến (%)
1	2	6	7	8=7/6	9	10=9/7	11	12=11/7	13	14=13/6	15=13/7	16	17=16/6	18=16/7	19	20=19/7
1.20	Xã Vĩnh Thái	3.414	3.229	94,58	3.229	100	0	0	3.218	94,26	99,66	11	0,32	0,34	0	0
1.21	Xã Vĩnh Hiệp	3.342	3.225	96,50	3.225	100	0	0	3.190	95,45	98,91	35	1,05	1,09	0	0
1.22	Xã Vĩnh Trung	2.414	2.414	100	2.414	100	0	0	2.414	100	100	0	0	0	0	0
2	Thành phố Cam Ranh	38.314	35.885	93,66	35.882	99,99	3	0,01	35.675	93,11	99,41	207	0,54	0,58	0	0
2.1	Phường Cam Nghĩa	4.271	4.188	98,06	4.188	100	0	0	4.186	98,01	99,95	2	0,05	0,05	0	0
2.2	Phường Cam Phúc Bắc	3.617	3.567	98,62	3.565	99,94	2	0,06	3.565	98,56	99,94	0	0	0	0	0
2.3	Xã Cam Thành Nam	1.702	1.654	97,18	1.654	100	0	0	1.653	97,12	99,94	1	0,06	0,06	0	0
2.4	Phường Cam Phúc Nam	1.696	1.583	93,34	1.583	100	0	0	1.583	93,34	100	0	0	0	0	0
2.5	Phường Cam Phú	2.734	2.150	78,64	2.150	100	0	0	2.149	78,60	99,95	1	0,04	0,05	0	0
2.6	Phường Cam Lộc	2.397	2.194	91,53	2.194	100	0	0	2.193	91,49	99,95	1	0,04	0,05	0	0
2.7	Phường Cam Lợi	2.700	2.592	96,00	2.592	100	0	0	2.539	94,04	97,96	53	1,96	2,04	0	0
2.8	Phường Cam Thuận	2.860	2.850	99,65	2.850	100	0	0	2.840	99,30	99,65	10	0,35	0,35	0	0
2.9	Phường Cam Linh	2.783	2.639	94,83	2.639	100	0	0	2.624	94,29	99,43	15	0,54	0,57	0	0
2.10	Phường Ba Ngòi	3.671	3.401	92,65	3.401	100	0	0	3.385	92,21	99,53	16	0,44	0,47	0	0
2.11	Xã Cam Phước Đông	3.887	3.887	100	3.887	100	0	0	3.887	100	100	0	0	0	0	0
2.12	Xã Cam Thịnh Đông	2.333	2.203	94,43	2.202	99,95	1	0,05	2.190	93,87	99,41	12	0,51	0,54	0	0
2.13	Xã Cam Thịnh Tây	1.531	1.448	94,58	1.448	100	0	0	1.448	94,58	100	0	0	0	0	0
2.14	Xã Cam Lập	669	669	100	669	100	0	0	669	100	100	0	0	0	0	0
2.15	Xã Cam Bình	1.463	860	58,78	860	100	0	0	764	52,22	88,84	96	6,56	11,16	0	0
3	Thị xã Ninh Hòa	62.722	60.967	97,20	60.925	99,93	42	0,07	60.770	96,89	99,68	155	0,25	0,25	15	0,02
3.1	Phường Ninh Hiệp	4.999	4.955	99,12	4.947	99,84	8	0,16	4.944	98,90	99,78	3	0,06	0,06	0	0
3.2	Phường Ninh Đa	2.949	2.949	100	2.949	100	0	0	2.943	99,80	99,80	6	0,20	0,20	0	0
3.3	Xã Ninh Đông	1.588	1.552	97,73	1.552	100	0	0	1.552	97,73	100	0	0	0	0	0
3.4	Xã Ninh Phụng	3.045	3.045	100	3.038	99,77	7	0,23	3.026	99,38	99,38	12	0,39	0,39	0	0
3.5	Phường Ninh Diêm	2.227	2.110	94,75	2.110	100	0	0	2.086	93,67	98,86	24	1,08	1,14	0	0

Số TT	Đơn vị hành chính	Số lượng cử tri (đại diện hộ gia đình)							Kết quả lấy ý kiến cử tri (đại diện hộ gia đình)							
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Cử tri tham gia lấy ý kiến		Ý kiến hợp lệ		Ý kiến không hợp lệ		Cử tri đồng ý			Cử tri không đồng ý			Cử tri có ý kiến khác	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ/số cử tri trên địa bàn (%)	Tỷ lệ/số cử tri tham gia ý kiến (%)	Số lượng	Tỷ lệ/số cử tri trên địa bàn (%)	Tỷ lệ/số cử tri tham gia ý kiến (%)	Số lượng	Tỷ lệ/số cử tri tham gia ý kiến (%)
1	2	6	7	8=7/6	9	10=9/7	11	12=11/7	13	14=13/6	15=13/7	16	17=16/6	18=16/7	19	20=19/7
3.6	Phường Ninh Hải	2.214	2.152	97,20	2.152	100	0	0	2.151	97,15	99,95	1	0,05	0,05	0	0
3.7	Phường Ninh Thủy	2.856	2.662	93,21	2.662	100	0	0	2.649	92,75	99,51	13	0,46	0,49	0	0
3.8	Xã Ninh Phước	2.572	2.572	100	2.572	100	0	0	2.568	99,84	99,84	4	0,16	0,16	0	0
3.9	Phường Ninh Giang	2.267	2.168	95,63	2.155	99,40	13	0,60	2.152	94,93	99,26	3	0,13	0,14	0	0
3.10	Phường Ninh Hà	2.114	2.076	98,20	2.076	100	0	0	2.075	98,16	99,95	1	0,05	0,05	0	0
3.11	Xã Ninh Phú	1.801	1.763	97,89	1.763	100	0	0	1.763	97,89	100	0	0	0	0	0
3.12	Xã Ninh An	3.582	3.433	95,84	3.428	99,85	5	0,15	3.420	95,48	99,62	8	0,22	0,23	1	0,03
3.13	Xã Ninh Sơn	1.507	1.414	93,83	1.414	100	0	0	1.408	93,43	99,58	6	0,40	0,42	0	0
3.14	Xã Ninh Thọ	2.230	2.230	100	2.230	100	0	0	2.216	99,37	99,37	14	0,63	0,63	14	0,63
3.15	Xã Ninh Lộc	2.353	2.178	92,56	2.178	100	0	0	2.170	92,22	99,63	8	0,34	0,37	0	0
3.16	Xã Ninh Ích	2.215	2.069	93,41	2.068	99,95	1	0,05	2.058	92,91	99,47	10	0,45	0,48	0	0
3.17	Xã Ninh Hưng	1.727	1.727	100	1.727	100	0	0	1.727	100	100	0	0	0	0	0
3.18	Xã Ninh Tân	959	959	100	959	100	0	0	959	100	100	0	0	0	0	0
3.19	Xã Ninh Thượng	1.645	1.478	89,85	1.474	99,73	4	0,27	1.469	89,30	99,39	5	0,30	0,34	0	0
3.20	Xã Ninh Trung	1.902	1.853	97,42	1.853	100	0	0	1.852	97,37	99,95	1	0,05	0,05	0	0
3.21	Xã Ninh Thân	2.452	2.445	99,71	2.445	100	0	0	2.443	99,63	99,92	2	0,08	0,08	0	0
3.22	Xã Ninh Xuân	3.146	2.805	89,16	2.805	100	0	0	2.787	88,59	99,36	18	0,57	0,64	0	0
3.23	Xã Ninh Quang	3.225	3.225	100	3.221	99,88	4	0,12	3.215	99,69	99,69	6	0,19	0,19	0	0
3.24	Xã Ninh Bình	3.056	3.056	100	3.056	100	0	0	3.051	99,84	99,84	5	0,16	0,16	0	0
3.25	Xã Ninh Tây	1.342	1.342	100	1.342	100	0	0	1.338	99,70	99,70	4	0,30	0,30	0	0
3.26	Xã Ninh Sim	2.749	2.749	100	2.749	100	0	0	2.748	99,96	99,96	1	0,04	0,04	0	0
4	Huyện Vạn Ninh	38.155	36.542	95,77	36.540	99,99	2	0,01	36.302	95,14	99,34	238	0,62	0,65	0	0
4.1	Xã Vạn Thạnh	1.751	1.594	91,03	1.594	100	0	0	1.502	85,78	94,23	92	5,25	5,77	0	0
4.2	Xã Đại Lãnh	3.039	2.786	91,67	2.786	100	0	0	2.782	91,54	99,86	4	0,13	0,14	0	0
4.3	Xã Vạn Thọ	1.463	1.463	100	1.463	100	0	0	1.463	100	100	0	0	0	0	0

Số TT	Đơn vị hành chính	Số lượng cử tri (đại diện hộ gia đình)							Kết quả lấy ý kiến cử tri (đại diện hộ gia đình)							
									Cử tri đồng ý			Cử tri không đồng ý			Cử tri có ý kiến khác	
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Cử tri tham gia lấy ý kiến		Ý kiến hợp lệ		Ý kiến không hợp lệ		Số lượng	Tỷ lệ/số cử tri trên địa bàn (%)	Tỷ lệ/số cử tri tham gia ý kiến (%)	Số lượng	Tỷ lệ/số cử tri trên địa bàn (%)	Tỷ lệ/số cử tri tham gia ý kiến (%)	Số lượng	Tỷ lệ/số cử tri tham gia ý kiến (%)
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)								
1	2	6	7	8=7/6	9	10=9/7	11	12=11/7	13	14=13/6	15=13/7	16	17=16/6	18=16/7	19	20=19/7
4.4	Xã Vạn Khánh	2.321	2.256	97,20	2.256	100	0	0	2.256	97,20	100	0	0	0	0	0
4.5	Xã Vạn Long	2.214	2.208	99,73	2.208	100	0	0	2.207	99,68	99,95	1	0,05	0,05	0	0
4.6	Xã Vạn Phước	2.215	2.197	99,19	2.197	100	0	0	2.197	99,19	100	0	0	0	0	0
4.7	Xã Vạn Thắng	5.093	5.074	99,63	5.074	100	0	0	5.074	99,63	100	0	0	0	0	0
4.8	Xã Vạn Bình	2.778	2.762	99,42	2.762	100	0	0	2.762	99,42	100	0	0	0	0	0
4.9	Thị trấn Vạn Giã	5.062	4.989	98,56	4.987	99,96	2	0,04	4.896	96,72	98,14	91	1,80	1,82	0	0
4.10	Xã Vạn Phú	3.709	3.310	89,24	3.310	100	0	0	3.302	89,03	99,76	8	0,22	0,24	0	0
4.11	Xã Vạn Lương	3.786	3.457	91,31	3.457	100	0	0	3.417	90,25	98,84	40	1,06	1,16	0	0
4.12	Xã Vạn Hưng	3.442	3.323	96,54	3.323	100	0	0	3.323	96,54	100	0	0	0	0	0
4.13	Xã Xuân Sơn	1.282	1.123	87,60	1.123	100	0	0	1.121	87,44	99,82	2	0,16	0,18	0	0
5	Huyện Diên Khánh	39.656	39.462	99,51	39.459	99,99	3	0,01	39.347	99,22	99,71	112	0,28	0,28	0	0
5.1	Thị trấn Diên Khánh	5.720	5.720	100	5.720	100	0	0	5.704	99,72	99,72	16	0,28	0,28	0	0
5.2	Xã Diên An	3.126	3.076	98,40	3.076	100	0	0	3.073	98,30	99,90	3	0,10	0,10	0	0
5.3	Xã Diên Toàn	1.838	1.837	99,95	1.837	100	0	0	1.834	99,78	99,84	3	0,16	0,16	0	0
5.4	Xã Diên Thanh	1.558	1.558	100	1.558	100	0	0	1.543	99,04	99,04	15	0,96	0,96	0	0
5.5	Xã Diên Lạc	2.571	2.571	100	2.571	100	0	0	2.571	100	100	0	0	0	0	0
5.6	Xã Diên Hòa	1.535	1.535	100	1.535	100	0	0	1.533	99,87	99,87	2	0,13	0,13	0	0
5.7	Xã Suối Hiệp	2.764	2.764	100	2.764	100	0	0	2.764	100	100	0	0	0	0	0
5.8	Xã Suối Tiên	1.350	1.301	96,37	1.301	100	0	0	1.301	96,37	100	0	0	0	0	0
5.9	Xã Bình Lộc	1.945	1.939	99,69	1.939	100	0	0	1.916	98,51	98,81	23	1,18	1,19	0	0
5.10	Xã Diên Thọ	1.285	1.285	100	1.285	100	0	0	1.285	100	100	0	0	0	0	0
5.11	Xã Diên Tân	908	908	100	906	99,78	2	0,22	904	99,56	99,56	2	0,22	0,22	0	0
5.12	Xã Diên Phước	1.892	1.831	96,78	1.831	100	0	0	1.830	96,72	99,95	1	0,05	0,05	0	0
5.13	Xã Diên Lâm	1.389	1.389	100	1.389	100	0	0	1.379	99,28	99,28	10	0,72	0,72	0	0
5.14	Xã Xuân Đông	2.698	2.698	100	2.698	100	0	0	2.698	100	100	0	0	0	0	0

Số TT	Đơn vị hành chính	Số lượng cử tri (đại diện hộ gia đình)							Kết quả lấy ý kiến cử tri (đại diện hộ gia đình)							
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Cử tri tham gia lấy ý kiến		Ý kiến hợp lệ		Ý kiến không hợp lệ		Cử tri đồng ý			Cử tri không đồng ý			Cử tri có ý kiến khác	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ/số cử tri trên địa bàn (%)	Tỷ lệ/số cử tri tham gia ý kiến (%)	Số lượng	Tỷ lệ/số cử tri trên địa bàn (%)	Tỷ lệ/số cử tri tham gia ý kiến (%)	Số lượng	Tỷ lệ/số cử tri tham gia ý kiến (%)
1	2	6	7	8=7/6	9	10=9/7	11	12=11/7	13	14=13/6	15=13/7	16	17=16/6	18=16/7	19	20=19/7
5.15	Xã Diên Điện	3.026	3.026	100	3.026	100	0	0	3.014	99,60	99,60	12	0,40	0,40	0	0
5.16	Xã Diên Sơn	3.054	3.054	100	3.054	100	0	0	3.051	99,90	99,90	3	0,10	0,10	0	0
5.17	Xã Diên Phú	2.997	2.970	99,10	2.969	99,97	1	0,03	2.947	98,33	99,23	22	0,73	0,74	0	0
6	Huyện Cam Lâm	31.182	29.442	94,42	29.441	100	1	0	29.314	94,01	99,57	127	0,41	0,43	1	0
6.1	Thị trấn Cam Đức	4.618	4.576	99,09	4.576	100	0	0	4.572	99,00	99,91	4	0,09	0,09	0	0
6.2	Xã Cam Thành Bắc	4.199	3.992	95,07	3.992	100	0	0	3.971	94,57	99,47	21	0,50	0,53	0	0
6.3	Xã Cam Hải Đông	627	615	98,09	615	100	0	0	615	98,09	100	0	0	0	0	0
6.4	Xã Cam Hải Tây	1.798	1.559	86,71	1.559	100	0	0	1.536	85,43	98,52	23	1,28	1,48	0	0
6.5	Xã Cam Hiệp Bắc	1.055	810	76,78	810	100	0	0	802	76,02	99,01	8	0,76	0,99	1	0,12
6.6	Xã Cam Hiệp Nam	1.801	1.299	72,13	1.299	100	0	0	1.297	72,02	99,85	2	0,11	0,15	0	0
6.7	Xã Cam Hòa	3.853	3.822	99,20	3.822	100	0	0	3.815	99,01	99,82	7	0,18	0,18	0	0
6.8	Xã Cam Tân	2.492	2.290	91,89	2.290	100	0	0	2.284	91,65	99,74	6	0,24	0,26	0	0
6.9	Xã Cam An Bắc	1.528	1.438	94,11	1.438	100	0	0	1.431	93,65	99,51	7	0,46	0,49	0	0
6.10	Xã Cam An Nam	1.427	1.427	100	1.427	100	0	0	1.422	99,65	99,65	5	0,35	0,35	0	0
6.11	Xã Suối Tân	2.524	2.386	94,53	2.385	99,96	1	0,04	2.347	92,99	98,37	38	1,51	1,59	0	0
6.12	Xã Sơn Tân	294	293	99,66	293	100	0	0	293	99,66	100	0	0	0	0	0
6.13	Xã Cam Phước Tây	2.032	2.021	99,46	2.021	100	0	0	2.016	99,21	99,75	5	0,25	0,25	0	0
6.14	Xã Suối Cát	2.934	2.914	99,32	2.914	100	0	0	2.913	99,28	99,97	1	0,03	0,03	0	0
7	Huyện Khánh Vĩnh	10.736	10.583	98,57	10.583	100	0	0	10.454	97,37	98,78	129	1,20	1,22	0	0
7.1	Thị trấn Khánh Vĩnh	1.380	1.355	98,19	1.355	100	0	0	1.346	97,54	99,34	9	0,65	0,66	0	0
7.2	Xã Khánh Phú	868	868	100	868	100	0	0	868	100	100	0	0	0	0	0
7.3	Xã Sông Cầu	377	375	99,47	375	100	0	0	375	99,47	100	0	0	0	0	0
7.4	Xã Liên Sang	499	499	100	499	100	0	0	484	96,99	96,99	15	3,01	3,01	0	0
7.5	Xã Khánh Thành	549	549	100	549	100	0	0	514	93,62	93,62	35	6,38	6,38	0	0
7.6	Xã Cầu Bà	698	698	100	698	100	0	0	698	100	100	0	0	0	0	0

Số TT	Đơn vị hành chính	Số lượng cử tri (đại diện hộ gia đình)							Kết quả lấy ý kiến cử tri (đại diện hộ gia đình)							
									Cử tri đồng ý			Cử tri không đồng ý			Cử tri có ý kiến khác	
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Cử tri tham gia lấy ý kiến		Ý kiến hợp lệ		Ý kiến không hợp lệ		Số lượng	Tỷ lệ/số cử tri trên địa bàn (%)	Tỷ lệ/số cử tri tham gia ý kiến (%)	Số lượng	Tỷ lệ/số cử tri trên địa bàn (%)	Tỷ lệ/số cử tri tham gia ý kiến (%)	Số lượng	Tỷ lệ/số cử tri tham gia ý kiến (%)
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)								
1	2	6	7	8=7/6	9	10=9/7	11	12=11/7	13	14=13/6	15=13/7	16	17=16/6	18=16/7	19	20=19/7
7.7	Xã Sơn Thái	608	515	84,70	515	100	0	0	515	84,70	100	0	0	0	0	0
7.8	Xã Khánh Thượng	621	621	100	621	100	0	0	621	100	100	0	0	0	0	0
7.9	Xã Giang Ly	425	425	100	425	100	0	0	425	100	100	0	0	0	0	0
7.10	Xã Khánh Nam	603	570	94,53	570	100	0	0	551	91,38	96,67	19	3,15	3,33	0	0
7.11	Xã Khánh Trung	847	847	100	847	100	0	0	839	99,06	99,06	8	0,94	0,94	0	0
7.12	Xã Khánh Hiệp	1.068	1.068	100	1.068	100	0	0	1.063	99,53	99,53	5	0,47	0,47	0	0
7.13	Xã Khánh Bình	1.241	1.241	100	1.241	100	0	0	1.233	99,36	99,36	8	0,64	0,64	0	0
7.14	Xã Khánh Đông	952	952	100	952	100	0	0	922	96,85	96,85	30	3,15	3,15	0	0
8	Huyện Khánh Sơn	7.357	7.184	97,65	7.180	99,94	4	0,06	7.066	96,04	98,36	114	1,55	1,59	0	0
8.1	Thị trấn Tô Hạp	1.313	1.272	96,88	1.272	100	0	0	1.265	96,34	99,45	7	0,53	0,55	0	0
8.2	Xã Thành Sơn	829	829	100	825	99,52	4	0,48	819	98,79	98,79	6	0,72	0,72	0	0
8.3	Xã Sơn Lâm	984	975	99,09	975	100	0	0	975	99,09	100	0	0	0	0	0
8.4	Xã Sơn Bình	1.082	1.044	96,49	1.044	100	0	0	999	92,33	95,69	45	4,16	4,31	0	0
8.5	Xã Sơn Hiệp	601	597	99,33	597	100	0	0	597	99,33	100	0	0	0	0	0
8.6	Xã Sơn Trung	785	731	93,12	731	100	0	0	723	92,10	98,91	8	1,02	1,09	0	0
8.7	Xã Ba Cùm Bắc	1.293	1.266	97,91	1.266	100	0	0	1.260	97,45	99,53	6	0,46	0,47	0	0
8.8	Xã Ba Cùm Nam	470	470	100	470	100	0	0	428	91,06	91,06	42	8,94	8,94	0	0
9	Huyện Trường Sa	37	37	100	37	100	0	0	37	100	100	0	0	0	0	0
9.1	Thị trấn Trường Sa	23	23	100	23	100	0	0	23	100	100	0	0	0	0	0
9.2	Xã Song Tử Tây	7	7	100	7	100	0	0	7	100	100	0	0	0	0	0
9.3	Xã Sinh Tồn	7	7	100	7	100	0	0	7	100	100	0	0	0	0	0

Số: 138 /BC-UBND

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri, kết quả biểu quyết của Hội đồng nhân dân các cấp về việc sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Thực hiện Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Trên cơ sở báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri, kết quả biểu quyết của Hội đồng nhân dân các cấp về việc sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận của tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận; Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri, kết quả biểu quyết của Hội đồng nhân dân các cấp về việc sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận, cụ thể như sau:

1. Kết quả tổng hợp lấy ý kiến cử tri về việc sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng cử tri (đại diện hộ gia đình)			Kết quả lấy ý kiến cử tri (đại diện hộ gia đình)			
					Cử tri đồng ý		Cử tri không đồng ý	
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Cử tri tham gia lấy ý kiến		Số lượng	Tỷ lệ/số cử tri trên địa bàn (%)	Số lượng	Tỷ lệ/số cử tri trên địa bàn (%)
			Số lượng	Tỷ lệ (%)				
1	Tỉnh Khánh Hòa	331.252	320.196	96,66	318.124	96,04	1.954	0,59
2	Tỉnh Ninh Thuận	182.301	177.415	97,32	175.852	96,46	1.553	0,85
Tổng		513.553	497.611	96,90	493.976	96,19	3.507	0,68

2. Kết quả biểu quyết của Hội đồng nhân dân các cấp về việc sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng đại biểu HĐND			Kết quả biểu quyết				
					Đại biểu đồng ý			Đại biểu không đồng ý	
		Tổng số đại biểu	Số đại biểu tham dự kỳ họp	Tỷ lệ đại biểu tham dự kỳ họp (%)	Số lượng đại biểu	Tỷ lệ (% trên số đại biểu dự họp)	Tỷ lệ (% trên tổng số đại biểu)	Số lượng đại biểu	Tỷ lệ (% trên số đại biểu dự họp)
1	2	3	4	5=4/3	6	7=6/4	8=6/3	9	10=9/4
1	Cấp Tỉnh	92	80	86,96	80	100	86,96	0	0
1.1	Tỉnh Khánh Hòa	46	36	78,26	36	100	78,26	0	0
1.2	Tỉnh Ninh Thuận	46	44	95,65	44	100	95,65	0	0
2	Cấp huyện	432	394	91,20	394	100	91,20	0	0
2.1	Tỉnh Khánh Hòa	257	227	88,33	227	100	88,33	0	0
2.2	Tỉnh Ninh Thuận	175	167	95,43	167	100	95,43	0	0
3	Cấp xã	4.282	3.984	93,04	3.981	99,92	92,97	3	0,08
3.1	Tỉnh Khánh Hòa	2.906	2.675	92,05	2.675	100	92,05	0	0
3.2	Tỉnh Ninh Thuận	1.376	1.309	95,13	1.306	99,77	94,91	3	0,23

Trên đây là báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri, kết quả biểu quyết của Hội đồng nhân dân các cấp về việc sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh Khánh Hòa;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh Khánh Hòa;
- Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án sắp xếp ĐVHC của tỉnh;
- Sở Nội vụ (03 bản);
- TT Công báo và Công TTĐT tỉnh Khánh Hòa;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT, HP, HT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Tuấn